

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH
QUẢN LÝ, CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH**

I. Ý kiến góp ý:

1. Tổng số ý kiến đã nhận được: 57, gồm:

- Bộ, ngành (5/11): Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao.
- Các Cục, Vụ thuộc Bộ VHTTDL (5/5): Vụ Pháp chế, Vụ KHTC, Văn phòng Bộ, Cục Điện ảnh, Cục Báo chí.
- Sở VHTTDL tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (27/34): Hà Nội, Vĩnh Long, Tuyên Quang, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đồng Tháp, Cao Bằng, Cà Mau, Hà Tĩnh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Khánh Hòa, Hưng Yên, Lào Cai, Tây Ninh, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Ninh Bình, Sơn La, Gia Lai, Thanh Hóa, Nghệ An, An Giang, Lai Châu, Quảng Trị.
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (03/34): An Giang, Phú Thọ; Đắk Lắk.
- Cơ quan báo chí hoạt động PTTH (11/38): VTV, VOV, Trung tâm PTTH Quân đội, Báo và PTTH: Lạng Sơn, Lâm Đồng, Thái Nguyên, Lào Cai, Bắc Ninh, Đồng Tháp, Đà Nẵng, Vĩnh Long.
- Hội/Hiệp hội (2/2): Hiệp hội THTT Việt Nam; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).
- Doanh nghiệp (4/14): Tập đoàn Viettel, Tập đoàn BCVT Việt Nam, Tổng Công ty Viễn thông MobiFone; Công ty TNHH Msky.

Trong đó:

- Có 32 ý kiến nhất trí hoàn toàn với hồ sơ dự thảo Nghị định, gồm:

+ UBND (3): An Giang; Phú Thọ; Đắk Lắk;

+ Sở VH TTDL (25): Hà Nội, Vĩnh Long, Tuyên Quang, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đồng Tháp, Cà Mau, Hà Tĩnh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Khánh Hòa, Hưng Yên, Tây Ninh, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Ninh Bình, Sơn La, Thanh Hóa, Nghệ An, An Giang, Lai Châu, Cao Bằng, Quảng Trị;

+ Cơ quan báo chí hoạt động PTTH (4): Lạng Sơn, Lâm Đồng, Thái Nguyên, Lào Cai).

- Có 25 ý kiến vừa thống nhất vừa đề nghị điều chỉnh, bổ sung ở một số nội dung, gồm:

+ Bộ, ngành (5): Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ KHCN, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao;

+ Cơ quan thuộc Bộ VH TTDL (5): Vụ Pháp chế, Vụ KHTC, Văn phòng Bộ, Cục Điện ảnh, Cục Báo chí;

+ Sở VH TTDL (2): Lào Cai, Gia Lai;

+ Cơ quan báo chí hoạt động PTTH (7): Đài THVN, Đài TNVN, Trung tâm PTTH Quân đội, Báo và PTTH: Bắc Ninh, Đồng Tháp, Đà Nẵng, Vĩnh Long;

+ Hội/Hiệp hội (2): Hiệp hội TH TT Việt Nam; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI);

+ Doanh nghiệp (4): Tập đoàn Viettel, Tập đoàn BCVT Việt Nam (VNPT), Tổng Công ty Viễn thông MobiFone; Công ty TNHH Msky.

- Không có ý kiến không nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị định.

2. Đăng tải trên Cổng TTĐT của Bộ VH TTDL lấy ý kiến: Đến thời điểm kết thúc đăng tải hồ sơ dự thảo, Bộ VH TTDL không nhận được ý kiến góp ý về hồ sơ dự thảo Nghị định (theo Công văn số 207/CĐSVH TTDL-CTTĐT ngày 9/3/2026 của Trung tâm Chuyển đổi số VH TTDL).

II. Tiếp thu và giải trình nội dung góp ý:

STT	Dự thảo Nghị định lấy ý kiến	Ý kiến các đơn vị	Tiếp thu – giải trình
1.	Căn cứ		
2.	- Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15; - Luật Báo chí số 126/2025/QH15; - Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;		
3.	Tên gọi:		
4.	Nghị định quản lý, cung cấp và sử dụng phát thanh, truyền hình.	1) Viettel: Đề xuất điều chỉnh lại tên gọi của Nghị định như sau: <i>Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Báo chí về quản lý, cung cấp và sử dụng Phát thanh, truyền hình.</i> Hoặc: <i>Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Báo chí về Phát thanh, truyền hình.</i>	Tiếp thu một phần: Điều chỉnh tên Nghị định thành “<i>Nghị định quản lý hoạt động phát thanh, truyền hình và cung cấp, sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình</i>”.
5.	Chương I: Những quy định chung		
6.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh		

7.	Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Báo chí số 126/2025/QH15, bao gồm:	1) Bộ Nội vụ: Về phạm vi điều chỉnh: đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cân nhắc quy định tên khoản, Điều của Luật giao Chính phủ quy định chi tiết vì nội dung khoản, Điều đã được quy định tại Luật (Nghị định này quy định chi tiết khoản 6 Điều 18, khoản 5 Điều 19, khoản 4 Điều 23, khoản 5 Điều 25,...).	Tiếp thu một phần - Điều chỉnh thành “Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Báo chí số 126/2025/QH15 về quản lý hoạt động phát thanh, truyền hình và cung cấp, sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, bao gồm:
8.		2) Tập đoàn Viettel: Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Báo chí số 126/2025/QH15 <u>về phát thanh, truyền hình</u> , bao gồm: Lý do: Phù hợp với quy định về phạm vi điều chỉnh của văn bản tại Điều 65 Nghị định 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. (Nghị định 78).	Tiếp thu.
9.	1. Khoản 6 Điều 18 về cấp Giấy phép hoạt động phát thanh, Giấy phép hoạt động truyền hình, Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh, Giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình, Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền;	1) Văn phòng Bộ VHTTDL: Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo xác định Nghị định này “quy định chi tiết” khoản 6 Điều 18 Luật Báo chí về cấp Giấy phép hoạt động phát thanh, Giấy phép hoạt động truyền hình, Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh, Giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình, Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền. Tuy	Tiếp thu một phần - Điều chỉnh trong báo cáo đánh giá tác động chính sách. - Luật Báo chí đã giao Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về hồ sơ, thủ tục.

		nhiên, tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 dự thảo Nghị định lại quy định theo hướng giao Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định hồ sơ, thủ tục đối với 03 nhóm thủ tục hành chính nêu trên. Cách thiết kế này dẫn tới tình trạng: Nghị định “quy định chi tiết” nhưng phần cốt lõi của thủ tục hành chính (hồ sơ, trình tự, thời hạn...) lại tiếp tục được đặt ở văn bản dưới Nghị định. Điều này chưa đúng với mục đích được nêu tại Báo cáo đánh giá tác động chính sách (mục 1.1 phần III). Văn phòng Bộ cho rằng: - Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử nghiên cứu, cân nhắc theo hướng quy định rõ ngay trong Nghị định các nội dung cơ bản của 03 thủ tục hành chính tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, thay vì quy định “hồ sơ, thủ tục do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định”. - Việc quy định đầy đủ các thủ tục hành chính trên tại Nghị định là cần thiết để bảo đảm minh bạch, thống nhất áp dụng, giảm tầng nấc căn cứ pháp lý và hạn chế rủi ro phát sinh thêm thành phần hồ sơ/điều kiện ở văn bản hướng dẫn. - Trường hợp dự kiến ban hành Thông tư thay thế Thông tư cũ, đề nghị xác định rõ Thông tư chỉ hướng dẫn nội dung kỹ thuật triển khai, không quy định lại thủ tục hành chính và không bổ sung thành phần hồ sơ/điều kiện/thời hạn so với Nghị định.	
--	--	---	--

10.	2. Khoản 5 Điều 19 về thu hồi Giấy phép hoạt động phát thanh, Giấy phép hoạt động truyền hình, Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh, Giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình, Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền;		
11.	3. Khoản 4 Điều 23 về liên kết trong hoạt động phát thanh, hoạt động truyền hình;		
12.	4. Khoản 5 Điều 25 về chế độ lưu trữ chương trình đã được truyền dẫn, phát sóng, thông tin về nguồn tín hiệu sử dụng để chuyển tiếp sóng và lưu chiếu điện tử phát thanh, truyền hình, đo kiểm và công bố số liệu liên quan đến hoạt động phát thanh, hoạt động truyền hình;		
13.	5. Khoản 4 Điều 29 về nền tảng phát thanh số quốc gia, nền tảng truyền hình số quốc gia và công cụ số để thực hiện giám sát hoạt động phát thanh, hoạt động truyền hình trên không gian mạng;		
14.	6. Khoản 2 Điều 44 về điều kiện, hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền;		
15.	7. Khoản 4 Điều 45 về nguyên tắc cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá và điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy chứng		

	nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh, giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.		
16.	8. Khoản 5 Điều 46 về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình.		
17.	Điều 2. Đối tượng áp dụng		
18.	1. Các cơ quan theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Báo chí số 126/2025/QH15 (sau đây gọi là cơ quan chủ quản báo chí); đài phát thanh, đài truyền hình, đài phát thanh và truyền hình, đơn vị hoạt động truyền hình, báo và phát thanh, truyền hình các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình).	1) Sở VHTTDL Lào Cai, Gia Lai: Tại khoản 1 Điều 2 của dự thảo đang liệt kê cụ thể “đài phát thanh, đài truyền hình, báo và phát thanh truyền hình các tỉnh...”, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu dẫn chiếu thống nhất theo: “Các cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình theo khoản 1 Điều 17 Luật Báo chí 2025”. Lý do: Tránh bỏ sót loại hình mới phát sinh và không thống nhất thuật ngữ.	Tiếp thu. Hoàn thiện dự thảo Nghị định để làm rõ các loại hình cơ quan báo chí.
19.		2) Bộ Nội vụ: Về đối tượng áp dụng: Đề nghị cân nhắc quy định thành 03 khoản: “1. Cơ quan của Đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức tôn giáo từ cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên, hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật được đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo chí (sau đây gọi là cơ quan chủ quản báo chí). 2. Đài phát thanh, đài truyền hình, đài phát thanh và truyền hình, đơn vị hoạt động truyền hình, báo và phát thanh, truyền hình các tỉnh,	Tiếp thu một phần. Khoản 1 giữ nguyên như dự thảo. Lý do: nội dung được quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Báo chí số 126/2025/QH15.

		thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình). 3. Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng phát thanh, truyền hình tại Việt Nam.”	
20.	2. Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng phát thanh, truyền hình tại Việt Nam.	1) Hiệp hội THTT Việt Nam: Hiện nay Luật Báo chí số 126/2025/QH15 và Dự thảo Nghị định chưa có quy định rõ ràng cho đối tượng là đơn vị cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền”. Vì vậy, Hiệp hội đề xuất bổ sung đối tượng: đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.	Tiếp thu: Điều chỉnh thành “3. Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình tại Việt Nam.”
21.	Điều 3. Giải thích từ ngữ	1) Bộ Ngoại giao: Đề nghị bổ sung và giải thích từ ngữ Tổng không chế (điều 18, khoản 1, điểm c, trang 17).	Bảo lưu. Lý do: đây là khái niệm đã được sử dụng phổ biến trong hoạt động phát thanh, truyền hình.
22.		2) Mobifone: Đề xuất tách thành 02 loại hình dịch vụ phát thanh và dịch vụ truyền hình và có các quy định liên quan đối với từng loại hình dịch vụ. Lý do: Theo Luật báo chí đang quy định phát thanh và truyền hình là 2 trong 4 loại hình báo chí cơ bản. Trong Điều 3. Giải thích từ ngữ có định nghĩa riêng đối với giấy phép hoạt động phát thanh và giấy phép hoạt động truyền hình.	Bảo lưu. Lý do: Đơn vị có thể cung cấp dịch vụ gồm nội dung về phát thanh hoặc truyền hình hoặc cả hai, vì vậy, việc quy định dịch vụ phát thanh, truyền hình là phù hợp, thuận lợi cho các đơn vị cung cấp dịch vụ khi triển khai theo nhu cầu.
23.	1. <i>Giấy phép hoạt động phát thanh</i> là Giấy phép hoạt động báo chí được cấp cho cơ	1) Đài Tiếng nói Việt Nam: Tại Điều 3, mục 1: <i>Giấy phép hoạt động phát</i>	Tiếp thu. Điều chỉnh trong dự thảo Nghị

	quan báo chí hoạt động phát thanh. Trong giấy phép này quy định về kênh chương trình phát thanh đầu tiên với tổ chức được cấp phép.	<i>thanh:Giấy phép này quy định kênh chương trình phát thanh đầu tiên của tổ chức được cấp phép. Cụm từ “đầu tiên của tổ chức” có thể làm hiểu khác nhau theo nghĩa thời gian hay lịch sử hình thành?</i> <i>Có thể viết lại điều này: Giấy phép hoạt động phát thanh: là giấy phép hoạt động báo chí do cơ quan có thẩm quyền cấp cho tổ chức thực hiện hoạt động phát thanh, trong đó xác định kênh chương trình phát thanh ban đầu làm cơ sở (hoặc căn cứ) để tổ chức phát triển và vận hành các kênh phát thanh theo quy định pháp luật.</i>	định. Cụ thể: <i>Giấy phép hoạt động phát thanh</i> là giấy phép hoạt động báo chí được cấp cho cơ quan báo chí hoạt động phát thanh. Trong giấy phép này quy định về kênh chương trình phát thanh đầu tiên của tổ chức được cấp phép.
24.	2. <i>Giấy phép hoạt động truyền hình</i> là Giấy phép hoạt động báo chí được cấp cho cơ quan báo chí hoạt động truyền hình. Giấy phép này quy định kênh chương trình truyền hình đầu tiên của tổ chức được cấp phép.	1) Viettel: 2. Giấy phép hoạt động truyền hình là Giấy phép hoạt động báo chí được cấp cho cơ quan báo chí hoạt động truyền hình. Trong giấy phép này quy định kênh chương trình truyền hình đầu tiên của tổ chức được cấp phép.	Tiếp thu. Đã điều chỉnh đồng bộ với phần giải thích từ ngữ của “1. Giấy phép hoạt động phát thanh”. Cụ thể: 2. <i>Giấy phép hoạt động truyền hình</i> là giấy phép hoạt động báo chí được cấp cho cơ quan báo chí hoạt động truyền hình. Giấy phép này quy định kênh chương trình truyền hình đầu tiên của tổ chức được cấp phép.
25.	3. <i>Kênh chương trình trong nước</i> là kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình do các cơ quan báo chí có Giấy phép hoạt động phát thanh, Giấy phép hoạt động truyền hình của Việt Nam sản xuất hoặc liên kết sản xuất theo quy định của pháp luật.		

26.	4. <i>Kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu</i> là kênh chương trình trong nước do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định phù hợp với yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền trong từng giai đoạn; gồm kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và của địa phương.		
27.	5. <i>Kênh chương trình nước ngoài</i> là kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình do các hãng phát thanh, truyền hình nước ngoài sản xuất, có ngôn ngữ thể hiện chính là tiếng nước ngoài.	1) Sở VHTTDL Lào Cai, Gia Lai: Tại khoản 5 Điều 3 của dự thảo: "Kênh chương trình nước ngoài là kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình do các hãng phát thanh, truyền hình nước ngoài sản xuất, có ngôn ngữ thể hiện chính là tiếng nước ngoài." Khái niệm này chưa rõ tiêu chí xác định "có ngôn ngữ thể hiện chính". Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung tiêu chí kỹ thuật (tỷ lệ thời lượng hoặc ngôn ngữ phát sóng chủ yếu) để tránh vướng mắc khi kiểm tra, xử lý vi phạm.	Bảo lưu. Lý do: thực tế hiện nay trên một số kênh chương trình nước ngoài phổ biến trên thế giới và tại Việt Nam, ví dụ kênh truyền hình CNN, AFN... ngoài các chương trình có ngôn ngữ chính là tiếng nước ngoài, còn có các chương trình quảng bá về văn hóa, du lịch của Việt Nam được thể hiện bằng tiếng Việt.
28.	6. <i>Chương trình trong nước</i> là chương trình phát thanh, chương trình truyền hình theo quy định của Luật Báo chí số 126/2025/QH15; chương trình hình ảnh, âm thanh khác do tổ chức Việt Nam sản xuất, bao gồm cả chương trình trực tiếp theo thời điểm diễn ra sự kiện.	1) Cục Điện ảnh: Khoản 6 Điều 3 không cần thiết phải dẫn chiếu cụ thể Luật Báo chí số 126/2025/QH15, chỉ cần quy định là theo Luật Báo chí.	Bảo lưu. Lý do: bảo đảm thực hiện đúng theo quy định về kỹ thuật viên dẫn trong văn bản quy phạm pháp luật.
29.	7. <i>Chương trình nước ngoài</i> là chương trình phát thanh, chương trình truyền hình thuộc kênh chương trình phát thanh, kênh chương	1) Cục Điện ảnh: Rà soát lại việc nội dung "chương trình hình ảnh, âm thanh khác" tại khoản 6, khoản 7 Điều	Bảo lưu. Lý do: trên dịch vụ phát thanh, truyền hình, ngoài các chương

	trình truyền hình nước ngoài; chương trình hình ảnh, âm thanh khác do tổ chức nước ngoài sản xuất, bao gồm cả chương trình trực tiếp theo thời điểm diễn ra sự kiện.	3 về Chương trình trong nước, Chương trình nước ngoài đề phù hợp với quy định tại khoản 17 Điều 2 của Luật Báo chí do theo quy định của Luật Báo chí “Chương trình phát thanh, chương trình truyền hình là tập hợp các tin, bài trên phát thanh, truyền hình theo một chủ đề trong thời lượng nhất định, có dấu hiệu nhận biết mở đầu và kết thúc”. <u>Việc quy định “chương trình hình ảnh, âm thanh khác” có thể rộng hơn phạm vi điều chỉnh của nội dung “tin, bài” của Luật Báo chí.</u>	trình đã được định nghĩa trong khoản 25 Điều 2 Luật Báo chí còn có nhiều nội dung khác. Vì vậy, cần quy định rõ để các cơ quan, tổ chức có thể thực hiện cung cấp trên dịch vụ phát thanh, truyền hình.
30.	8. <i>Hoạt động liên kết sản xuất phát thanh, truyền hình</i> là hoạt động hợp tác để thực hiện việc sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, kênh chương trình phát thanh trong nước, kênh chương trình truyền hình trong nước giữa cơ quan báo chí có giấy phép phát thanh, giấy phép truyền hình và đối tác liên kết thông qua hợp đồng liên kết.	1) Tập đoàn Viettel 8. Hoạt động liên kết sản xuất phát thanh, truyền hình là hoạt động hợp tác để thực hiện việc sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, kênh chương trình phát thanh trong nước, kênh chương trình truyền hình trong nước giữa cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình, giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình và đối tác liên kết thông qua hợp đồng liên kết. Lý do: Làm rõ các tên các Giấy phép theo quy định	Tiếp thu. Đã điều chỉnh trong dự thảo Nghị định. Cụ thể: <i>8. Hoạt động liên kết sản xuất phát thanh, truyền hình</i> là hoạt động hợp tác để thực hiện việc sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, kênh chương trình phát thanh trong nước, kênh chương trình truyền hình trong nước giữa cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, giấy phép hoạt động truyền hình, giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước và đối tác liên kết thông qua văn bản thỏa thuận giao dịch liên kết.

31.	<i>9. Lưu trữ chương trình</i> là việc sử dụng các phương tiện điện tử để thực hiện lưu trữ chương trình phát thanh, chương trình truyền hình.		
32.	<i>10. Lưu chiếu điện tử</i> là việc sử dụng các phương tiện điện tử để thực hiện việc lưu chiếu.		
33.	<i>11. Hoạt động lưu chiếu điện tử</i> là việc cơ quan quản lý nhà nước về phát thanh, truyền hình ở trung ương tổ chức tiếp nhận, lưu giữ, bảo quản và sử dụng các sản phẩm phát thanh, truyền hình.		
34.	<i>12. Dịch vụ phát thanh, truyền hình mặt đất</i> là loại hình dịch vụ phát thanh, truyền hình sử dụng hạ tầng kỹ thuật truyền dẫn phát sóng mặt đất;	1) Đài Tiếng nói Việt Nam: Đề nghị bổ sung Giải thích từ ngữ cụm từ “phát sóng chương trình phát thanh bằng sóng vô tuyến điện”: “ <i>Dịch vụ phát thanh, truyền hình mặt đất: là loại hình dịch vụ phát sóng chương trình phát thanh bằng sóng vô tuyến điện và phát thanh, truyền hình sử dụng hạ tầng kỹ thuật truyền dẫn phát sóng mặt đất kỹ thuật số để cung cấp các kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình đến người sử dụng dịch vụ;</i> ”	Bảo lưu. Lý do: dịch vụ phát thanh, truyền hình đã được định nghĩa trong Luật Báo chí. Định nghĩa này chỉ để làm rõ cho loại hình dịch vụ phát thanh, truyền hình mặt đất là phương thức sử dụng sóng vô tuyến điện để truyền dẫn phát thanh, truyền hình.
35.	<i>13. Dịch vụ phát thanh, truyền hình cáp</i> là loại hình dịch vụ phát thanh, truyền hình sử dụng hạ tầng kỹ thuật truyền dẫn phát sóng mạng cáp, áp dụng các công nghệ khác nhau, gồm: Dịch vụ phát thanh, truyền hình cáp tương tự; dịch vụ phát thanh, truyền hình cáp kỹ thuật số; dịch vụ phát thanh, truyền hình cáp giao thức Internet (IPTV);		

36.	<i>14. Dịch vụ phát thanh, truyền hình qua vệ tinh</i> là loại hình dịch vụ phát thanh, truyền hình sử dụng hạ tầng kỹ thuật truyền dẫn phát sóng qua vệ tinh;		
37.	<i>15. Dịch vụ phát thanh, truyền hình di động</i> là loại hình dịch vụ phát thanh, truyền hình sử dụng hạ tầng kỹ thuật truyền dẫn phát sóng di động mặt đất, di động qua vệ tinh, qua mạng viễn thông di động mặt đất;		
38.	<i>16. Dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet</i> là loại hình dịch vụ phát thanh, truyền hình sử dụng kết nối mạng Internet thông qua các địa chỉ tên miền của trang thông tin điện tử hoặc địa chỉ Internet xác định do Việt Nam quản lý, gồm cả ứng dụng Internet.		
39.	<i>17. Dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá</i> là phương thức cung cấp các loại hình dịch vụ phát thanh, truyền hình cho người sử dụng dịch vụ tự do, không áp dụng các biện pháp kỹ thuật để quản lý, kiểm soát hoặc ràng buộc điều kiện thu tín hiệu		
40.	<i>18. Dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền</i> là phương thức cung cấp các loại hình dịch vụ phát thanh, truyền hình cho người sử dụng dịch vụ, có áp dụng biện pháp kỹ thuật để quản lý, kiểm soát và ràng buộc điều kiện thu tín hiệu.		
41.	<i>19. Dịch vụ giá trị gia tăng</i> là dịch vụ cung cấp nội dung làm tăng thêm tiện ích của dịch		

	vụ phát thanh, truyền hình, gắn liền với kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình, chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, nội dung theo yêu cầu.		
42.	20. Đơn vị cung cấp nội dung là cơ quan báo chí có Giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình tại Việt Nam, tổ chức, doanh nghiệp sở hữu bản quyền hoặc có thỏa thuận sử dụng bản quyền hợp pháp đối với nội dung cung cấp cho đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình.	1) Công ty TNHH Msky: Đề xuất bỏ cụm “ <i>hoặc Giấy phép hoạt động phát thanh, Giấy phép hoạt động truyền hình</i> ” để tránh trùng lặp, như sau: <i>“Đơn vị cung cấp nội dung là cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh hoặc giấy phép hoạt động truyền hình tại Việt Nam, tổ chức, doanh nghiệp sở hữu bản quyền hoặc có thỏa thuận sử dụng bản quyền hợp pháp đối với nội dung cung cấp cho đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình.”</i>	Tiếp thu. Điều chỉnh trong dự thảo Nghị định.
43.	21. Đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình là cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, hoạt động truyền hình hoặc doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam đủ điều kiện cung cấp dịch vụ và trực tiếp cung cấp nội dung phát thanh, truyền hình đến người sử dụng dịch vụ.	1) Sở VHTTDL Lào Cai, Gia Lai: Tại khoản 21 Điều 3 của dự thảo: Trong khái niệm “đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình” có quy định mở rộng sang “cơ quan báo chí”. <u>Quy định này có thể chồng lấn với khái niệm “cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình” được quy định tại Điều 13, Điều 15 Luật Báo chí 2025.</u> Để quy định rõ ràng hơn, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định, phân định rõ: Cơ quan báo chí và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kỹ thuật (để thuận tiện phân biệt cơ quan báo chí và doanh nghiệp dịch vụ).	Bảo lưu. Lý do: đối tượng được cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền được quy định bổ sung thêm cơ quan báo chí đủ điều kiện. Các điều kiện cụ thể được quy định tại Điều 18 dự thảo Nghị định này.

44.		2) Viettel 21. Đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình là cơ quan báo chí có Giấy phép hoạt động phát thanh, Giấy phép hoạt động truyền hình hoặc doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam đủ điều kiện cung cấp dịch vụ và trực tiếp cung cấp nội dung phát thanh, truyền hình đến người sử dụng dịch vụ. Lý do: Làm rõ các tên các Giấy phép theo quy định	Tiếp thu. Điều chỉnh trong dự thảo như sau: <i>Đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình</i> là cơ quan báo chí <u>có Giấy phép hoạt động phát thanh, Giấy phép</u> hoạt động truyền hình hoặc doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam đủ điều kiện cung cấp dịch vụ và trực tiếp cung cấp nội dung phát thanh, truyền hình đến người sử dụng dịch vụ.
45.		3) VNPT: Đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình là cơ quan, tổ chức hoặc doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam đáp ứng điều kiện theo Nghị định này và trực tiếp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình đến người sử dụng dịch vụ. Lý do: Quy định hiện tại có thể dẫn tới cách hiểu rằng mọi cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình (PTTH) đều mặc nhiên là đơn vị cung cấp dịch vụ PTTH. Tuy nhiên trên thực tế có nhiều cơ quan báo chí (ví dụ: VTV, VOV, các đài PTTH địa phương) chỉ thực hiện chức năng sản xuất và phát sóng kênh chương trình, không trực tiếp cung cấp dịch vụ PTTH đến người sử dụng; việc cung cấp dịch vụ được thực hiện bởi các doanh nghiệp hạ tầng và nền tảng (IPTV, OTT, truyền hình cáp...).	Bảo lưu. Lý do: đối tượng được cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền được quy định bổ sung thêm cơ quan báo chí đủ điều kiện. Các điều kiện cụ thể được quy định tại Điều 18 dự thảo Nghị định này.

46.	22. <i>Hạ tầng kỹ thuật truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình</i> là mạng viễn thông đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình.	1) VNPT 22. Hạ tầng kỹ thuật truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình là mạng viễn thông, hệ thống kỹ thuật và các thành phần phụ trợ đáp ứng yêu cầu truyền dẫn, phát sóng, phân phối và bảo đảm chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình. Lý do: Đề xuất bổ sung cho đầy đủ các thành phần hạ tầng kỹ thuật truyền dẫn phát sóng PTTH theo thực tế hiện nay như headend, hệ thống mã hóa, CDN, hệ thống phân phối trên Internet và các thành phần phụ trợ khác... , không chỉ là mạng viễn thông.	Bảo lưu. Lý do: Khái niệm mạng viễn thông trong Luật Viễn thông 2023 đã bao gồm hệ thống kỹ thuật và các công trình phụ trợ....
47.		2) Đài Tiếng nói Việt Nam: Giải thích từ ngữ nên bổ sung cụm từ “là toàn bộ hệ thống thiết bị, công trình kỹ thuật dùng để đưa tín hiệu chương trình phát thanh, truyền hình từ nơi sản xuất đến người nghe, người xem”; viết lại là: <i>“Hạ tầng kỹ thuật truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình: là toàn bộ hệ thống thiết bị, công trình kỹ thuật dùng để đưa tín hiệu chương trình phát thanh, truyền hình từ nơi sản xuất đến người nghe, người xem và là mạng viễn thông đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình.”</i>	Bảo lưu. Lý do: Khái niệm mạng viễn thông trong Luật Viễn thông 2023 đã bao gồm hệ thống kỹ thuật và các công trình phụ trợ....
48.	23. <i>Người sử dụng dịch vụ</i> là tổ chức, cá nhân có thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.		
49.	24. <i>Thuê bao sử dụng dịch vụ (gọi tắt là thuê bao)</i> là người sử dụng dịch vụ có ký kết hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ		

	phát thanh, truyền hình trả tiền dưới hình thức văn bản hoặc điện tử.		
50.	25. <i>Thiết bị đầu cuối</i> là thiết bị thu tín hiệu phát thanh, truyền hình tại điểm kết cuối của hạ tầng kỹ thuật truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình ở phía người sử dụng.		
51.	26. <i>Thiết bị đầu cuối phát thanh, truyền hình trả tiền</i> là thiết bị đầu cuối có tích hợp chức năng phù hợp với yêu cầu bảo vệ nội dung và quản lý thuê bao của đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.		
52.	27. <i>Điểm kết cuối dịch vụ phát thanh, truyền hình</i> là điểm đầu nối vật lý thuộc mạng viễn thông theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình để bảo đảm việc đầu nối thiết bị đầu cuối vào mạng viễn thông và phân định ranh giới kinh tế, kỹ thuật giữa đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình và người sử dụng dịch vụ.		
53.	28. <i>Trung tâm thu phát</i> là vị trí các thiết bị phát thanh, truyền hình được thiết lập thành hệ thống để thu, xử lý tín hiệu băng cơ sở và cấp tín hiệu phát thanh, truyền hình đến hạ tầng kỹ thuật truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình để cung cấp đến người sử dụng.	Thành viên Tổ soạn thảo: Với sự phát triển và phổ biến của lưu trữ đám mây nên việc thu và lưu trữ không nhất thiết phải tập trung tại một điểm, có thể điều chỉnh khái niệm của Trung tâm thu phát có chức năng quản lý hoạt động thu, xử lý tín hiệu tại một điểm.	Tiếp thu: Sửa đổi, bổ sung dự thảo Nghị định, như sau: “28. <i>Trung tâm thu phát</i> là vị trí các thiết bị phát thanh, truyền hình được thiết lập thành hệ thống để quản lý hoạt động thu, xử lý tín hiệu băng cơ sở và cấp tín hiệu phát thanh, truyền hình

			đến hạ tầng kỹ thuật truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình, mạng internet để cung cấp đến người sử dụng”.
54.	29. <i>Nội dung theo yêu cầu, gồm phim, chương trình trong nước, chương trình nước ngoài, chuỗi nội dung gồm phim, chương trình thể thao, giải trí được phát sóng liên tục không có dấu hiệu nhận biết;</i>	1) Cục Điện ảnh Đề nghị rà soát lại nội dung phát thanh, truyền hình theo yêu cầu tại khoản 29 Điều 3 dự thảo Nghị định. Do khoản 17 Điều 2 Luật Báo chí quy định: <u>“Chương trình phát thanh, chương trình truyền hình là tập hợp các tin, bài trên phát thanh, truyền hình theo một chủ đề trong thời lượng nhất định, có dấu hiệu nhận biết mở đầu và kết thúc”</u>. Do vậy, nội dung theo yêu cầu chỉ nên bao gồm chương trình trong nước, chương trình nước ngoài là chương trình phát thanh, chương trình truyền hình theo đúng bản chất của khoản 17 Điều 2 Luật Báo chí là tập hợp các tin, bài. Về bản chất, phim không phải là tin, bài. Hơn nữa, khoản 17 Điều 2 đã quy định về “có dấu hiệu nhận biết mở đầu và kết thúc”. Tuy nhiên khoản 29 Điều 3 lại quy định nội dung theo yêu cầu “không có dấu hiệu nhận biết”. <u>Việc quy định nội dung yêu cầu bao gồm phim, chuỗi chương trình được phát sóng liên tục không có dấu hiệu nhận biết là nằm ngoài phạm vi điều chỉnh việc quy định chi tiết các quy định của Luật Báo chí.</u>	Tiếp thu một phần. Sửa đổi, bổ sung dự thảo Nghị định, như sau: <i>“Nội dung theo yêu cầu, gồm phim, chương trình trong nước, chương trình nước ngoài.”</i> Nội dung theo yêu cầu trên dịch vụ phát thanh, truyền hình ngoài các chương trình phát thanh, chương trình truyền hình còn có nhiều nội dung khác, trong đó có phim.
55.		2) Đài Truyền hình Việt Nam Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát lại quy định về “chuỗi nội dung” trong khái niệm nội dung theo yêu cầu. Trong thực tế cung	Tiếp thu một phần. Sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định, như sau: <i>“Nội dung theo yêu cầu, gồm phim, chương</i>

		cấp dịch vụ trên môi trường Internet, việc tổ chức nội dung thành các chuỗi phát liên tục có thể tạo ra trải nghiệm tương tự như một kênh chương trình chuyên đề. Nếu không có cơ chế quản lý tương đương đối với loại hình này, các nền tảng dịch vụ trên Internet có thể tổ chức nội dung theo hình thức tương tự kênh phát sóng nhưng không phải tuân thủ các nghĩa vụ quản lý, biên tập nội dung như đối với kênh chương trình của cơ quan báo chí.	<i>trình trong nước, chương trình nước ngoài.”</i>
56.		3) Tập đoàn Viettel Đề xuất điều chỉnh lại quy định trong khoản 29 Điều 3 - Giải thích từ ngữ đối với “Nội dung theo yêu cầu, gồm: phim, chương trình trong nước, chương trình nước ngoài, chuỗi các nội dung (phim, chương trình thể thao, giải trí <u>và các nội dung khác trừ nội dung về thời sự chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại</u>) được phát sóng liên tục và có dấu hiệu nhận biết đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh truyền hình”. Lý do: mở rộng phạm vi nội dung cung cấp là chuỗi các nội dung trừ các nội dung về thời sự, chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại để đa dạng trải nghiệm cho khách hàng. Doanh nghiệp thực hiện cài đặt tên, biểu tượng dịch vụ đã đăng ký trong giấy phép trên chuỗi nội dung và có thể sắp xếp chuỗi nội dung theo danh sách hoặc không theo danh sách để khách hàng có thể chủ động lựa chọn nội dung mong muốn trải nghiệm trong quá trình sử dụng.	Tiếp thu một phần. - Sửa đổi, bổ sung dự thảo Nghị định, như sau: “<i>Nội dung theo yêu cầu, gồm phim, chương trình trong nước, chương trình nước ngoài.</i>” - Bỏ quy định về chuỗi chương trình tại nội dung theo yêu cầu, bổ sung nội dung vào phân quản lý nội dung theo yêu cầu trên dịch vụ cho phù hợp.

57.		4) Hiệp hội THTT Việt Nam: Quy định tại Luật Báo chí số 126/2025/QH15 và Dự thảo Nghị định hiện chưa có định nghĩa rõ ràng về “dấu hiệu nhận biết” được nêu tại khoản 29- Điều 3 của Dự thảo. Để tránh gây khó khăn cho các tổ chức và doanh nghiệp trong việc xác định phạm vi và cách thức cung cấp các chuỗi nội dung và do định nghĩa về “chuỗi nội dung” là được phát sóng liên tục nên cần bổ sung danh sách nội dung để khách hàng có quyền nhận diện; lựa chọn nội dung. Như vậy Hiệp hội đề xuất như sau: Khoản 29- Điều 3: Giải thích từ ngữ: “Nội dung theo yêu cầu, gồm: phim, chương trình trong nước; chương trình nước ngoài, chuỗi nội dung (phim, chương trình thể thao, giải trí) được phát sóng liên tục theo danh sách”.	Tiếp thu một phần. - Sửa đổi, bổ sung dự thảo Nghị định, như sau: “<i>Nội dung theo yêu cầu, gồm phim, chương trình trong nước, chương trình nước ngoài.</i>” - Bỏ quy định về chuỗi chương trình tại nội dung theo yêu cầu, bổ sung nội dung vào phần quản lý nội dung theo yêu cầu trên dịch vụ cho phù hợp.
58.		5) VNPT Nội dung theo yêu cầu, gồm: phim, chương trình trong nước, chương trình nước ngoài, chuỗi nội dung (phim, chương trình thể thao, giải trí và các nội dung khác loại trừ các chương trình tin tức, thời sự và các chương trình về chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế, xã hội) được phát sóng liên tục theo danh sách. Lý do: Bảo đảm khái niệm nội dung theo yêu cầu phản ánh đầy đủ các loại hình nội dung đang cung cấp trên thực tế và phân định rõ với các chương trình tin tức, thời sự và nội dung thông tin chính trị – xã hội. Thuật ngữ “không có dấu	Tiếp thu một phần. - Sửa đổi, bổ sung dự thảo Nghị định, như sau: “<i>Nội dung theo yêu cầu, gồm phim, chương trình trong nước, chương trình nước ngoài.</i>” - Bỏ quy định về chuỗi chương trình tại nội dung theo yêu cầu, bổ sung nội dung vào phần quản lý nội dung theo yêu cầu trên dịch vụ cho phù hợp.

		hiệu nhận biết” chưa được định nghĩa trong các văn bản pháp luật, có thể gây khó khăn khi áp dụng. Việc mô tả “phát sóng liên tục theo danh sách nội dung” giúp làm rõ đặc trưng của hình thức cung cấp nội dung này và thuận lợi hơn cho triển khai, quản lý.	
59.		6) Công ty TNHH Msky: Đề nghị làm rõ cụm từ “chuỗi nội dung (phim, chương trình thể thao, giải trí) được phát sóng liên tục không có dấu hiệu nhận biết.”	Tiếp thu. Dự thảo Nghị định đã bỏ cụm từ này.
60.	30. <i>Cước dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền</i> là số tiền thuê bao phải chi trả cho đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền để được sử dụng dịch vụ theo ngày hoặc tuần hoặc tháng hoặc năm hoặc từng nội dung theo thỏa thuận của hợp đồng.	1) VNPT Cước dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền là số tiền thuê bao phải chi trả cho đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền để được sử dụng dịch vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng. Lý do: Trên thực tế, phương thức tính cước dịch vụ PTTH trả tiền rất đa dạng (theo ngày, tuần, tháng, 2 tháng, quý, 6 tháng, năm, theo gói nội dung hoặc theo từng nội dung...). Việc quy định theo hướng “theo thỏa thuận trong hợp đồng” sẽ bao quát đầy đủ các hình thức tính cước đang được áp dụng trên thị trường, đồng thời bảo đảm tính linh hoạt trong triển khai dịch vụ.	Bảo lưu. Lý do: Quy định rõ theo thời gian (ngày, tuần, tháng, năm đã đầy đủ các đơn vị thời gian) hoặc theo từng nội dung, theo thỏa thuận hợp đồng để phân biệt với các hoạt động kinh doanh khác, ví dụ như mua bán thiết bị.
61.		2) Báo và PTTH Đồng Tháp: Tại Điều 15 dự thảo Nghị định quy định về Kênh nội dung trên không gian mạng, Báo và PTTH Đồng Tháp đề xuất bổ sung định nghĩa về Kênh nội dung trên không gian mạng của cơ quan báo chí vào Điều 3 Nghị định nhằm tạo sự rõ ràng, thống nhất, mang đến cách hiểu chung.	Bảo lưu. Lý do: Định nghĩa về kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng đã được quy định tại khoản 13 Điều 1 Luật Báo chí số 126/2025/QH15.

62.		3) Công ty TNHH Msky: Đề xuất bổ sung thêm thời hạn gói dịch vụ (nhiều tháng) để phù hợp với thực tế cung cấp nội dung, như sau: <i>“Cước dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền là số tiền thuê bao phải chi trả cho đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền để được sử dụng dịch vụ theo ngày hoặc tuần hoặc tháng hoặc các tháng hoặc năm hoặc từng nội dung theo thỏa thuận của hợp đồng.”</i>	Bảo lưu. Lý do: Quy định rõ theo thời gian (ngày, tuần, tháng, năm đã đầy đủ các đơn vị thời gian) hoặc theo từng nội dung, theo thỏa thuận hợp đồng để phân biệt với các hoạt động kinh doanh khác, ví dụ như mua bán thiết bị.
63.	Chương II: Cấp, thu hồi giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình, giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh, giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình, giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền; liên kết trong hoạt động phát thanh, truyền hình; chế độ lưu trữ chương trình, lưu chiều điện tử và hoạt động phát thanh, truyền hình trên không gian mạng		

64.	Điều 4. Giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình		Ý kiến của đơn vị chủ trì soạn thảo: Bổ Điều 4. Các quy định liên quan đến hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình được quy định trong dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động báo chí.
65.		1) Đài Tiếng nói Việt Nam - Không áp dụng thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát thanh, Giấy phép sản xuất kênh chương trình đối với việc điều chỉnh thời lượng phát sóng nhằm: + Tuyên truyền, tường thuật trực tiếp theo định hướng của các cơ quan cấp trên; + Xử lý tình huống giao thông thực tế, bảo đảm an toàn xã hội; + Tiếp sóng các chương trình chính trị, thời sự theo chỉ đạo của cơ quan chủ quản; + Thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo kế hoạch hằng năm, theo đơn đặt hàng của các ban, ngành; + Đổi mới format chương trình, điều chỉnh thời lượng phát mới, phát lại nhằm nâng cao chất lượng nội dung, phù hợp với nhu cầu công chúng thính giả. - Các trường hợp nêu trên thực hiện theo cơ chế	Ý kiến của đơn vị chủ trì soạn thảo: Bổ Điều 4. Các quy định liên quan đến hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình được quy định trong dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động báo chí.

		báo cáo, tổng hợp định kỳ, bảo đảm quản lý thống nhất nhưng vẫn giữ được tính linh hoạt cần thiết của kênh.	
66.	1. Giấy phép hoạt động báo chí do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình bao gồm giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình.		
67.	2. Giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình có hiệu lực kể từ ngày cấp. Giấy phép hoạt động phát thanh, Giấy phép hoạt động truyền hình hết hiệu lực khi cơ quan, tổ chức chấm dứt hoạt động báo chí. Hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định.	1) Cục Điện ảnh Nghiên cứu quy định trực tiếp nội dung tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định Hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình thay vì để Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định.	Ý kiến của đơn vị chủ trì soạn thảo: Bổ Điều 4. Các quy định liên quan đến hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình được quy định trong dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động báo chí.
68.	Điều 5. Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, kênh chương trình truyền hình trong nước	1) Đài Tiếng nói Việt Nam Đề nghị cho phép đăng ký nhóm nội dung phát thanh số, podcast: “Đôi với nội dung phát thanh số, podcast và nội dung phát thanh theo yêu cầu, cơ quan báo chí được đăng ký danh mục nhóm nội dung thay cho việc cấp phép theo từng kênh chương trình.”	Bảo lưu. Lý do: Dự thảo Nghị định không quy định nội dung này.
69.	1. Cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình được đề nghị sản xuất thêm kênh chương		

	trình phát thanh trong nước, kênh chương trình truyền hình trong nước.		
70.	2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước; cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trong nước của các cơ quan báo chí ở trung ương. Hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất kênh phát thanh trong nước, giấy phép sản xuất kênh truyền hình trong nước do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định.	1) Sở VHTTDL Lào Cai, Gia Lai: Tại Điều 5 theo dự thảo: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) cấp giấy phép sản xuất kênh chương trình; UBND cấp tỉnh cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung đối với cơ quan báo chí địa phương. Theo ý kiến của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, việc phân cấp thẩm quyền cấp phép như thế này chưa thực sự đầy đủ, chưa triệt để theo Điều 12 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 (sửa đổi 2025) ngày 16 tháng 6 năm 2025. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét mở rộng thẩm quyền cho UBND tỉnh đối với việc “Cấp mới giấy phép sản xuất kênh chương trình cho cơ quan báo chí địa phương”.	Bảo lưu. Lý do: Việc phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình đã được nghiên cứu, cân nhắc trên cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương. Báo chí nói chung và hoạt động phát thanh, truyền hình nói riêng là lĩnh vực có yếu tố đặc thù, việc cơ quan quản lý (CQQL) nhà nước ở trung ương thực hiện việc cấp mới kênh trong nước trên toàn quốc đảm bảo sự đồng bộ trong QLNN.
71.		2) Báo và PTTH Vĩnh Long Để bảo đảm rõ ràng về thẩm quyền, đồng thời phù hợp với chủ trương phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu sửa đổi, bổ sung theo hướng: - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử) cấp giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, kênh chương trình truyền hình trong nước; cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung đối với các kênh chương trình của cơ quan báo chí ở trung ương. - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép sản	Bảo lưu. Lý do: Việc phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình đã được nghiên cứu, cân nhắc trên cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương. Báo chí nói chung và hoạt động phát thanh, truyền hình nói riêng là lĩnh vực có yếu tố đặc thù, việc cơ quan quản lý (CQQL) nhà nước ở trung ương thực hiện

		xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, kênh chương trình truyền hình trong nước; cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung giấy phép đối với cơ quan báo chí thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Việc quy định theo hướng trên sẽ làm rõ thẩm quyền giữa trung ương và địa phương, bảo đảm nguyên tắc phân cấp quản lý, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan báo chí địa phương trong quá trình đề nghị cấp phép sản xuất kênh chương trình mới.	việc cấp mới kênh trong nước trên toàn quốc đảm bảo sự đồng bộ trong QLNN.
72.		3) Cục Điện ảnh: Khoản 2 Điều 5 nên quy định trực tiếp thành phần hồ sơ và thủ tục cấp Giấy phép để thực hiện được ngay khi Nghị định ban hành và bảo đảm rõ ràng, dễ thực hiện, đơn giản, cắt giảm thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ.	Bảo lưu Lý do: Luật Báo chí đã quy định rõ nội dung hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp phép do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định. (Các quy định liên quan đến hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép được quy định trong dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động báo chí).
73.	3. Giấy phép sản xuất kênh chương trình trong nước có hiệu lực tối đa 10 (mười) năm kể từ ngày cấp. Cơ quan báo chí có giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, kênh chương trình truyền hình trong nước được chủ động cung cấp kênh	1) Viettel Giấy phép sản xuất kênh chương trình trong nước có hiệu lực tối đa 10 (mười) năm kể từ ngày cấp. Đơn vị Cơ quan báo chí có giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, kênh chương trình truyền hình trong nước	Bảo lưu. Lý do: Trong dự thảo Nghị định đã có quy định về chủ thể được cấp Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, kênh chương trình truyền

	chương trình sản xuất theo giấy phép cho các đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trong cả nước.	được chủ động cung cấp kênh chương trình sản xuất theo giấy phép cho các đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trong cả nước. Lý do: Làm rõ chủ thể có Giấy phép sản xuất kênh theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Dự thảo.	hình trong nước là các cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình.
74.		2) VNPT Giấy phép sản xuất kênh chương trình trong nước có hiệu lực tối đa 10 (mười) năm kể từ ngày cấp. Cơ quan báo chí có giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, kênh chương trình truyền hình trong nước được chủ động cung cấp kênh chương trình sản xuất theo giấy phép cho các đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trong cả nước. Việc cung cấp kênh chương trình của các cơ quan báo chí cho các đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận và bảo đảm tính minh bạch, tạo điều kiện tiếp cận bình đẳng giữa các đơn vị cung cấp dịch vụ. Lý do: Đề xuất bổ sung nhằm bảo đảm tính minh bạch trong việc cung cấp kênh chương trình của các cơ quan báo chí và tạo điều kiện tiếp cận bình đẳng giữa các đơn vị cung cấp dịch vụ PTTH, góp phần bảo đảm môi trường cạnh tranh lành mạnh trên thị trường.	Bảo lưu. Lý do: Đây là các quy định liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình, là thỏa thuận dân sự giữa 02 đơn vị.
75.	Điều 6. Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền		
76.	1. Điều kiện cấp giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền		

77.	a) Là cơ quan báo chí có Giấy phép hoạt động phát thanh hoặc Giấy phép hoạt động truyền hình;	Thành viên Tổ soạn thảo Cần bổ sung quy định đối với đơn vị chỉ có Giấy phép hoạt động phát thanh (ví dụ VOV) thì chỉ được biên tập kênh chương trình phát thanh	Tiếp thu Sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định, như sau: “a) Là cơ quan báo chí có Giấy phép hoạt động phát thanh hoặc Giấy phép hoạt động truyền hình phù hợp với loại hình kênh chương trình biên tập;”
78.	b) Có văn bản chấp thuận và đề nghị cấp giấy phép biên tập của cơ quan chủ quản đối với cơ quan báo chí thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành; đối với các cơ quan báo chí Trung ương, văn bản đề nghị cấp giấy phép phải do người đứng đầu cơ quan hoặc người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật cơ quan báo chí ký;		
79.	c) Có nhân sự đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn báo chí, có thể nhà báo và trình độ ngoại ngữ phù hợp với kênh chương trình nước ngoài đề nghị cấp giấy phép biên tập;		
80.	d) Có năng lực kỹ thuật đáp ứng yêu cầu biên tập, gồm hệ thống thiết bị làm chậm, thiết bị lưu trữ, phương tiện kỹ thuật thu phát tín hiệu phù hợp với việc biên tập kênh chương trình; bảo đảm công tác biên tập, biên dịch được thực hiện tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2, 3 Điều này;	1) Viettel Điều kiện cấp giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền ... d) Có năng lực kỹ thuật đáp ứng yêu cầu biên tập, gồm hệ thống thiết bị làm chậm, thiết bị lưu trữ, phương tiện kỹ thuật thu phát tín hiệu phù hợp với việc biên tập kênh	Bảo lưu. Lý do: Năng lực kỹ thuật đáp ứng yêu cầu biên tập theo quy định tại khoản 3 Điều này đã được quy định trong dự thảo Nghị định này. Đối với đề xuất của Viettel về

		chương trình; bảo đảm công tác biên tập, biên dịch được thực hiện tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều này; Lý do: Bổ sung thêm các quy định tại khoản 3 (đảm bảo biên tập, cảnh báo tuân thủ theo quy định pháp luật...) và khoản 4 (biên dịch đảm bảo sự trong sáng của Tiếng Việt theo các chính sách quy định hiện hành)	đáp ứng yêu cầu tại khoản 4: Không phải điều kiện bắt buộc đối với năng lực kỹ thuật để thực hiện công tác biên tập.
81.	đ) Có năng lực tài chính cần thiết thể hiện bởi dự toán chi phí biên tập hoặc biên tập, biên dịch trong 01 (một) năm và văn bản chứng minh nguồn tài chính hợp pháp bảo đảm thực hiện công tác biên tập, biên dịch theo dự toán	1) VCCI “Có năng lực tài chính cần thiết thể hiện bởi dự toán chi phí biên tập hoặc biên tập, biên dịch trong 01 năm và văn bản chứng minh nguồn tài chính hợp pháp bảo đảm thực hiện công tác biên tập, biên dịch theo dự toán” (điểm đ). Quy định này được hiểu nhằm đảm bảo khả năng tài chính của cơ quan báo chí để thực hiện biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền. Điều này là không cần thiết và chưa phù hợp với mục tiêu của quy định về điều kiện kinh doanh (nhằm đảm bảo các lợi ích công cộng theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Đầu tư). Việc đảm bảo năng lực tài chính để vận hành hoạt động kinh doanh là yếu tố mà tổ chức buộc phải tính toán và tự phải đáp ứng, Nhà nước không cần thiết phải can thiệp trong trường hợp này. Đề nghị bỏ khoản này.	Bảo lưu. Lý do: Việc bảo đảm tài chính để thực hiện hoạt động biên tập, biên dịch là cần thiết; tránh trường hợp sau khi được cấp giấy phép biên tập nhưng cơ quan báo chí không thể triển khai công tác biên tập, biên dịch và cấp tín hiệu kênh chương trình đến các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền theo đúng quy định.
82.	e) Có bản quyền hoặc văn bản cho phép được sử dụng kênh chương trình nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.	1) VCCI “Có bản quyền hoặc văn bản cho phép được sử dụng kênh chương trình nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật” (điểm e). Yêu	Bảo lưu. Lý do: Đây là điều kiện nhằm bảo đảm cơ quan báo chí có bản quyền sử dụng kênh chương

		cầu tài liệu này trong hồ sơ xin cấp phép là chưa hợp lý, bởi vì tại thời điểm này tổ chức chưa được phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, vì vậy rất khó để có “văn bản cho phép được sử dụng kênh chương trình nước ngoài tại Việt Nam” Đề nghị bỏ khoản này.	trình để thực hiện công tác biên tập và cấp tín hiệu sau biên tập tới các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.
83.	2. Việc biên tập, quản lý nội dung bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam về báo chí, điện ảnh, quảng cáo và các quy định của pháp luật khác có liên quan.	1) Cục Điện ảnh: Tại khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định: pháp luật về điện ảnh không quy định về việc biên tập nội dung mà phim phải được phân loại theo quy định. Vì vậy, đề nghị xem lại nội dung về cấp Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài. Việc phổ biến phim và phân loại phim phải tuân thủ quy định của pháp luật về điện ảnh. Việc quy định tại điểm c về nhân sự đáp ứng trình độ chuyên môn về báo chí, thể nhà báo không bảo đảm thực hiện việc phân loại phim theo quy định. Vì vậy, đề nghị các nội dung liên quan đến phim thực hiện theo quy định của pháp luật về điện ảnh và <u>không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này</u> và để tránh cho doanh nghiệp hiểu phải áp dụng cả biên tập, cả phân loại phim.	Bảo lưu. Lý do: - Các nội dung liên quan đến phim thực hiện theo quy định chung của pháp luật về điện ảnh. - Tuy nhiên, phim khi phát sóng trên các kênh chương trình cần biên tập để đảm bảo phù hợp với nội dung của kênh theo quy định của pháp luật về báo chí.
84.	3. Việc biên tập, thực hiện cảnh báo nội dung bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam về trẻ em, điện ảnh và các quy định của pháp luật khác có liên quan.	1) Cục Điện ảnh: Tương tự tại khoản 3 Điều 6, pháp luật về điện ảnh không quy định việc biên tập; việc thực hiện cảnh báo nội dung đương nhiên phải tuân thủ quy định pháp luật về điện ảnh vì vậy không cần quy định tại khoản này.	Bảo lưu. Lý do: - Các nội dung liên quan đến phim thực hiện theo quy định chung của pháp luật về điện ảnh. - Tuy nhiên, phim khi phát sóng

			trên các kênh chương trình cần biên tập để đảm bảo phù hợp với nội dung của kênh theo quy định của pháp luật về báo chí.
85.	4. Việc biên dịch kênh chương trình nước ngoài phải bảo đảm tôn trọng, bảo tồn sự trong sáng của tiếng Việt.		
86.	5. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định việc phân loại kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.		
87.	5. Việc cấp giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền được thực hiện với từng kênh chương trình và phù hợp với chiến lược, kế hoạch và chính sách của Nhà nước về phát triển và quản lý báo chí toàn quốc.		
88.	6. Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền có thời hạn tối đa là 10 (mười) năm kể từ ngày cấp, nhưng không quá thời hạn ghi trong văn bản thỏa thuận bản quyền kênh chương trình. Hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định.	1) Cục Điện ảnh: Khoản 6 Điều 6 nên quy định trực tiếp thành phần hồ sơ và thủ tục cấp Giấy phép để thực hiện được ngay khi Nghị định ban hành và bảo đảm rõ ràng, dễ thực hiện, đơn giản, cắt giảm thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ.	Bảo lưu. Lý do: Luật Báo chí quy định rõ nội dung hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp phép do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định. (Các quy định liên quan đến hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép được quy định trong dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động báo chí).

89.		2) VNPT: Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền có thời hạn tối đa 10 (mười) năm kể từ ngày cấp. Trong thời gian giấy phép còn hiệu lực, cơ quan báo chí được cấp giấy phép phải bảo đảm duy trì quyền sử dụng hợp pháp đối với kênh chương trình nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật; trường hợp quyền sử dụng kênh chương trình chấm dứt thì việc biên tập và cung cấp kênh chương trình đó phải chấm dứt tương ứng. Lý do: Quy định dự thảo gắn thời hạn giấy phép với thời hạn của văn bản thỏa thuận bản quyền có thể dẫn đến việc giấy phép phải điều chỉnh thường xuyên khi các thỏa thuận bản quyền được gia hạn, thay đổi chủ thể quyền hoặc ký phụ lục điều chỉnh, trong khi nội dung kênh và điều kiện biên tập không thay đổi. Đề xuất sửa theo hướng giữ nguyên thời hạn tối đa của giấy phép nhưng quy định rõ trách nhiệm của cơ quan báo chí trong việc duy trì quyền sử dụng hợp pháp đối với kênh chương trình trong suốt thời gian giấy phép còn hiệu lực, qua đó vẫn bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước về bản quyền đồng thời tạo thuận lợi cho hoạt động khai thác kênh trên thị trường.	Bảo lưu. Lý do: Việc cấp Giấy phép biên tập kênh nước ngoài cần bảo đảm đơn vị đề nghị cấp phép có bản quyền sử dụng kênh chương trình nước ngoài để biên tập và cung cấp dịch vụ tới doanh nghiệp cung cấp dịch vụ PTTH trả tiền tại Việt Nam.
90.	Điều 7. Thu hồi Giấy phép phát thanh, truyền hình		

91.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thu hồi giấy phép phát thanh, giấy phép truyền hình trong các trường hợp sau đây:		
92.	1. Cơ quan báo chí có giấy phép nhưng không hoạt động:		
93.	a) Sau 9 tháng kể từ ngày giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình có hiệu lực, cơ quan báo chí không phát sóng kênh chương trình theo giấy phép hoạt động được cấp.		
94.	b) Sau 6 tháng kể từ ngày giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, kênh chương trình truyền hình trong nước có hiệu lực, cơ quan báo chí không phát sóng kênh chương trình phát thanh trong nước, kênh chương trình truyền hình trong nước theo giấy phép được cấp .		
95.	c) Sau 3 tháng kể từ ngày giấy phép biên tập kênh chương trình phát thanh nước ngoài, kênh chương trình truyền hình nước ngoài có hiệu lực, cơ quan báo chí không cung cấp tín hiệu kênh chương trình đến các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.	1) Công ty TNHH Msky: “Sau 03 (ba) tháng kể từ ngày giấy phép biên tập kênh chương trình phát thanh nước ngoài, kênh chương trình truyền hình nước ngoài có hiệu lực, cơ quan báo chí không thực hiện biên tập và không sẵn sàng cung cấp tín hiệu kênh chương trình sau biên tập đến các đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền tại địa điểm giao nhận tín hiệu”. Lý do: Đề xuất sửa đổi căn cứ thu hồi Giấy phép biên tập do việc cung cấp tín hiệu kênh chương trình đến các đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh,	Tiếp thu một phần. Điều chỉnh tại dự thảo Nghị định như sau: “c) Sau 3 tháng kể từ ngày giấy phép biên tập kênh chương trình phát thanh nước ngoài, kênh chương trình truyền hình nước ngoài có hiệu lực, cơ quan báo chí không thực hiện hoạt động biên tập và không cung cấp tín hiệu kênh chương trình đến các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.”

		truyền hình trả tiền thuộc về quan hệ dân sự, thương mại giữa đại lý cung cấp các kênh chương trình với đối tác. Trong thời gian này, cơ quan báo chí vẫn có thể chủ động thực hiện đầy đủ hoạt động biên tập, biên dịch (nếu có) để duy trì, sẵn sàng nguồn tín hiệu kênh chương trình. Việc này bảo đảm kênh chương trình có thể được phát sóng ngay sau khi đạt được thỏa thuận phân phối.	
96.	2. Trong quá trình hoạt động, cơ quan báo chí tạm ngừng quá 9 tháng đối với hoạt động phát thanh, hoạt động truyền hình; tạm ngừng quá 6 tháng đối với hoạt động sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, kênh chương trình truyền hình trong nước; tạm ngừng quá 3 tháng đối với hoạt động biên tập kênh chương trình phát thanh nước ngoài, kênh chương trình truyền hình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.	1) VNPT: Trong quá trình hoạt động, cơ quan báo chí tạm ngừng quá 09 (chín) tháng đối với hoạt động phát thanh, hoạt động truyền hình; tạm ngừng quá 06 (sáu) tháng đối với hoạt động sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, kênh chương trình truyền hình trong nước; tạm ngừng quá 03 (ba) tháng đối với hoạt động biên tập kênh chương trình phát thanh nước ngoài, kênh chương trình truyền hình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền. Trường hợp việc tạm ngừng hoạt động vượt quá thời hạn nêu trên do nguyên nhân bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, sự cố kỹ thuật lớn hoặc các nguyên nhân khách quan khác, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét cho phép gia hạn trên cơ sở đề nghị của tổ chức được cấp phép. Lý do: Đề xuất bổ sung quy định vào cuối khoản 2 Điều 7. Việc bổ sung cơ chế xem xét gia hạn giúp bảo đảm tính linh hoạt trong quản lý và tránh gián đoạn cung cấp dịch vụ do bị thu hồi giấy phép	Bảo lưu. Lý do: Đối tượng áp dụng của quy định này là các cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình trong sản xuất kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình.

		trong các trường hợp bất khả kháng hoặc nguyên nhân khách quan.	
97.	3. Cơ quan báo chí không đảm bảo các điều kiện hoạt động theo quy định của Luật Báo chí số 126/2025/QH15 và một trong các điều kiện hoạt động sau:		
98.	a) Về nhân sự người đứng đầu cơ quan báo chí: Trong thời hạn 06 tháng cơ quan chủ quản không lựa chọn được người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn và thực hiện được quy trình để bổ nhiệm giữ chức vụ người đứng đầu, người được giao nhiệm vụ người đứng đầu cơ quan báo chí đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến bổ nhiệm theo quy định.		
99.	b) Không đảm bảo điều kiện về tài chính để duy trì hoạt động của cơ quan báo chí: Nợ ngân sách nhà nước gồm nợ thuế theo quy định của pháp luật về thuế; tiền phạt, nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo quy định về xử lý vi phạm trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày có quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Nợ các khoản liên quan đến người lao động, đóng bảo hiểm xã hội quá thời hạn 12 tháng và thanh toán tiền lương chậm quá 12 tháng.		
100.	4. Cơ quan báo chí thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 8 của Luật Báo chí số 126/2025/QH15 gây ảnh hưởng nghiêm trọng trở lên hoặc vi phạm	1) VNPT: Cơ quan báo chí có hành vi vi phạm thuộc các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 8 Luật Báo chí và bị xử lý theo quyết định đã có	Tiếp thu. Điều chỉnh trong dự thảo Nghị định, như sau: “ <i>Trường hợp cơ quan báo chí bị</i>

	hành chính bị xử lý nhiều lần.	hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền. Lý do: Quy định hiện tại có thể được hiểu là chỉ cần phát sinh hành vi bị nghiêm cấm là đủ căn cứ thu hồi giấy phép. Việc bổ sung điều kiện về quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền giúp bảo đảm rõ căn cứ pháp lý và thống nhất trong áp dụng.	<i>xử lý vi phạm hành chính, bị tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn, trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bị xử lý vi phạm lại tiếp tục có vi phạm tới mức bị xử lý tước quyền sử dụng giấy phép hoặc vi phạm quy định về thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng nghiêm trọng trở lên”.</i>
101.	5. Trường hợp cơ quan báo chí không còn nhu cầu hoạt động phát thanh hoặc truyền hình, chậm nhất là 30 ngày trước ngày dự kiến chấm dứt hoạt động, cơ quan chủ quản báo chí thông báo bằng văn bản cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thu hồi giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;	1) Cục Điện ảnh: Khoản 5 và khoản 7 Điều 7 nên quy định trực tiếp thành phần hồ sơ và thủ tục cấp Giấy phép để thực hiện được ngay khi Nghị định ban hành và bảo đảm rõ ràng, dễ thực hiện, đơn giản, cắt giảm thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ.	Bảo lưu. Lý do: Luật Báo chí quy định rõ nội dung hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp phép do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định. (Các quy định liên quan đến hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép được quy định trong dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động báo chí).
102.	Trường hợp không còn nhu cầu sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, kênh chương trình truyền hình trong nước, chậm nhất là 30 ngày trước ngày dự kiến chấm dứt sản xuất, cơ quan báo chí thông báo bằng văn bản cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thu hồi giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước,		

	kênh chương trình truyền hình trong nước và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;		
103.	Trường hợp không còn nhu cầu biên tập kênh chương trình phát thanh trong nước, kênh chương trình truyền hình nước ngoài, chậm nhất là 30 ngày trước ngày dự kiến chấm dứt biên tập, cơ quan báo chí thông báo bằng văn bản cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thu hồi giấy phép biên tập kênh chương trình phát thanh nước ngoài, kênh chương trình truyền hình nước ngoài và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.		
104.	Hồ sơ, thủ tục thu hồi giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình, giấy phép sản xuất kênh phát thanh trong nước, giấy phép sản xuất kênh truyền hình trong nước, giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định.		
105.	6. Trường hợp cơ quan báo chí bị thu hồi giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình thì toàn bộ các giấy phép phát thanh, giấy phép truyền hình khác hết hiệu lực.		

106.	7. Cơ quan báo chí sau khi bị thu hồi giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, kênh chương trình truyền hình trong nước, giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền nếu có nhu cầu và đáp ứng các điều kiện theo quy định, thì thực hiện hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị cấp giấy phép này theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1) Cục Điện ảnh: Khoản 5 và khoản 7 Điều 7 nên quy định trực tiếp thành phần hồ sơ và thủ tục cấp Giấy phép để thực hiện được ngay khi Nghị định ban hành và bảo đảm rõ ràng, dễ thực hiện, đơn giản, cắt giảm thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ.	Bảo lưu. Lý do: Luật Báo chí quy định rõ nội dung hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp phép do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định. (Các quy định liên quan đến hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép được quy định trong dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động báo chí).
107.	Điều 8. Liên kết trong hoạt động phát thanh, truyền hình		
108.	1. Cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình, giấy phép sản xuất kênh trong nước được lựa chọn và chịu trách nhiệm về đối tác là tổ chức có tư cách pháp nhân được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, cá nhân có đăng ký kinh doanh phù hợp với lĩnh vực liên kết theo quy định của pháp luật để thực hiện hoạt động liên kết sản xuất chương trình, kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình.	1) Báo và PTTH Vĩnh Long Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu sửa đổi quy định theo hướng mở rộng đối tượng đối tác liên kết, cho phép cơ quan báo chí được liên kết trực tiếp với tổ chức, cá nhân nước ngoài có tư cách pháp lý hợp lệ theo quy định của pháp luật, đồng thời quy định rõ cơ quan báo chí Việt Nam phải chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung chương trình, kênh chương trình được sản xuất từ hoạt động liên kết và thực hiện nghĩa vụ thông báo hoặc đăng ký hợp tác với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.	Bảo lưu. Lý do: Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về hoạt động liên kết.
109.		2) Đài Tiếng nói Việt Nam: Bổ sung quy định cho phép mở rộng hình thức liên kết phù hợp với thực tiễn phát triển truyền	Bảo lưu. Lý do: Các cơ quan báo chí được chủ động lựa chọn nội dung,

		thông số, bao gồm: - Liên kết sản xuất nội dung cho nền tảng số, dịch vụ theo yêu cầu, podcast, video ngắn, chương trình đa phương tiện; - Liên kết theo từng định dạng nội dung, chuyên mục, mùa phát sóng, không chỉ giới hạn ở chương trình/kênh tuyến tính. - Làm rõ rằng cơ quan báo chí giữ vai trò chủ thể quyết định cuối cùng về nội dung, hình thức thể hiện và phát sóng.	hình thức liên kết bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật.
110.	2. Cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình, giấy phép sản xuất kênh trong nước được thực hiện hoạt động liên kết sản xuất chương trình, kênh chương trình thuộc các lĩnh vực quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Báo chí số 126/2025/QH15.	1) Đài Tiếng nói Việt Nam: Bổ sung nội dung: Cơ quan báo chí được quyền khai thác, tái sử dụng, phân phối lại chương trình, nội dung liên kết trên các nền tảng khác của mình theo quy định pháp luật và thỏa thuận hợp đồng.	Bảo lưu. Lý do: khai thác, tái sử dụng, phân phối lại chương trình, nội dung liên kết thực hiện theo văn bản thỏa thuận về giao dịch liên kết.
111.	3. Cơ quan báo chí được thực hiện hoạt động liên kết sản xuất chương trình nhưng không vượt quá 30% tổng thời lượng chương trình phát sóng lần 1 (một) trên kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu theo quy định của nhà nước và kênh thời sự - chính trị tổng hợp; được thực hiện hoạt động liên kết sản xuất chương trình hoặc toàn bộ kênh chương trình đối với kênh chương trình phát thanh trong nước, kênh chương trình truyền hình trong nước.		

112.			Cơ quan soạn thảo đề xuất bổ sung khoản 4 sau khoản 3 như sau: <i>“4. Việc liên kết các chương trình phát thanh, chương trình truyền hình giải trí, trò chơi truyền hình, truyền hình thực tế có bản quyền, kịch bản chương trình nước ngoài phải được Việt hóa, phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam”.</i> <i>Lý do: căn cứ thực tiễn, để đảm bảo công tác quản lý nhà nước về liên kết.</i>
113.	4. Cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình, giấy phép sản xuất kênh trong nước khi thực hiện hoạt động liên kết sản xuất có trách nhiệm:		
114.	a) Quyết định nội dung phát sóng bảo đảm phù hợp quy định của pháp luật về báo chí;	1) Bộ Ngoại giao Đề nghị cân nhắc bổ sung “Quyết định nội dung phát sóng bảo đảm phù hợp quy định của pháp luật Việt Nam về báo chí”.	Tiếp thu.
115.	b) Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về phát thanh, truyền hình bằng văn bản khi thực hiện chương trình liên kết mới;		
116.	c) Kiểm soát và chịu trách nhiệm về nội dung để bảo đảm các chương trình, kênh chương trình liên kết được biên tập, phân loại trước khi phát sóng hoặc cung cấp đến	1) Trung tâm PTTH Quân đội: Đề nghị bổ sung cụm từ “của cơ quan báo chí đó sở hữu và trực tiếp quản lý” Lý do: Cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động	Tiếp thu một phần. Điều chỉnh tại dự thảo Nghị định như sau: <i>“Kiểm soát và chịu trách nhiệm</i>

	các nền tảng truyền thông số;	phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình, giấy phép sản xuất kênh chương trình trong nước chỉ chịu trách nhiệm về nội dung, kiểm soát các nền tảng truyền thông số do chính cơ quan đó trực tiếp quản lý, không thể quản lý các nền tảng truyền thông số khác của đối tác liên kết. Các sản phẩm phải sinh từ sản phẩm gốc hoặc chất liệu làm nên sản phẩm gốc (do đối tác liên kết phối hợp sản xuất, khai thác đã được cơ quan báo chí kiểm duyệt phát sóng/đăng tải trên Kênh/tầng số của cơ quan báo chí) có thể được biên tập dưới các thể loại khác nhau để đăng tải trên nền tảng số của đối tác liên kết mà không do cơ quan báo chí kiểm soát, can thiệp như sản phẩm gốc đã phát sóng/đăng tải.	<i>về nội dung để bảo đảm các chương trình, kênh chương trình liên kết được biên tập, phân loại trước khi phát sóng hoặc cung cấp đến các nền tảng truyền thông số bảo đảm phù hợp quy định của pháp luật Việt Nam về báo chí và pháp luật có liên quan”.</i>
117.		2) Đài Truyền hình Việt Nam: Đề nghị bổ sung cụm từ “theo hợp đồng” tại điểm c và điểm d khoản 4 Điều 8 để làm rõ rằng trách nhiệm kiểm soát nội dung và hoạt động của đối tác liên kết được xác định trong phạm vi hợp đồng liên kết đã ký kết giữa các bên.	
118.	d) Kiểm soát và chịu trách nhiệm về hoạt động của đối tác liên kết liên quan trực tiếp đến việc tổ chức sản xuất chương trình, kênh chương trình liên kết.	1) Báo và PTTH Vĩnh Long: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh quy định theo hướng cơ quan báo chí chịu trách nhiệm kiểm soát nội dung chương trình và các điều kiện liên quan trực tiếp đến việc phát sóng, đồng thời yêu cầu đối tác liên kết tuân thủ các quy định pháp luật và các thỏa thuận trong hợp đồng liên kết.	Tiếp thu một phần. Điều chỉnh tại dự thảo Nghị định như sau: <i>“Kiểm soát và chịu trách nhiệm về hoạt động của đối tác liên kết liên quan trực tiếp đến việc tổ chức sản xuất nội dung, cung cấp chương trình, kênh chương</i>

119.		2) Đài Truyền hình Việt Nam: Đề nghị bổ sung cụm từ “theo hợp đồng” tại điểm c và điểm d khoản 4 Điều 8 để làm rõ ràng trách nhiệm kiểm soát nội dung và hoạt động của đối tác liên kết được xác định trong phạm vi hợp đồng liên kết đã ký kết giữa các bên.	<i>trình liên kết đến các nền tảng truyền thông số”.</i>
120.	5. Cơ quan báo chí có hoạt động liên kết sản xuất chương trình, kênh chương trình phải có văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng liên kết với đối tác liên kết. Trong văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng liên kết phải quy định rõ quyền lợi và trách nhiệm của đối tác liên kết; cơ chế hợp tác sản xuất chương trình, kênh chương trình; đối tác liên kết được trả quyền lợi từ hoạt động quảng cáo, tài trợ hoặc nguồn thu hợp pháp khác của cơ quan báo chí khi phát sóng chính chương trình, kênh chương trình liên kết; đối tác liên kết không được sử dụng các chương trình chưa được cơ quan báo chí biên tập và đồng ý cho đăng tải trên các nền tảng truyền thông số; nhân viên, cộng tác viên của đối tác liên kết khi tham gia sản xuất nội dung liên kết không được lấy danh nghĩa phóng viên, biên tập viên, nhà báo của cơ quan báo chí.	1) Đài Truyền hình Việt Nam: Đề nghị bổ sung cụm từ “theo hợp đồng” trong quy định về việc đối tác liên kết không được sử dụng các chương trình chưa được cơ quan báo chí biên tập và đồng ý cho đăng tải trên các nền tảng truyền thông số, nhằm làm rõ phạm vi các chương trình thuộc đối tượng điều chỉnh của hợp đồng liên kết.	Tiếp thu một phần. Điều chỉnh tại dự thảo Nghị định như sau: <i>“Cơ quan báo chí có hoạt động liên kết sản xuất chương trình, kênh chương trình phải có văn bản thỏa thuận giao dịch liên kết với đối tác liên kết. Trong văn bản thỏa thuận giao dịch liên kết phải quy định rõ quyền lợi và trách nhiệm của các bên tham gia hoạt động liên kết; cơ chế hợp tác sản xuất chương trình, kênh chương trình; đối tác liên kết được trả quyền lợi từ hoạt động quảng cáo, tài trợ hoặc nguồn thu hợp pháp khác của cơ quan báo chí khi phát sóng chính chương trình, kênh chương trình liên kết; đối tác liên kết không được sử dụng các chương trình chưa được cơ quan báo chí biên tập và đồng ý cho đăng tải trên các nền tảng truyền thông số; nhân viên, cộng</i>

			<i>tác viên của đối tác liên kết khi tham gia sản xuất nội dung liên kết không được lấy danh nghĩa phóng viên, biên tập viên, nhà báo của cơ quan báo chí”.</i>
121.		2) VNPT: Cơ quan báo chí có hoạt động liên kết sản xuất chương trình, kênh chương trình phải có văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng liên kết với đối tác liên kết. Trong văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng liên kết phải quy định rõ quyền lợi và trách nhiệm của đối tác liên kết; cơ chế hợp tác sản xuất chương trình, kênh chương trình; đối tác liên kết được hưởng quyền lợi kinh tế từ việc khai thác chương trình, kênh chương trình liên kết theo thỏa thuận trong hợp đồng liên kết, phù hợp với quy định của pháp luật về báo chí, quảng cáo và pháp luật có liên quan; đối tác liên kết không được sử dụng các chương trình chưa được cơ quan báo chí biên tập và đồng ý cho đăng tải trên các nền tảng truyền thông số; nhân viên, cộng tác viên của đối tác liên kết khi tham gia sản xuất nội dung liên kết không được lấy danh nghĩa phóng viên, biên tập viên, nhà báo của cơ quan báo chí. Lý do: Đề nghị sửa đoạn “đối tác liên kết được trả quyền lợi từ hoạt động quảng cáo, tài trợ hoặc nguồn thu hợp pháp khác của cơ quan báo chí” thành “đối tác liên kết được hưởng quyền lợi kinh tế từ việc khai thác chương trình, kênh chương trình liên kết theo thỏa thuận trong hợp	Bảo lưu. Lý do: Sản phẩm từ hoạt động liên kết là sản phẩm báo chí, do cơ quan báo chí nghiệm thu, quản lý.

		đồng liên kết, phù hợp với quy định của pháp luật về báo chí, quảng cáo và pháp luật có liên quan.” Việc sửa theo hướng khái quát hơn giúp bảo đảm tính linh hoạt trong các mô hình hợp tác liên kết sản xuất, phù hợp với thực tiễn thị trường.	
122.	6. Trường hợp cơ quan báo chí sử dụng tài sản công để thực hiện liên kết trong hoạt động phát thanh, truyền hình tuân thủ quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Báo chí số 126/2025/QH15.		
123.	Điều 9. Điều kiện đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền tại Việt Nam		
124.	1. Các kênh chương trình nước ngoài cung cấp trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền tại Việt Nam phải đáp ứng các điều kiện sau đây:		
125.	a) Có nội dung lành mạnh, phù hợp văn hóa Việt Nam, không vi phạm những quy định của pháp luật về báo chí của Việt Nam.	1) Bộ Ngoại giao: Đề nghị biên tập lại nội dung: “Có nội dung lành mạnh, phù hợp văn hóa Việt Nam, không vi phạm những quy định của pháp luật Việt Nam về báo chí”.	Tiếp thu. Điều chỉnh tại dự thảo Nghị định.
126.	b) Đáp ứng yêu cầu quyền sở hữu hoặc sử dụng bản quyền nội dung khi cung cấp trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền tại Việt Nam.		
127.	c) Đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp trên dịch vụ phát thanh, truyền		

	hình trả tiền theo quy định tại Điều 10 Nghị định này.		
128.	d) Được một đơn vị có Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài theo quy định tại Điều 6 Nghị định này thực hiện biên tập, biên dịch và chịu trách nhiệm về nội dung biên tập, biên dịch.	1) Cục Điện ảnh: Điều 9. Điều kiện đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền tại Việt Nam: đề nghị không quy định điểm “d) Được một đơn vị có Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài theo quy định tại Điều 6 Nghị định này thực hiện biên tập, biên dịch và chịu trách nhiệm về nội dung biên tập, biên dịch” đối với nội dung phim. Do phim được phổ biến phải được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng, pháp luật về điện ảnh không quy định việc biên tập nên quy định này là mâu thuẫn với Luật Điện ảnh.	Bảo lưu. Lý do: - Các nội dung liên quan đến phim thực hiện theo quy định chung của pháp luật về điện ảnh. - Tuy nhiên, phim khi phát sóng trên các kênh chương trình cần biên tập để đảm bảo phù hợp với nội dung của kênh theo quy định của pháp luật về báo chí.
129.	đ) Không bao gồm nội dung quảng cáo được cài đặt sẵn từ nước ngoài. Các nội dung quảng cáo (nếu có) phải được cài đặt tại Việt Nam. Cơ quan báo chí được cấp Giấy phép biên tập thực hiện cài đặt quảng cáo, chịu trách nhiệm về thời lượng, nội dung quảng cáo bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về quảng cáo.	1) Đài Truyền hình Việt Nam: Đài THVN nhận thấy Luật Quảng cáo năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo năm 2025 và Nghị định số 342/2025/NĐ-CP ngày 26/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo không có quy định về việc nội dung các kênh truyền hình nước ngoài phải loại bỏ hoặc không bao gồm các nội dung quảng cáo được cài đặt sẵn từ nước ngoài. Đài THVN kiến nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu sửa đổi điểm đ khoản 1 Điều 9 theo hướng sau: “Nội dung quảng cáo được cài đặt sẵn từ nước ngoài (nếu có) phải được kiểm soát, giám sát bởi	Bảo lưu. Lý do: Nội dung này đã được quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP và Nghị định số 71/2022/NĐ-CP, đảm bảo nguồn thu từ quảng cáo trên kênh chương trình truyền hình cung cấp tại Việt Nam tuân thủ theo quy định của pháp luật về thuế, tài chính, quảng cáo.

		cơ quan báo chí được cấp giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài.”	
130.		2) VNPT: Đề nghị làm rõ phạm vi "nội dung quảng cáo được cài đặt sẵn từ nước ngoài" theo hướng không bao gồm các yếu tố hiển thị gắn liền với nội dung chương trình như logo, bảng thông tin, dấu hiệu nhận diện thương hiệu hoặc hình ảnh tài trợ đã tích hợp sẵn trong nội dung gốc của chương trình Lý do: Đề nghị làm rõ phạm vi “nội dung quảng cáo được cài đặt sẵn từ nước ngoài” theo hướng không bao gồm các yếu tố hiển thị gắn liền với nội dung chương trình như logo, bảng thông tin, dấu hiệu nhận diện thương hiệu hoặc hình ảnh tài trợ đã tích hợp sẵn trong nội dung gốc của chương trình. Quy định hiện tại có thể được hiểu theo nghĩa rộng, dẫn đến việc nhiều chương trình hoặc kênh nước ngoài có yếu tố hiển thị thương hiệu tích hợp trong nội dung gốc khó đáp ứng yêu cầu. Việc làm rõ phạm vi giúp bảo đảm khả năng cung cấp kênh chương trình nước ngoài và thuận lợi trong xử lý kỹ thuật tín hiệu.	Bảo lưu. Lý do: Nội dung chi tiết đã được quy định tại Luật Quảng cáo.
131.		3) Công ty TNHH Msky: Đề nghị quy định rõ thời lượng quảng cáo tối đa trên kênh chương trình nước ngoài. Hiện nay, Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài hiện quy định thời lượng quảng cáo dựa trên thời lượng quảng cáo thực tế phát sóng trên kênh theo lịch phát sóng của 1 tháng cụ thể	Bảo lưu. Lý do: Kênh chương trình nước ngoài được biên tập và chỉ được cung cấp trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền như 01 kênh truyền hình trả tiền. Vì vậy, tỷ lệ thời lượng quảng cáo trên kênh

		trong năm. Trong trường hợp, thời lượng này nhỏ hơn 5% như quy định tại Luật quảng cáo đối với kênh truyền hình trả tiền thì thời lượng quảng cáo tối đa được cài đặt trên kênh sau biên tập tuân theo thời lượng nào? Đề nghị sửa lại như sau: <i>“Không bao gồm nội dung quảng cáo được cài đặt sẵn từ nước ngoài. Các nội dung quảng cáo (nếu có) phải được cài đặt tại Việt Nam. Cơ quan báo chí được cấp giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền thực hiện cài đặt quảng cáo, chịu trách nhiệm về thời lượng không quá 5% thời lượng kênh và đảm bảo nội dung quảng cáo tuân thủ quy định của pháp luật về quảng cáo”.</i>	nước ngoài tuân thủ quy định của pháp luật về quảng cáo như đối với kênh truyền hình trả tiền.
132.	2. Đại lý được ủy quyền tại Việt Nam phải đáp ứng các điều kiện sau đây:		
133.	a) Là doanh nghiệp Việt Nam.		
134.	b) Được các hãng truyền hình nước ngoài ủy quyền làm đại lý cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền tại Việt Nam		
135.	c) Trường hợp hãng truyền hình nước ngoài thực hiện ủy quyền đồng thời từ 02 (hai) đại lý trở lên phải quy định rõ phạm vi ủy quyền cho mỗi đại lý.		
136.	d) Đại lý được ủy quyền có trách nhiệm đăng ký cung cấp các kênh chương trình		

	nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền tại Việt Nam với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử).		
137.	đ) Thực hiện đúng các quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) cấp.		
138.	e) Thực hiện các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật Việt Nam.		
139.	3. Đối với các kênh chương trình nước ngoài không có thu phí bản quyền nội dung, các hãng truyền hình nước ngoài chỉ thực hiện thủ tục biên tập, biên dịch theo quy định, không phải thông qua đại lý được ủy quyền tại Việt Nam.		
140.	Điều 10. Hồ sơ, thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền	1) Công ty TNHH Msky: - Đề nghị thống nhất yêu cầu đối với tài liệu cần cung cấp là "Bản sao" hay "Văn bản". - Đề nghị làm rõ yêu cầu về thủ tục chứng thực/ hợp pháp hóa lãnh sự tại quốc gia cấp đăng ký kinh doanh cho chủ sở hữu kênh đối với từng loại hồ sơ.	Tiếp thu. Điều chỉnh tại dự thảo Nghị định.
141.	1. Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài.	1) Công ty TNHH Msky: 1. Bổ sung thêm quy định liên quan đến việc gia hạn Giấy chứng nhận cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền ("Giấy chứng nhận"), cụ thể như sau:	Bảo lưu. Thực hiện theo tinh thần Nghị quyết của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, vì vậy không bổ sung thêm 01

		- Thành phần hồ sơ: a. Đơn đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền theo biểu mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này b. Văn bản xác nhận của hãng truyền hình nước ngoài về việc tiếp tục ủy quyền cho doanh nghiệp làm đại lý cung cấp các kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền kèm theo bản dịch tiếng Việt có công chứng. - Thời hạn xử lý hồ sơ: tương tự như thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận. 2. Liên quan đến thông tin kênh chương trình tại Mẫu số 02 – Phụ lục biểu mẫu, như: mục 2.2. Biểu tượng kênh chương trình; các mục từ 2.7. Ngôn ngữ thể hiện đến mục 2.14. Loại hình dịch vụ cung cấp kênh chương trình: - Tách các nội dung nêu trên thành một phụ lục riêng, đính kèm Giấy chứng nhận. - Trong trường hợp có thay đổi liên quan đến các nội dung này, đơn vị đại lý tại Việt Nam thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận với các thành phần hồ sơ như sau: + Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký nêu rõ lý do và thuyết minh chi tiết những nội dung đề nghị thay đổi. + Văn bản thông báo của hãng truyền hình nước ngoài về những thay đổi kèm theo bản dịch tiếng Việt có công chứng.	TTTC về gia hạn giấy chứng nhận.
142.	a) Đơn đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền		

	hình trả tiền theo biểu mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;		
143.	b) Bản sao Giấy phép hoạt động của hãng truyền hình nước ngoài là chủ sở hữu kênh chương trình nước ngoài kèm theo bản dịch tiếng Việt có chứng thực;	1) Công ty TNHH Msky: Điểm b, c, d, đ: Đề nghị thống nhất yêu cầu đối với tài liệu cần cung cấp là “Bản sao” hay “Văn bản”. Đề nghị làm rõ yêu cầu về thủ tục chứng thực/ hợp pháp hóa lãnh sự tại quốc gia cấp đăng ký kinh doanh cho chủ sở hữu kênh đối với từng loại hồ sơ.	Tiếp thu một phần. Điều chỉnh tại dự thảo Nghị định.
144.	c) Văn bản chứng minh quyền sở hữu hợp pháp còn hiệu lực pháp lý đối với kênh chương trình phù hợp với pháp luật của quốc gia mà hãng truyền hình nước ngoài sở hữu kênh chương trình đó đăng ký hoạt động, kèm theo bản dịch tiếng Việt có chứng thực đối với trường hợp văn bản được soạn bằng tiếng nước ngoài;		
145.	d) Bản sao văn bản xác nhận của hãng truyền hình nước ngoài về việc ủy quyền cho doanh nghiệp làm đại lý cung cấp các kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền kèm theo bản dịch tiếng Việt có chứng thực chữ ký người dịch đối với trường hợp văn bản được soạn bằng tiếng nước ngoài;		
146.	đ) Văn bản mô tả của hãng truyền hình nước ngoài về nội dung kênh chương trình; khung phát sóng của kênh chương trình trong vòng 01 (một) tháng và khung	1) Công ty TNHH Msky: <i>“Văn bản mô tả của hãng truyền hình nước ngoài về nội dung kênh chương trình; khung phát sóng của kênh chương trình trong vòng 01</i>	Tiếp thu một phần. Điều chỉnh tại dự thảo Nghị định như sau: <i>Văn bản mô tả của hãng truyền</i>

	chương trình này có thời gian không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày nộp hồ sơ, kèm theo bản dịch tiếng Việt có chứng thực chữ ký người dịch đối với trường hợp văn bản được soạn bằng tiếng nước ngoài.	<i>(một) tháng, kèm theo bản dịch tiếng Việt có chứng thực chữ ký người dịch đối với trường hợp văn bản được soạn bằng tiếng nước ngoài.”</i> Lý do: - Đề nghị làm rõ khái niệm “Khung phát sóng”, “Khung chương trình” - Do thời gian để chủ sở hữu kênh chương trình thực hiện thủ tục công chứng/ chứng thực tài liệu ở một số quốc gia có thể mất rất nhiều thời gian (ví dụ: Mỹ, Áo,...).	<i>hình nước ngoài về nội dung kênh chương trình; khung phát sóng của kênh chương trình trong vòng 01 (một) tháng và khung chương trình này có thời gian không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày nộp hồ sơ, kèm theo bản dịch tiếng Việt có chứng thực chữ ký người dịch đối với trường hợp văn bản được soạn bằng tiếng nước ngoài.</i>
147.	2. Trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền		
148.	a) Doanh nghiệp được ủy quyền làm đại lý cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền tại Việt Nam nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) bằng một trong các hình thức sau: Trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia và doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền	1) VCCI Theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Dự thảo, thời gian để xem xét tính hợp lệ của hồ sơ là 10 ngày làm việc tính từ ngày nhận hồ sơ, thời gian để xem xét cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền cho doanh nghiệp là 24 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Như vậy, thời gian 2 để xem xét cấp giấy phép là 34 ngày làm việc tính từ ngày nhận được hồ sơ. Đây là khoảng thời gian khá dài (gần 02 tháng) cho thủ tục cấp đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh truyền hình. Các tài liệu trong hồ sơ xin cấp phép là khá rõ ràng, việc phải mất đến gần 02 tuần để xem xét hồ sơ có đầy đủ, đúng quy định	Bảo lưu. Lý do: Thời gian thực tế xử lý hồ sơ là 24 ngày làm việc. Thời gian này là phù hợp để xử lý hồ sơ có nhiều tài liệu nước ngoài và trình phê duyệt ở các cấp, đã được cắt giảm so với quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP và Nghị định số 71/2022/NĐ-CP theo yêu cầu của Chính phủ.

	hình và thông tin điện tử) có thông báo cho doanh nghiệp bằng văn bản giấy hoặc điện tử và nêu rõ lý do.	không là dài, khi so sánh với các thủ tục hành chính tương tự khác. Trong bối cảnh, Chính phủ đang thúc đẩy mạnh mẽ về cải cách thủ tục hành chính, đề nghị xem xét giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính xuống so với quy định tại Dự thảo, có thể cân nhắc giảm thời gian xem xét tính hợp lệ của hồ sơ là 03 ngày làm việc, thời gian thẩm định và cấp phép là 15 ngày làm việc.	
149.	b) Trong thời hạn 24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) cấp Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, trong đó quy định rõ yêu cầu biên tập, biên dịch đối với kênh chương trình được cấp Giấy chứng nhận đăng ký theo biểu mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) có văn bản giấy hoặc điện tử trả lời và nêu rõ lý do.	1) VNPT: b) Trong thời hạn 16 (mười sáu ngày) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền cho doanh nghiệp theo biểu mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Lý do: Giảm thời gian xét duyệt, cấp giấy chứng nhận từ 24 xuống 16 ngày làm việc. Rút ngắn thời hạn giải quyết thủ tục nhằm nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện đưa kênh chương trình vào khai thác kịp thời, phù hợp với đặc thù vận hành của thị trường dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.	Bảo lưu. Lý do: Việc quy định thời gian xử lý hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền là 24 ngày làm việc là phù hợp để xử lý hồ sơ có nhiều tài liệu nước ngoài và trình phê duyệt ở các cấp, đã được cắt giảm so với quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP và Nghị định số 71/2022/NĐ-CP theo yêu cầu của Chính phủ.
150.		2) Công ty TNHH Msky: Liên quan đến thông tin kênh chương trình tại Mẫu số 02 – Phụ lục biểu mẫu, như: mục 2.2. Biểu tượng kênh chương trình; các mục từ 2.7. Ngôn ngữ thể hiện đến mục 2.14. Loại hình dịch vụ cung cấp kênh chương trình: - Tách các nội dung nêu trên thành một phụ lục	Bảo lưu. Lý do: Việc sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký danh mục kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền đã có điều khoản riêng quy định về hồ sơ, thủ tục.

		riêng, đính kèm Giấy chứng nhận. - Trong trường hợp có thay đổi liên quan đến các nội dung này, đơn vị đại lý tại Việt Nam thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận với các thành phần hồ sơ như sau: a. Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký nêu rõ lý do và thuyết minh chi tiết những nội dung đề nghị thay đổi. b. Văn bản thông báo của hãng truyền hình nước ngoài về những thay đổi kèm theo bản dịch tiếng Việt có công chứng. - Đề xuất bổ sung thông tin địa chỉ thu IP và phương pháp khóa mã, bảo vệ nội dung đối với phương thức thu IP (nếu có) - Đề xuất lược bỏ nội dung độ phân giải SD và HD, thay thế bằng “Độ phân giải gốc” và đơn vị cung cấp kênh chương trình tự kê khai nội dung này Do thực tế độ phân giải hình ảnh nội dung kênh chương trình hiện nay có thể được chuyển đổi thành nhiều độ phân giải khi cung cấp trên dịch vụ truyền hình trả tiền, tùy theo khả năng của từng hạ tầng kỹ thuật.	
151.	3. Thời hạn Giấy chứng nhận Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền có hiệu lực tối đa 05 (năm) năm kể từ ngày cấp nhưng không vượt quá thời hạn có hiệu lực ghi trong văn bản ủy quyền làm đại lý.		
152.	Điều 11. Hồ sơ, thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh		

	chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền		
153.	1. Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài		
154.	a) Trường hợp thay đổi chủ sở hữu kênh chương trình nước ngoài, thể loại kênh chương trình, nội dung kênh chương trình, doanh nghiệp thực hiện hồ sơ, thủ tục đăng ký áp dụng như hồ sơ, thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lần đầu quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định này;	1) VNPT: a) Trường hợp thay đổi chủ sở hữu kênh chương trình nước ngoài, thể loại kênh chương trình, định hướng nội dung chính của kênh chương trình, doanh nghiệp thực hiện hồ sơ, thủ tục đăng ký áp dụng như hồ sơ, thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lần đầu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 10 Nghị định này; Lý do: Khái niệm “nội dung kênh chương trình” còn rộng, có thể khiến các thay đổi thông thường trong quá trình khai thác kênh phải thực hiện thủ tục đăng ký lại, làm phát sinh thủ tục hành chính không cần thiết.	Bảo lưu. Lý do: nội dung kênh chương trình được quy định rõ tại Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ PTTH trả tiền.
155.		2) VCCI Theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Dự thảo, trường hợp thay đổi “chủ sở hữu kênh chương trình nước ngoài, thể loại kênh chương trình, nội dung kênh chương trình” doanh nghiệp sẽ phải thực hiện thủ tục như thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lần đầu. Đối với các trường hợp thay đổi khác, doanh nghiệp sẽ thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký. Đối với thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký, hồ sơ gồm: (1) văn bản đề nghị trong đó nêu rõ lý do và thuyết minh chi tiết những nội dung đề nghị thay đổi kèm theo văn	Bảo lưu. Lý do: nội dung kênh chương trình được quy định rõ tại Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ PTTH trả tiền. Kiến nghị đã có quy định cụ thể ở khoản tiếp sau.

		bản của hãng truyền hình nước ngoài xác nhận về những nội dung thay đổi; (2) văn bản mô tả của hãng truyền hình nước ngoài về nội dung kênh chương trình; (3) khung phát sóng của kênh chương trình trong vòng 01 (một) tháng và khung này có thời gian trong vòng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày nộp hồ sơ, kèm theo bản dịch tiếng Việt có chứng thực chữ ký người dịch đối với trường hợp văn bản được soạn bằng tiếng nước ngoài. Với trường hợp các thay đổi không liên quan đến nội dung, thể loại kênh chương trình, yêu cầu trong hồ sơ phải có văn bản (2), (3) là không cần thiết, bởi vì đây là những thông tin không bị thay đổi và cơ quan cấp phép đã có trước đó. Để đảm bảo đơn giản hóa thủ tục hành chính, đề nghị trong hồ sơ doanh nghiệp chỉ cần cung cấp văn bản đề nghị trong đó nêu rõ những nội dung thay đổi và không phải cung cấp văn bản (2), (3).	
156.	b) Trường hợp thay đổi khác với quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, doanh nghiệp có văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký nêu rõ lý do và thuyết minh chi tiết những nội dung đề nghị thay đổi kèm theo văn bản của hãng truyền hình nước ngoài xác nhận về những nội dung thay đổi; văn bản mô tả của hãng truyền hình nước ngoài về nội dung kênh chương trình; khung phát sóng của kênh chương trình trong vòng 01 (một) tháng và khung chương trình này có thời gian không quá 06		

	(sáu) tháng kể từ ngày nộp hồ sơ, kèm theo bản dịch tiếng Việt có chứng thực chữ ký người dịch đối với trường hợp văn bản được soạn bằng tiếng nước ngoài.		
157.	c) Văn bản của hãng truyền hình nước ngoài xác nhận về những nội dung thay đổi;		
158.	d) Văn bản mô tả của hãng truyền hình nước ngoài về nội dung kênh chương trình; khung phát sóng của kênh chương trình trong vòng 01 (một) tháng và khung chương trình này có thời gian không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày nộp hồ sơ, kèm theo bản dịch tiếng Việt có chứng thực chữ ký người dịch đối với trường hợp văn bản được soạn bằng tiếng nước ngoài.		
159.	2. Trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền		
160.	a) Doanh nghiệp được ủy quyền làm đại lý cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền tại Việt Nam nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) bằng một trong các hình thức sau: Trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia và doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm	1) VCCI Về thời gian giải quyết thủ tục hành chính, theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Dự thảo, 26 ngày làm việc (bao gồm 10 ngày làm việc xem xét tính hợp lệ của hồ sơ; 16 ngày làm việc thẩm định hồ sơ) là khá dài cho thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh, nhất là trong trường hợp các thay đổi này đơn giản, không quá phức tạp. Đề nghị xem xét giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính xuống khoảng 10 ngày làm việc trong đó 03 ngày làm	Bảo lưu. Lý do: Thời gian thực tế giải quyết thủ tục hành chính chỉ là 16 ngày làm việc kể từ ngày 01 bộ hồ sơ hợp lệ được tiếp nhận vào hệ thống, đã được cắt giảm so với quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP và Nghị định số 71/2022/NĐ-CP theo yêu cầu của Chính phủ.

	về tính chính xác, trung thực của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) có thông báo cho doanh nghiệp bằng bản giấy hoặc điện tử và nêu rõ lý do.	việc xem xét tính hợp lệ của hồ sơ, 07 ngày làm việc thẩm định và cấp phép.	
161.	b) Trong thời hạn 16 (mười sáu) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) cấp giấy chứng nhận sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền. Trường hợp không cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) có văn bản giấy hoặc điện tử trả lời nêu rõ lý do.	1) VNPT: b) Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) cấp giấy chứng nhận sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền. Lý do: Giảm thời gian xét duyệt, cấp giấy chứng nhận từ 16 xuống 10 ngày làm việc. Rút ngắn thời hạn giải quyết thủ tục nhằm nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện đưa kênh chương trình sửa đổi, bổ sung vào khai thác kịp thời, phù hợp với đặc thù vận hành của thị trường dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.	Bảo lưu. Lý do: Việc quy định thời gian xử lý hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền là 16 ngày làm việc để bảo đảm việc thẩm tra, trình xét duyệt hồ sơ ở các bước.
162.	Điều 12. Lưu chiếu phát thanh, truyền hình		
163.	1. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử)		
164.	a) Xây dựng hoặc thuê, vận hành và quản lý hệ thống lưu chiếu điện tử để lưu giữ, bảo	1) Báo và PTTH Đà Nẵng: Đề nghị cơ quan soạn thảo: Quy định rõ thời hạn	Bảo lưu. Lý do: Nội dung đã được quy

	quản và sử dụng các chương trình, kênh chương trình phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật;	lưu chiếu và phương thức gửi lưu chiếu điện tử; Xây dựng hệ thống tiếp nhận lưu chiếu điện tử thống nhất trên phạm vi toàn quốc; Bảo đảm các quy định kỹ thuật không làm phát sinh chi phí đầu tư lớn đối với các cơ quan báo chí địa phương.	định cụ thể tại các điểm, khoản của Điều này.
165.	b) Đánh giá, nhận xét về nội dung các chương trình, kênh chương trình phát thanh, truyền hình được lưu chiếu theo yêu cầu của công tác quản lý;		
166.	c) Kiểm tra nội dung các chương trình, kênh chương trình phát thanh, truyền hình lưu chiếu, phát hiện và xử lý đối với các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.	1) Cục Điện ảnh: Đề nghị rà soát nội dung tại điểm c khoản 1 để tránh trùng lặp về chức năng quản lý với Cục Điện ảnh do các chương trình hiện nay Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử đang quy định bao gồm cả phim. Tuy nhiên, chuyên môn về nội dung phim thuộc chức năng quản lý của Cục Điện ảnh.	Bảo lưu. Lý do: Nội dung của điểm c khoản 1 Điều 12 quy định về việc <u>“kiểm tra nội dung các chương trình, kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình lưu chiếu, phát hiện và xử lý đối với các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật”</u> , đây là nội dung quy định liên quan đến Luật Báo chí; phim truyện phát trên kênh sóng của CQBC là sản phẩm báo chí, tuân thủ theo quy định của Luật Báo chí nên không trùng lặp về chức năng quản lý với Cục Điện ảnh
167.	d) Khai thác dữ liệu hệ thống phục vụ công tác quản lý nhà nước và dịch vụ theo quy định.	1) Đài Truyền hình Việt Nam: Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ nội dung “dịch vụ theo quy định”, đặc biệt đối với trường hợp khai thác dữ liệu hệ thống phục vụ dịch vụ công.	Tiếp thu. Điều chỉnh trong dự thảo Nghị định bỏ từ “và dịch vụ”.

		Đề nghị việc khai thác dữ liệu hệ thống phục vụ dịch vụ công (nếu có) cần được thực hiện trên nguyên tắc thống nhất với quy định của pháp luật về bản quyền và quyền liên quan, bảo đảm không làm phát sinh việc sử dụng lại nội dung chương trình của cơ quan báo chí ngoài mục đích quản lý nhà nước theo quy định.	
168.		2) Sở VH TTDL Lào Cai: Tại Điều 12 dự thảo quy định lưu trữ phát thanh, truyền hình điện tử thực hiện tập trung tại cơ quan trung ương (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử), <u>nhưng chưa quy định rõ vai trò địa phương.</u> Trong khi đó, tại khoản 3 Điều 25 Luật Báo chí 2025 quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức kiểm tra việc lưu trữ của báo chí địa phương”. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung nội dung quy định trách nhiệm Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc phối hợp kiểm tra, khai thác dữ liệu lưu trữ phục vụ quản lý địa bàn.	Bảo lưu. Lý do: Cơ quan quản lý tại địa phương thực hiện kiểm tra lưu trữ các cơ quan báo chí tại địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Báo chí, không bao gồm các cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình. Trường hợp cần phối hợp với cơ quan quản lý tại Trung ương để đối chiếu thì thực hiện theo quy định tại điểm d khoản này.
169.	2. Trách nhiệm của cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, hoạt động truyền hình	1) Đài Truyền hình Việt Nam: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh quy định này theo hướng phù hợp hơn với thực tiễn hoạt động kỹ thuật của các cơ quan báo chí phát thanh, truyền hình, đồng thời bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước nhưng không làm phát sinh chi phí và gánh nặng kỹ thuật không cần thiết đối với đơn vị cung cấp nội dung.	Tiếp thu. Rà soát các quy định đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm theo quy định.

170.	a) Cung cấp tín hiệu truyền dẫn các chương trình, kênh chương trình phát thanh, truyền hình đã truyền dẫn, phát sóng, xuất bản trên không gian mạng theo yêu cầu của cơ quan thực hiện lưu chiếu;	1) VNPT: a) Cung cấp nội dung chương trình, kênh chương trình phát thanh, truyền hình đã truyền dẫn, phát sóng và xuất bản trên không gian mạng theo yêu cầu của cơ quan thực hiện lưu chiếu; Lý do: “Tín hiệu truyền dẫn” là luồng dữ liệu thời gian thực, không phải đối tượng lưu trữ để phục vụ lưu chiếu. Trong thực tế, việc lưu chiếu được thực hiện thông qua bản ghi hoặc nội dung chương trình đã phát sóng. Vì vậy đề nghị điều chỉnh thuật ngữ cho phù hợp với đặc thù kỹ thuật của hoạt động PTTH. Thành viên Tổ soạn thảo: Phạm vi Nghị định chỉ hướng dẫn lưu chiếu các chương trình, kênh chương trình đã truyền dẫn phát sóng nên không yêu cầu cung cấp các chương trình, kênh chương trình được xuất bản trên không gian mạng.	Bảo lưu. Lý do: Các chương trình, kênh chương trình khi phát sóng phải cung cấp ngay luồng tín hiệu truyền dẫn các chương trình, kênh chương trình phát thanh, truyền hình về trung tâm lưu chiếu để lưu giữ, và là luồng dữ liệu thời gian thực. Tiếp thu: Đã điều chỉnh tại dự thảo Nghị định
171.	b) Đảm bảo tính thống nhất, chính xác giữa nội dung đã truyền dẫn, phát sóng, xuất bản trên không gian mạng với nội dung cung cấp cho cơ quan thực hiện lưu chiếu.	Thành viên Tổ soạn thảo: Phạm vi Nghị định chỉ hướng dẫn lưu chiếu các chương trình, kênh chương trình đã truyền dẫn phát sóng nên không yêu cầu cung cấp các chương trình, kênh chương trình được xuất bản trên không gian mạng.	Tiếp thu: Đã điều chỉnh tại dự thảo Nghị định

172.	c) Lưu chiều toàn bộ chương trình, kênh chương trình đã truyền dẫn, phát sóng, xuất bản trên không gian mạng trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày truyền dẫn, phát sóng, xuất bản trên không gian mạng.	1) VNPT: c) Lưu chiều toàn bộ nội dung chương trình đã truyền dẫn, phát sóng trên kênh chương trình và đã xuất bản trên không gian mạng trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày truyền dẫn, phát sóng, xuất bản trên không gian mạng. Lý do: Thuật ngữ “kênh chương trình” thể hiện luồng phát sóng liên tục theo lịch phát sóng. Trong thực tế triển khai, việc lưu chiều được thực hiện đối với nội dung chương trình phát trên kênh, thay vì bản thân kênh chương trình. Do đó đề nghị điều chỉnh cách diễn đạt để bảo đảm chính xác về thuật ngữ. Thành viên Tổ soạn thảo: Chỉ lưu chiều các chương trình, kênh chương trình đã truyền dẫn phát sóng	Bảo lưu. Lý do: Các chương trình, kênh chương trình khi phát sóng phải cung cấp ngay luồng tín hiệu truyền dẫn các chương trình, kênh chương trình phát thanh, truyền hình về trung tâm lưu chiều để lưu giữ, và là luồng dữ liệu thời gian thực, trường hợp là kênh chương trình sẽ lưu trữ nguyên kênh và thứ tự phát sóng nội dung trên kênh. Tiếp thu: Đã điều chỉnh tại dự thảo Nghị định
173.	3. Quy trình kết nối lưu chiều phát thanh, truyền hình	1) Trung tâm PTTH Quân đội: Đề nghị có hướng dẫn về cách thức kết nối lưu chiều phát thanh, truyền hình để cơ quan báo chí nắm rõ, xây dựng phương án kỹ thuật thực hiện việc lưu chiều cho phù hợp, đồng thời thuận tiện cho việc kết nối với cơ quan thực hiện lưu chiều khi có yêu cầu.	Bảo lưu. Lý do: khi triển khai trung tâm lưu chiều sẽ căn cứ thực tế để triển khai cho phù hợp quy định.
174.		2) Đài Tiếng nói Việt Nam: Đề nghị bổ sung hình thức lưu chiều điện tử: “Đối với nội dung phát thanh trên môi trường số, cơ quan báo chí được thực hiện lưu chiều điện tử thông qua hệ thống quản trị nội dung số,	Bảo lưu. Lý do: Luật Báo chí đã quy định cụ thể việc lưu trữ phải thực hiện tại trung tâm lưu chiều tập trung.

		bảo đảm lưu giữ dữ liệu nội dung, siêu dữ liệu (metadata) và nhật ký xuất bản.”	
175.	a) Cơ quan thực hiện lưu chiều phát thanh, truyền hình có văn bản thông báo cho cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, hoạt động truyền hình để kết nối theo quy định tại khoản 2 Điều này. Trong văn bản thông báo phải nêu phương án kết nối, truyền dẫn tín hiệu đã phát sóng, xuất bản trên không gian mạng về hệ thống lưu chiều điện tử của cơ quan thực hiện lưu chiều, thời gian, địa điểm thực hiện kết nối.	1) VNPT: Trong văn bản thông báo phải nêu phương án kết nối, cung cấp nội dung đã phát sóng và xuất bản trên không gian mạng về hệ thống lưu chiều điện tử của cơ quan thực hiện lưu chiều, thời gian, địa điểm thực hiện kết nối. Lý do: Để bảo đảm cách diễn đạt chính xác và thống nhất về thuật ngữ trong điều khoản, làm rõ đối tượng lưu chiều là nội dung chương trình phát trên kênh chương trình, chứ không phải là tín hiệu truyền dẫn. Thành viên Tổ soạn thảo: Phạm vi Nghị định chỉ hướng dẫn lưu chiều các chương trình, kênh chương trình đã truyền dẫn phát sóng nên không yêu cầu cung cấp các chương trình, kênh chương trình được xuất bản trên không gian mạng.	Bảo lưu. Lý do: Các chương trình, kênh chương trình khi phát sóng phải cung cấp ngay luồng tín hiệu truyền dẫn các chương trình, kênh chương trình phát thanh, truyền hình về trung tâm lưu chiều để lưu giữ, và là luồng dữ liệu thời gian thực, trường hợp là kênh chương trình sẽ lưu trữ nguyên kênh và thứ tự phát sóng nội dung trên kênh. Tiếp thu: Đã điều chỉnh tại dự thảo Nghị định
176.	b) Chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo về phương án kết nối, cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, hoạt động truyền hình phải có văn bản trả lời, thống nhất việc kết nối với cơ quan thực hiện lưu chiều.		

177.	c) Sau khi kết nối, cơ quan thực hiện lưu chiều kiểm tra, đảm bảo nội dung đã được lưu tại hệ thống và xác nhận với cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, hoạt động truyền hình sau 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nội dung các chương trình, kênh chương trình phát thanh, truyền hình.	1) VNPT: c) Sau khi kết nối, cơ quan thực hiện lưu chiều kiểm tra, đảm bảo nội dung đã được lưu tại hệ thống và xác nhận với cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, hoạt động truyền hình sau 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nội dung được tiếp nhận và lưu trên hệ thống lưu chiều điện tử. Lý do: Đề xuất điều chỉnh để làm rõ mốc thời gian xác nhận nội dung lưu chiều, bảo đảm phù hợp với quy trình tiếp nhận và lưu nội dung trên hệ thống lưu chiều điện tử.	Bảo lưu. Lý do: quy định đã rõ và đầy đủ thông tin, khi cơ quan lưu chiều có văn bản thông báo cho cơ quan báo chí cũng là văn bản xác nhận hoạt động lưu chiều đã đáp ứng quy định.
178.	d) Cơ quan thực hiện lưu chiều tổ chức lưu giữ nguyên trạng nội dung các chương trình, kênh chương trình phát thanh, truyền hình trên hệ thống lưu chiều tối thiểu là 06 tháng kể từ ngày đăng tải, phát sóng lần đầu phục vụ công tác quản lý.	1) VNPT: d) Cơ quan thực hiện lưu chiều tổ chức lưu giữ nguyên trạng nội dung chương trình phát thanh, truyền hình phát trên kênh chương trình trên hệ thống lưu chiều tối thiểu là 06 (sáu) tháng kể từ ngày đăng tải, phát sóng lần đầu phục vụ công tác quản lý. Lý do: Để bảo đảm thống nhất về thuật ngữ và làm rõ đối tượng được lưu giữ là nội dung chương trình phát trên kênh, chứ không phải là kênh chương trình. Thành viên Tổ soạn thảo: Điều chỉnh thời gian lưu chiều xuống 30 ngày cho phù hợp.	Bảo lưu. Lý do: Các chương trình, kênh chương trình khi phát sóng phải cung cấp ngay luồng tín hiệu truyền dẫn các chương trình, kênh chương trình phát thanh, truyền hình về trung tâm lưu chiều để lưu giữ, và là luồng dữ liệu thời gian thực, trường hợp là kênh chương trình sẽ lưu trữ nguyên kênh và thứ tự phát sóng nội dung trên kênh. Tiếp thu Điều chỉnh thời gian lưu chiều tối thiểu 30 ngày

179.	4. Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí cho hoạt động ưu chiều và được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, gồm:	Thành viên Tổ soạn thảo: Điều chỉnh quy định về kinh phí cho phù hợp	Tiếp thu 4. Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí cho hoạt động ưu chiều, gồm:
180.	a) mua sắm hoặc thuê công cụ, dụng cụ, trang thiết bị, phương tiện để quản lý, duy trì hệ thống lưu chiều phát thanh, truyền hình.		Tiếp thu a) Mua sắm hoặc thuê công cụ, dụng cụ, trang thiết bị, đường truyền, phương tiện để quản lý, duy trì hệ thống lưu chiều phát thanh, truyền hình.
181.	b) Tổng hợp, phân tích, báo cáo về kết quả đánh giá chất lượng nội dung thông tin trên phát thanh, truyền hình.		
182.	c) Các hoạt động khác phục vụ hoạt động lưu chiều phát thanh, truyền hình.		
183.	Điều 13. Xuất khẩu, nhập khẩu chương trình, kênh chương trình phát thanh, truyền hình	1) Báo và PTTH Vĩnh Long: Dự thảo chưa quy định hoặc dẫn chiếu rõ ràng đến các quy định có liên quan về thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu chương trình, kênh chương trình; cơ quan có thẩm quyền quản lý; hình thức chấp thuận, cấp phép hoặc thông báo; cũng như trách nhiệm của các chủ thể trong quá trình thực hiện. Việc thiếu hướng dẫn cụ thể có thể gây khó khăn cho các cơ quan báo chí và doanh nghiệp trong quá trình triển khai trên thực tế.	Tiếp thu. Điều chỉnh trong dự thảo Nghị định.

		Mặt khác, chương trình và kênh chương trình phát thanh, truyền hình là sản phẩm báo chí có tính chất đặc thù, không phải là hàng hóa hữu hình thông thường, việc trao đổi, cung cấp nội dung chủ yếu được thực hiện thông qua các phương thức số hoặc thỏa thuận bản quyền. Do đó, đề nghị dự thảo quy định theo hướng linh hoạt hơn, cho phép cơ quan báo chí chủ động thực hiện hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu chương trình, kênh chương trình trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan và chịu trách nhiệm về nội dung, bản quyền và các nghĩa vụ pháp lý phát sinh.	
184.	1. Các cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, hoạt động truyền hình hoặc doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu được thực hiện xuất khẩu các chương trình, kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình trong nước, đảm bảo quy định của pháp luật liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung xuất khẩu.	1) VCCI Khoản 1 Điều 13 Dự thảo quy định “các cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, hoạt động truyền hình hoặc doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu được thực hiện xuất khẩu các chương trình, kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình trong nước”. Việc chỉ cho phép doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu được phép xuất khẩu các chương trình, kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình trong nước là chưa hợp lý. Bởi vì, xuất khẩu các chương trình, kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình trong nước không phải là hoạt động kinh doanh gắn với điều kiện, cần kiểm soát vì vậy không cần thiết phải giới hạn chủ thể được xuất khẩu. Mặt khác, hiện nay, các văn bản pháp luật chuyên	Bảo lưu: Lý do: Khoản 1, Điều 46 Luật Báo chí đã quy định đối với doanh nghiệp là doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện.

		ngành không còn xem xét ngành nghề đăng ký kinh doanh để xác định xem doanh nghiệp có được phép kinh doanh trong ngành nghề đó hay không. Từ các phân tích này, đề nghị sửa đổi quy định này theo hướng doanh nghiệp thành lập theo quy định của pháp luật được thực hiện xuất khẩu các chương trình, kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình trong nước.	
185.	2. Cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, hoạt động truyền hình, doanh nghiệp được thành lập theo quy định pháp luật Việt Nam được thực hiện nhập khẩu các chương trình, kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình nước ngoài. Các kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam phải được cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình thực hiện biên tập trước khi cung cấp đến người sử dụng theo quy định tại Điều 6 của Nghị định này.		
186.	Điều 14. Nền tảng số phát thanh, truyền hình quốc gia và công cụ số giám sát hoạt động phát thanh, truyền hình trên không gian mạng		
187.	1. Nền tảng số phát thanh, truyền hình quốc gia là nền tảng số báo chí quốc gia, cung cấp các kênh chương trình phát thanh hoặc kênh chương trình truyền hình hoặc kênh	1) Báo và PTTH Vĩnh Long: Nghị định cần làm rõ phạm vi nội dung được cung cấp trên nền tảng theo hướng tập trung vào các nội dung thông tin, tuyên truyền phục vụ	Tiếp thu một phần. - Sửa lại dự thảo Nghị định, như sau: “ <i>Nền tảng số phát thanh, truyền hình quốc gia là nền tảng</i>

	chương trình phát thanh và truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và của địa phương đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện hoặc doanh nghiệp nhà nước được cấp giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền xây dựng, quản lý và vận hành.	nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu, tránh tình trạng nền tảng trở thành kênh phân phối chung cho toàn bộ nội dung chương trình của các cơ quan báo chí, điều này có thể dẫn đến cạnh tranh không cân xứng với các nền tảng số do chính các cơ quan báo chí địa phương đang vận hành. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu hoàn thiện quy định này theo hướng: xác định rõ phạm vi nội dung được cung cấp trên nền tảng chủ yếu là các chương trình, nội dung phục vụ nhiệm vụ chính trị và thông tin tuyên truyền thiết yếu; quy định nguyên tắc phối hợp, chia sẻ nội dung giữa các cơ quan báo chí nhằm bảo đảm hài hòa lợi ích, đồng thời vẫn phát huy hiệu quả của Nền tảng số phát thanh, truyền hình quốc gia trong việc truyền tải thông tin chính thống đến người dân.	số báo chí quốc gia, do cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện thiết lập, trực tiếp quản lý theo quy định của pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền công nhận và công bố theo từng thời kỳ”.
188.		2) Đài Truyền hình Việt Nam: - Đề bảo đảm phù hợp với nguyên tắc quản lý hoạt động báo chí, đề nghị nghiên cứu quy định theo hướng các cơ quan báo chí truyền thông chủ lực đa phương tiện là chủ thể tổ chức quản lý và vận hành nền tảng số phát thanh, truyền hình quốc gia; doanh nghiệp tham gia theo cơ chế cung cấp giải pháp công nghệ, hạ tầng kỹ thuật, hợp tác công tư hoặc thuê dịch vụ. - Đề nghị bổ sung quy định làm rõ phạm vi hoạt động xuất bản nội dung báo chí trên nền tảng số phát thanh, truyền hình quốc gia, bảo đảm thống nhất với Luật Báo chí và phản ánh đúng thực tiễn phát triển của hoạt động báo chí trên môi trường số.	Tiếp thu một phần. - Sửa lại dự thảo Nghị định, như sau: “<i>Nền tảng số phát thanh, truyền hình quốc gia là nền tảng số báo chí quốc gia, do cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện thiết lập, trực tiếp quản lý theo quy định của pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền công nhận và công bố theo từng thời kỳ</i>”. - Đối với kênh nội dung số được thực hiện theo quy định về kênh nội dung số tại dự thảo Nghị định.

		- Đối với hoạt động xuất bản các kênh nội dung số hoặc fast channel trên nền tảng số phát thanh, truyền hình quốc gia, đề nghị nghiên cứu quy định theo hướng các cơ quan báo chí truyền thông chủ lực đa phương tiện được chủ động triển khai và thực hiện nghĩa vụ thông báo với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định, thay vì áp dụng cơ chế cấp phép riêng đối với từng kênh nội dung.	
189.		3) Đài Tiếng nói Việt Nam: Xác định nền tảng số là hạ tầng chiến lược về nội dung phát thanh: “Nền tảng số phát thanh quốc gia là hạ tầng số phục vụ phân phối, lưu trữ, khai thác và phát triển nội dung phát thanh và nội dung âm thanh số của các cơ quan báo chí.”	Bảo lưu. Lý do: Dự thảo không có quy định hạn chế sự phát triển này.
190.	2. Trong trường hợp chưa có quy định hướng dẫn cụ thể của pháp luật, đối với việc thử nghiệm có kiểm soát các sản phẩm dịch vụ dựa trên công nghệ mới, ứng dụng trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình, phát triển nền tảng, phát triển người dùng, đơn vị phải có đề án thử nghiệm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.	1) Viettel: Đề xuất điều chỉnh lại quy định giao Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch xem xét quyết định đối với đề án thử nghiệm có kiểm soát các sản phẩm dịch vụ dựa trên công nghệ mới, ứng dụng trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình, phát triển nền tảng, phát triển người dùng (thay vì Thủ tướng Chính phủ). Lý do: Theo khoản 6 Điều 21 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 về “Yêu cầu chung đối với thử nghiệm có kiểm soát công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới” được hướng dẫn chi tiết bởi Nghị định 353/2025/NĐ-CP, theo Điều 16, “Cơ quan có thẩm quyền cấp phép thử nghiệm là UBND tỉnh	Tiếp thu. Sửa lại dự thảo Nghị định cho phù hợp, như sau: “2. <i>Nền tảng số phát thanh, truyền hình quốc gia phải đảm bảo hoạt động ổn định, liên tục; đáp ứng yêu cầu an toàn, an ninh thông tin theo quy định của pháp luật về an ninh mạng và pháp luật có liên quan.</i> <i>Trường hợp chưa có quy định cụ thể của pháp luật đối với việc thử nghiệm các sản phẩm, dịch vụ, ứng dụng trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình dựa trên công nghệ mới để phát triển nền tảng</i>

		và Bộ, cơ quan ngang bộ tiếp nhận và xem xét quyết định cấp phép”.	<i>số, phát triển người dùng, cơ quan báo chí quản lý nền tảng số phải lập đề án thử nghiệm trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định”.</i>
191.		2) Đài Truyền hình Việt Nam: - Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh theo hướng cho phép nền tảng số phát thanh, truyền hình quốc gia được thử nghiệm có kiểm soát các sản phẩm, dịch vụ dựa trên công nghệ mới, ứng dụng trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình, phát triển nền tảng và phát triển người dùng trong trường hợp chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể của pháp luật, sau khi lập đề án trình cơ quan chủ quản phê duyệt và thực hiện cơ chế báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Khoa học và Công nghệ. - Bên cạnh các nội dung nêu trên, để bảo đảm tính khả thi của Điều 14, cần tiếp tục hoàn thiện quy định về lộ trình triển khai nền tảng số phát thanh, truyền hình quốc gia trên thiết bị đầu cuối, tiêu chuẩn kỹ thuật mở để bảo đảm tính tương thích đa nền tảng, và nguyên tắc bảo mật dữ liệu người dùng theo Luật An ninh mạng và Luật Dữ liệu. Việc bổ sung các nội dung này sẽ giúp nền tảng số phát thanh, truyền hình quốc gia vừa đáp ứng yêu cầu chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu, vừa phù hợp với yêu cầu an toàn, an ninh thông tin và quyền lợi của người sử dụng dịch vụ trên môi trường số.	
192.		3) VNPT: 2. Trong trường hợp pháp luật chưa có quy định cụ thể, việc thử nghiệm có kiểm soát các sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ mới trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình và phát triển	Tiếp thu. Sửa lại dự thảo Nghị định cho phù hợp, như sau: “2. <i>Nền tảng số phát thanh, truyền hình quốc gia phải đảm bảo hoạt động ổn</i>

		nền tảng số được thực hiện theo đề án thử nghiệm do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	<i>định, liên tục; đáp ứng yêu cầu an toàn, an ninh thông tin theo quy định của pháp luật về an ninh mạng và pháp luật có liên quan.</i>
193.		4) VCCI Khoản 2 Điều 14 Dự thảo quy định, “Trong trường hợp chưa có quy định hướng dẫn cụ thể của pháp luật, đối với việc thử nghiệm có kiểm soát các sản phẩm dịch vụ dựa trên công nghệ mới, ứng dụng trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình, phát triển nền tảng số, phát triển người dùng, cơ quan, đơn vị phải lập đề án thử nghiệm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định”. Quy định này đang chưa rõ về trình tự thủ tục để thử nghiệm các sản phẩm này, để đảm bảo thuận lợi khi thực hiện, đề nghị quy định rõ trình tự, thủ tục này.	<i>Trường hợp chưa có quy định cụ thể của pháp luật đối với việc thử nghiệm các sản phẩm, dịch vụ, ứng dụng trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình dựa trên công nghệ mới để phát triển nền tảng số, phát triển người dùng, cơ quan báo chí quản lý nền tảng số phải lập đề án thử nghiệm trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định”.</i>
194.	3. Nền tảng số phát thanh, truyền hình quốc gia phải được cài đặt sẵn trên tất cả các thiết bị điện thoại di động thông minh và tivi thông minh có kết nối Internet được phân phối, sử dụng tại Việt Nam.	1) VNPT 3. Nền tảng số phát thanh, truyền hình quốc gia phải có khả năng và được ưu tiên hiển thị, gợi ý cài đặt hoặc tích hợp sẵn trên các thiết bị điện thoại di động thông minh và tivi thông minh có kết nối Internet được phân phối, sử dụng tại Việt Nam. Lý do: Tính khả thi: Quy định "bắt buộc cài đặt sẵn" có thể vấp phải các rào cản về kỹ thuật và thỏa thuận thương mại với các hãng lớn (Apple, Samsung,...). Đơn vị vận hành nền tảng số phát thanh, truyền hình quốc gia sẽ phải chịu áp lực tài chính lớn để duy trì sự hiện diện này trên các thiết bị mỗi năm. Việc dùng thuật ngữ "ưu	Tiếp thu. Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định như sau: “ <i>Nền tảng số phát thanh, truyền hình quốc gia được cài đặt sẵn trên tivi thông minh hoặc các thiết bị thông minh phù hợp với đặc điểm công nghệ của phát thanh, truyền hình được cung cấp tại thị trường Việt Nam</i> ”.

		tiên hiển thị" hoặc "gợi ý cài đặt" linh hoạt hơn nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu đưa nội dung đến người dân. Tránh việc gây phản cảm cho người dùng khi máy bị cài quá nhiều ứng dụng, thay vào đó là cơ chế khuyến khích sử dụng.	
195.			Cơ quan soạn thảo đề xuất bổ sung khoản 4 sau khoản 3 như sau: <i>“4. Cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình khi hoạt động trên không gian mạng, ngoài đăng, phát nội dung báo chí còn được tích hợp hoạt động dịch vụ trực tuyến, bao gồm: hoạt động dịch vụ công, thương mại điện tử, dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, giáo dục, y tế và các dịch vụ tiện ích khác theo quy định của pháp luật.”</i>
196.	4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định về khung tiêu chí, quy trình công nhận nền tảng phát thanh số quốc gia, nền tảng truyền hình số quốc gia, nền tảng phát thanh, truyền hình số quốc gia.	1) Đài Tiếng nói Việt Nam: Đề nghị khi ban hành tiêu chí, điều kiện công nhận nền tảng phát thanh số quốc gia, nền tảng truyền hình số quốc gia cần: + Có tham vấn ý kiến các cơ quan báo chí chủ lực, trong đó có Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam. + Bảo đảm tiêu chí phù hợp thực tiễn phát triển công nghệ, không tạo rào cản kỹ thuật hoặc tài chính làm hạn chế khả năng tham gia, kết nối của các cơ quan báo chí. + Bổ sung tiêu chí về khả năng hỗ trợ phát triển	Tiếp thu. Trong quá trình xây dựng khung tiêu chí, quy trình công nhận nền tảng phát thanh số quốc gia, nền tảng truyền hình số quốc gia, nền tảng phát thanh, truyền hình số quốc gia, Bộ VHTTDL sẽ lấy ý kiến rộng rãi.

		nội dung số, khai thác hợp pháp quảng cáo, tài trợ và dịch vụ giá trị gia tăng, góp phần hình thành hệ sinh thái kinh tế báo chí số bền vững.	
197.	5. Công cụ số để giám sát hoạt động phát thanh, truyền hình trên không gian mạng là một hệ thống công nghệ thông tin được thiết kế để hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước giám sát hoạt động phát thanh, truyền hình và có chức năng thu thập, tổng hợp, phân tích số liệu về nội dung, phạm vi tiếp cận, lượt nghe, xem, chia sẻ và các chỉ số liên quan khác.	1) Đài Tiếng nói Việt Nam: Đề nghị bổ sung: - Về mục đích sử dụng công cụ số giám sát: Đề nghị bổ sung quy định khẳng định rõ: Công cụ số giám sát chỉ phục vụ mục đích quản lý nhà nước, không sử dụng dữ liệu thu thập được cho mục đích thương mại, cạnh tranh hoặc làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan báo chí. - Về dữ liệu thu thập: Đề nghị làm rõ phạm vi dữ liệu thu thập theo hướng: Không yêu cầu chia sẻ dữ liệu độc quyền liên quan đến chiến lược nội dung, quảng cáo, tài trợ, định giá sản phẩm số. - Về quyền tiếp cận và sử dụng dữ liệu: Đề nghị bổ sung quy định cho phép cơ quan báo chí được tiếp cận dữ liệu thống kê tổng hợp liên quan đến nội dung của mình từ công cụ số giám sát, phục vụ việc: - Đánh giá hiệu quả truyền thông; - Lập kế hoạch sản xuất, phân phối nội dung; - Chứng minh hiệu quả với đối tác quảng cáo, tài trợ. Đồng thời, cần quy định rõ trách nhiệm bảo mật dữ liệu, tránh lộ lọt, sử dụng sai mục đích.	Bảo lưu. Quy định như dự thảo đảm bảo tính linh hoạt, tùy điều kiện triển khai và nhu cầu quản lý thực tế để cơ quan quản lý triển khai.
198.		2) VNPT: 5. Công cụ số để giám sát hoạt động phát thanh, truyền hình trên không gian mạng là hệ thống	Bảo lưu. Quy định như dự thảo đảm bảo tính linh hoạt, tùy điều kiện triển

		công nghệ thông tin được thiết kế để hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước giám sát hoạt động phát thanh, truyền hình và thu thập, tổng hợp, phân tích số liệu về nội dung và phạm vi tiếp cận của chương trình phát thanh, truyền hình trên không gian mạng trên cơ sở dữ liệu do các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp theo quy định của pháp luật. Lý do: Để làm rõ nguồn dữ liệu phục vụ hoạt động giám sát và bảo đảm tính khả thi trong triển khai hệ thống. - Các chỉ số như lượt nghe, xem, chia sẻ thường là dữ liệu phân tích nội bộ của nền tảng PTTH và khó có thể thu thập tự động, chính xác nếu không có cơ chế cung cấp dữ liệu từ các tổ chức, doanh nghiệp liên quan.	khai và nhu cầu quản lý thực tế để cơ quan quản lý triển khai.
199.	6. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) xây dựng hoặc thuê công cụ số để thực hiện giám sát hoạt động phát thanh, truyền hình trên không gian mạng.	Viettel: 6. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) xây dựng hoặc thuê công cụ số để thực hiện giám sát hoạt động phát thanh, truyền hình trên không gian mạng. Nhà nước đảm bảo kinh phí đầu tư, thuê, vận hành hệ thống giám sát hoạt động phát thanh, truyền hình trên không gian mạng từ nguồn ngân sách nhà nước. Lý do: Cần nhắc bổ sung thêm quy định về nguồn kinh phí để đảm bảo xây dựng hệ thống tương tự như quy định tại khoản 4 Điều 12 Dự thảo.	Tiếp thu. Điều chỉnh trong dự thảo Nghị định. Cụ thể: <i>“6. Kinh phí thiết lập, vận hành nền tảng số phát thanh, truyền hình quốc gia, công cụ số để thực hiện giám sát hoạt động phát thanh, truyền hình trên không gian mạng được cấp từ nguồn Ngân sách nhà nước và từ nguồn thu hợp pháp theo quy định của pháp luật”.</i>

200.	Điều 15. Kênh nội dung trên không gian mạng		
201.	1. Các cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản giấy hoặc điện tử về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) theo biểu mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kênh nội dung bắt đầu hoạt động trên mạng xã hội trong và ngoài nước hoặc trên nền tảng số quốc gia. Cơ quan báo chí phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo.	1) Cục Điện ảnh: Điều 15 dự thảo quy định về Kênh nội dung trên không gian mạng tuy nhiên <u>chưa giải thích kênh nội dung là gì, bao gồm những nội dung gì</u>. Điều này dễ dẫn đến chồng lấn chức năng quản lý đối với các lĩnh vực khác như điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn,... Đề nghị phân định rõ và nội dung nào thuộc đơn vị quản lý nhà nước nào thì Các cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình có trách nhiệm báo cáo về đơn vị quản lý nhà nước đó để bảo đảm chức năng tham mưu và quản lý nhà nước của các cơ quan. Tại khoản 2 Điều 15, kênh nội dung do chưa có giải thích từ ngữ rõ ràng và có thể bao gồm nhiều nội dung, nên chỉ tuân thủ quy định của Luật Báo chí số 126/2025/QH15 và các quy định của dự thảo Nghị định; tuân thủ quy định về bản quyền và các quy định của pháp luật hiện hành về an ninh mạng là chưa đầy đủ. Đề nghị Kênh nội dung phải phù hợp với khoản 3 Điều 2 Luật Báo chí, theo đó: Kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng là kênh thông tin do cơ quan báo chí thiết lập trên một mạng xã hội để cung cấp, truyền đưa, thu thập, trao đổi, chia sẻ thông tin, kết nối cộng đồng người sử dụng mạng xã hội, có dấu hiệu nhận biết thống nhất khi thiết lập trên các mạng xã hội khác nhau. <u>Theo đó, kênh nội dung theo Luật Báo chí không bao gồm phim.</u>	Bảo lưu. - Kênh nội dung đã được quy định tại Luật Báo chí, dự thảo Nghị định không quy định lại. - Nội dung trên dịch vụ phát thanh, truyền hình đã được quy định cụ thể tại các điều dự thảo Nghị định, Các cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình xây dựng kênh nội dung.

202.		2) Báo và PTTH Đồng Tháp: Trường hợp Kênh nội dung trên không gian mạng của cơ quan báo chí đã đi vào hoạt động trước ngày có hiệu lực của Nghị định này thì dự thảo Nghị định chưa quy định cụ thể về việc báo cáo. Báo và PTTH Đồng Tháp kiến nghị các Kênh nội dung trên không gian mạng đang hoạt động của cơ quan báo chí cần được báo cáo ngay sau khi Nghị định này có hiệu lực thi hành. Điều này là rất cần thiết để cơ quan quản lý nhà nước chủ động nắm rõ số lượng Kênh nội dung chính thức trên không gian mạng của từng cơ quan báo chí, qua đó tránh tình trạng giả mạo, góp phần bảo vệ cơ quan báo chí trong trường hợp bị lợi dụng thương hiệu, đồng thời cơ quan quản lý nhà nước kiểm soát, giám sát các Kênh nội dung phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước báo chí.	Bảo lưu. Lý do: Hiện nay, việc báo cáo về các kênh nội dung trên không gian mạng của cơ quan báo chí đang được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 147/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.
203.		3) Báo và PTTH Đà Nẵng: Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ: Hình thức báo cáo điện tử để tạo thuận lợi cho các cơ quan báo chí; Hướng dẫn cụ thể cơ chế xác thực và nhận diện kênh chính thức của cơ quan báo chí trên các nền tảng số; Xây dựng cơ chế kết nối dữ liệu giữa cơ quan quản lý và các nền tảng số nhằm hỗ trợ công tác quản lý, giám sát. Đồng thời, đề nghị nghiên cứu bổ sung cơ chế quản lý đối với hoạt động phân phối nội dung báo chí trên các nền tảng xuyên biên giới, bảo đảm môi trường cạnh tranh lành mạnh và bảo vệ nội dung chính thống của các cơ quan báo chí.	Bảo lưu. - Dự thảo Nghị định đã quy định việc báo cáo bằng bản giấy hoặc điện tử. - Biểu tượng của cơ quan báo chí báo chí và kênh chương trình phát thanh, truyền hình đã được quy định tại Giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình; Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh, truyền hình trong nước.

204.		4. Đài Truyền hình Việt Nam Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh theo hướng bảo đảm thống nhất với khái niệm “kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng” theo Luật Báo chí năm 2025, theo đó phạm vi điều chỉnh chỉ bao gồm các kênh nội dung của cơ quan báo chí trên mạng xã hội, không bao gồm các kênh nội dung trên nền tảng số báo chí quốc gia hoặc nền tảng số phát thanh, truyền hình quốc gia. Đồng thời, đề nghị nghiên cứu điều chỉnh cơ chế báo cáo theo hướng báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của các kênh nội dung trên mạng xã hội hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, thay vì quy định nghĩa vụ báo cáo trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi từng kênh nội dung bắt đầu hoạt động, nhằm bảo đảm tính phù hợp với thực tiễn hoạt động của cơ quan báo chí và giảm bớt thủ tục hành chính không cần thiết và bảo đảm môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các chủ thể cung cấp nội dung trên không gian mạng.	Tiếp thu một phần. - Về quy định phạm vi của kênh nội dung trên không gian mạng của cơ quan báo chí bao gồm cả trên nền tảng số báo chí quốc gia hoặc nền tảng số phát thanh, truyền hình quốc gia: Tiếp thu, điều chỉnh trong dự thảo Nghị định. - Về quy định Báo cáo trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày kênh nội dung bắt đầu hoạt động trên mạng xã hội để bảo đảm thực hiện công tác quản lý nhà nước. Ngoài ra, hoạt động báo cáo không phát sinh thủ tục hành chính.
205.		5) Đài Tiếng nói Việt Nam: Đề nghị mở rộng phạm vi nội dung phát thanh số và podcast đa nền tảng: “Kênh nội dung trên không gian mạng bao gồm nội dung phát thanh, nội dung âm thanh số, podcast, chương trình phát thanh theo yêu cầu được cung cấp trên nền tảng số phát thanh hoặc trên các nền tảng số hợp pháp khác.”	Bảo lưu. Lý do: Định nghĩa kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng đã được quy định tại khoản 13 Điều 2 Luật Báo chí năm 2025. Dự thảo Nghị định này không giới hạn hình thức của các kênh nội dung này.

206.	2. Các cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình chịu trách nhiệm về các thông tin cung cấp trên kênh nội dung, đảm bảo tuân thủ đúng tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí đã được ghi trong giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp; tuân thủ các quy định của Luật Báo chí số 126/2025/QH15 và các quy định của Nghị định này; tuân thủ quy định về bản quyền và các quy định của pháp luật hiện hành về an ninh mạng.		
207.	3. Việc đăng, phát kênh nội dung trên các nền tảng mạng xã hội trong và ngoài nước hoặc nền tảng số quốc gia của cơ quan báo chí phải có dấu hiệu nhận biết thống nhất.	1) Bộ Công an: Khoản 3, Điều 15 đề nghị chỉnh sửa, bổ sung nội dung như sau: “Việc đăng, phát kênh nội dung trên các nền tảng, mạng xã hội trong và ngoài nước hoặc nền tảng số quốc gia của cơ quan báo chí phải có dấu hiệu nhận biết thống nhất về chủ thể cơ quan báo chí và hình thức phát trên không gian mạng (nội dung được đăng tải lên hay nội dung phát trực tiếp).”	Tiếp thu một phần. Điều chỉnh bổ sung trong dự thảo Nghị định. Cụ thể: “Việc đăng, phát kênh nội dung trên các nền tảng mạng xã hội trong và ngoài nước hoặc nền tảng số quốc gia của cơ quan báo chí phải có dấu hiệu nhận biết thống nhất về chủ thể cơ quan báo chí.”
208.		2) Báo và PTTH Đồng Tháp: Nghị định cần làm rõ “dấu hiệu nhận biết thống nhất”. Đề xuất dấu hiệu nhận biết bao gồm logo, ảnh đại diện, tên tài khoản, xác thực của nền tảng mạng xã hội hoặc các dấu hiệu khác phù hợp với quy định của từng nền tảng nhằm đảm bảo tính chính thống, minh bạch và nâng cao hiệu quả quản lý nội dung báo chí trên môi trường số.	Tiếp thu một phần. Điều chỉnh bổ sung trong dự thảo Nghị định.

209.		3) Mobifone: Đề nghị làm rõ và bổ sung thuật ngữ “kênh nội dung trên các nền tảng mạng xã hội” trong mục Giải thích từ ngữ. Lý do: Tại Điều 15 có đề cập đến thuật ngữ “kênh nội dung trên không gian mạng” tại tên Điều; Khoản 3 có thuật ngữ “kênh nội dung trên các nền tảng mạng xã hội”; tuy nhiên chưa có giải thích cụ thể về thuật ngữ này.	Bảo lưu. Lý do: Định nghĩa kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng đã được quy định tại khoản 13 Điều 2 Luật Báo chí năm 2025.
210.	Chương III. Quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.		
211.	Điều 16. Chính sách quản lý dịch vụ phát thanh, truyền hình	1) Cục Điện ảnh: Về bố cục, Điều 16 quy định về Chính sách quản lý dịch vụ phát thanh, truyền hình, Điều 17 về Nguyên tắc cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá nên đưa lên trên, sau quy định về Giải thích từ ngữ.	Bảo lưu. Nghị định đang được tổ chức theo hướng sản xuất kênh chương trình phát thanh, truyền hình trước khi tổ chức phát sóng, phù hợp với quá trình hình thành dịch vụ phát thanh, truyền hình.
212.	1. Phát triển dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá trên toàn quốc bằng công nghệ hiện đại để mọi người dân dễ dàng tiếp cận các chương trình, kênh chương trình trong nước; triển khai phủ sóng truyền hình qua vệ tinh theo phương thức quảng bá tại các địa bàn khó khăn không có sóng truyền hình mặt đất để mọi người dân thu, xem được các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và của địa phương.		

213.	2. Phát triển thị trường dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền bền vững, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng nhằm huy động nguồn lực xã hội góp phần phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền và đáp ứng nhu cầu giải trí lành mạnh, đa dạng của người dân.		
214.	3. Tạo điều kiện thuận lợi để huy động, sử dụng các nguồn lực xã hội tham gia sản xuất các chương trình, kênh chương trình trong nước theo hình thức liên kết nhằm nâng cao dân trí, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của người dân; bảo vệ và phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa tốt đẹp của dân tộc, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.		
215.	4. Quản lý việc cung cấp nội dung thông tin trên dịch vụ phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật về báo chí, điện ảnh; quản lý hạ tầng kỹ thuật truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật về viễn thông. Quản lý hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình tại Việt Nam, bao gồm cả dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet cung cấp xuyên biên giới tới người sử dụng trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật liên quan.		
216.	5. Kiểm tra, đánh giá hiệu quả nội dung thông tin, chất lượng dịch vụ phát thanh,		

	truyền hình bằng việc ứng dụng công nghệ số, thực hiện lưu chiếu, đo lường khán thính giả, điều tra xã hội học, đo kiểm kỹ thuật.		
217.	6. Xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách của Nhà nước đối với hoạt động dịch vụ phát thanh, truyền hình; xây dựng, ban hành các quy chuẩn kỹ thuật đối với hạ tầng kỹ thuật cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình; thực hiện hợp tác quốc tế trong hoạt động dịch vụ phát thanh, truyền hình.	Thành viên Tổ soạn thảo: “...xây dựng, ban hành các quy chuẩn kỹ thuật đối với hạ tầng kỹ thuật cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình..” để nhằm lẫn với hạ tầng mạng viễn thông thuộc quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. Cần nhắc điều chỉnh thành “...xây dựng, ban hành các quy chuẩn kỹ thuật chất lượng sản phẩm, hàng hóa lĩnh vực phát thanh, truyền hình” để rõ thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ VHTTDL. Bổ sung thêm việc quản lý về công bố, kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình.	Tiếp thu: 6. Xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách của Nhà nước đối với hoạt động dịch vụ phát thanh, truyền hình; xây dựng, ban hành các quy chuẩn kỹ thuật chất lượng sản phẩm, hàng hóa lĩnh vực phát thanh, truyền hình; xây dựng, ban hành thủ tục thực hiện công bố chất lượng và quy định quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình; thực hiện hợp tác quốc tế trong hoạt động dịch vụ phát thanh, truyền hình.
218.	7. Tạo điều kiện thuận lợi cho Hiệp hội truyền hình trả tiền và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình hoạt động hiệu quả để góp phần thúc đẩy phát triển thị trường dịch vụ phát thanh, truyền hình phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Theo từng thời kỳ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định về khung tiêu chí, quy trình công nhận nền tảng số dịch vụ phát thanh, truyền hình quốc gia.		Thường trực Tổ soạn thảo bổ sung nội dung quy định “Theo từng thời kỳ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định về khung tiêu chí, quy trình công nhận nền tảng số dịch vụ phát thanh, truyền hình quốc gia.” Lý do: Bên cạnh nền tảng số phát thanh, truyền hình quốc gia dành cho cơ quan báo chí chủ

			lực đa phương tiện, có sử dụng kinh phí nhà nước thì nền tảng dịch vụ phát thanh, truyền hình số quốc gia dành cho dịch vụ phát thanh, truyền hình do các đơn vị cung cấp dịch vụ tự triển khai, việc bổ sung quy định nhằm công nhận các nền tảng dịch vụ có đóng góp tích cực cho thị trường dịch vụ phát thanh, truyền hình; tham gia tích cực việc tuyên truyền chính sách, pháp luật của nhà nước và được người dùng đánh giá cao.
219.	Điều 17. Nguyên tắc cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá	1) Cục Điện ảnh: Về bộ cục, Điều 16 quy định về Chính sách quản lý dịch vụ phát thanh, truyền hình, Điều 17 về Nguyên tắc cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá nên đưa lên trên, sau quy định về Giải thích từ ngữ.	Bảo lưu. Nghị định đang được tổ chức theo hướng sản xuất kênh chương trình phát thanh, truyền hình trước khi tổ chức phát sóng, phù hợp với quá trình hình thành dịch vụ phát thanh, truyền hình.
220.	1. Phổ cập dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá trên phạm vi cả nước, trong đó tập trung ưu tiên vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn.		
221.	2. Bảo đảm phù hợp các quy hoạch của nhà nước về: Báo chí; truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình; phát triển dịch vụ phát thanh, truyền hình.		

222.	3. Bảo đảm phù hợp với các quy định về quản lý tài nguyên Internet và tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật về viễn thông và tần số vô tuyến điện.		
223.	4. Bảo đảm nội dung dịch vụ phù hợp với các quy định về quản lý nội dung thông tin theo quy định của pháp luật về báo chí và quy định tại Nghị định này.		
224.	5. Bảo đảm phù hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa lĩnh vực phát thanh, truyền hình theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Thành viên Tổ soạn thảo: Để quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa lĩnh vực phát thanh, truyền hình cần thực hiện quản lý theo các quy định về công bố, kiểm tra, giám sát theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.	Tiếp thu Đã điều chỉnh tại dự thảo Nghị định. Cụ thể: Bảo đảm tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật của nhà nước, thực hiện việc công bố, kiểm tra, giám sát về chất lượng sản phẩm, hàng hóa lĩnh vực phát thanh, truyền hình theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
225.	6. Có kế hoạch dành dung lượng truyền dẫn để thực hiện truyền dẫn phát sóng trên dịch vụ các kênh chương trình theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều này và theo phân công trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền.	1) Mobifone: Kiến nghị xem xét quy định cụ thể hơn về việc “dành dung lượng truyền dẫn” và “theo phân công trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền”, cụ thể như: có giới hạn mức tối thiểu cần “dành dung lượng truyền dẫn” hay không? Trường hợp có phân công trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền thì có cơ chế hỗ trợ nào hay không? Lý do: Đề xuất làm rõ về quy định này.	Bảo lưu. Lý do: Đối với đơn vị cung cấp dịch vụ truyền hình quảng bá sử dụng tài nguyên viễn thông, tần số vô tuyến điện phải có kế hoạch dành dung lượng để truyền dẫn các kênh chương trình thiết yếu quốc gia, trường hợp nhà nước có nhu cầu truyền dẫn, phát sóng các kênh chương trình này thì đơn vị cung cấp dịch vụ sẽ đáp ứng được yêu cầu của cơ quan

			quản lý, đây là các quy định đã có tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP và Nghị định số 71/2022/NĐ-CP.
226.	7. Chấp hành các quy định của nhà nước về quản lý nội dung thông tin và bảo vệ sở hữu bản quyền nội dung chương trình, kênh chương trình phát thanh, truyền hình; chấp hành chế độ báo cáo nghiệp vụ cho cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương theo quy định.		
227.	8. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.		
228.	9. Nội dung thông tin trên dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá, gồm:		
229.	a) Các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và của địa phương. Danh mục kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và của địa phương dựa trên tôn chỉ, mục đích của kênh và phù hợp với yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền theo từng giai đoạn do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định.		
230.	b) Các kênh chương trình trong nước được phép cung cấp trên dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá;		

231.	c) Đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá phải thực hiện thông báo lần đầu danh mục kênh chương trình cung cấp trên dịch vụ cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) trước khi cung cấp dịch vụ.	1) Viettel: Bổ sung quy định về bảo đảm tính nguyên vẹn của các kênh chương trình, cụ thể: “10. <i>Bảo đảm tính nguyên vẹn về nội dung, bản quyền của các kênh chương trình</i> ”. Lý do: Đồng bộ với nội dung quy định đối với kênh truyền hình trả tiền (điểm a khoản 1 Điều 18 Dự thảo) và nội dung đã được quy định trong NĐ 06/2016/NĐ-CP (khoản 3 Điều 13)	Tiếp thu. Bổ sung yêu cầu này tại điểm c, khoản 9 Điều này, như sau: “c) Đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá phải bảo đảm tính nguyên vẹn của các kênh chương trình và phải thực hiện thông báo lần đầu danh mục kênh chương trình cung cấp trên dịch vụ cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) trước khi cung cấp dịch vụ.”
232.	Điều 18. Điều kiện cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền		
233.	1. Điều kiện về kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền		
234.	a) Các kênh chương trình phát thanh, truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia phải được cung cấp đến tất cả thuê bao, bảo đảm tính nguyên vẹn về nội dung, bản quyền và chất lượng kỹ thuật khi truyền dẫn, phát sóng và truyền tải kênh chương trình; Trường hợp đơn vị chỉ cung cấp dịch vụ phát thanh trả tiền, đơn vị phải cung cấp đầy đủ các kênh chương trình phát thanh phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia. Trường hợp đơn vị chỉ cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền, đơn vị phải cung cấp		

	đầy đủ các kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia.		
235.	b) Các kênh chương trình phát thanh, truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của địa phương phải được cung cấp đến các thuê bao tại địa phương nơi đơn vị cung cấp dịch vụ theo địa bàn hành chính, trừ trường hợp đơn vị cung cấp dịch vụ sử dụng công nghệ truyền dẫn, phát sóng không có khả năng chen hoặc thay thế kênh chương trình trên địa bàn hành chính đó;		
236.	c) Điểm nhận tín hiệu kênh chương trình phát thanh, truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu thực hiện theo thỏa thuận giữa cơ quan báo chí có Giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình và đơn vị cung cấp dịch vụ. Cơ quan báo chí quyết định điểm nhận tín hiệu từ Tổng không chế của cơ quan báo chí hoặc từ một địa điểm có vị trí thuận lợi, gần nhất, phù hợp với các quy định của pháp luật để bảo đảm chất lượng tín hiệu và tiết kiệm chi phí truyền dẫn của đơn vị cung cấp dịch vụ;	1) Bộ Ngoại giao Đề nghị làm rõ khái niệm “Tổng không chế” trong phần giải thích từ ngữ.	Bảo lưu. Lý do: đây là khái niệm phổ biến trong hoạt động phát thanh, truyền hình và đã được quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP và Nghị định số 71/2022/NĐ-CP, không cần thiết bổ sung vào giải thích từ ngữ tại dự thảo Nghị định.
237.	d) Trường hợp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet theo yêu cầu thì không phải cung cấp các kênh chương trình phát thanh, truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia, địa phương đến thuê bao.	1) VNPT: - Sửa lỗi lặp đoạn “Trường hợp đơn vị chỉ cung cấp dịch vụ phát thanh trả tiền, đơn vị phải cung cấp đầy đủ các kênh chương trình phát thanh phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia.”	Tiếp thu. Sửa nội dung tại dự thảo Nghị định

238.	đ) Các kênh chương trình nước ngoài và kênh chương trình trong nước khác do đơn vị cung cấp dịch vụ quyết định.		
239.	e) Số lượng kênh chương trình nước ngoài khai thác trên mỗi dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền không vượt quá 30% tổng số kênh khai thác.	1) Đài Truyền hình Việt Nam Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bỏ quy định giới hạn tỷ lệ cứng đối với số lượng kênh chương trình nước ngoài trong tổng số kênh khai thác. Việc lựa chọn và khai thác kênh chương trình nên được thực hiện trên cơ sở nhu cầu của thị trường, khả năng mua bản quyền hợp pháp và chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời vẫn bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về biên tập nội dung và quản lý kênh chương trình nước ngoài. Cách tiếp cận này sẽ góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ truyền hình trả tiền và tăng khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước trong bối cảnh các dịch vụ nội dung xuyên biên giới đang phát triển mạnh.	Bảo lưu. Lý do: đảm bảo số lượng kênh chương trình trong nước trên dịch vụ phục vụ đông đảo khán giả là người Việt Nam.
240.		2) Công ty TNHH Msky “Số lượng kênh chương trình nước ngoài khai thác trên mỗi dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền được khai thác phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng đơn vị cung cấp nội dung.”	Bảo lưu. Lý do: đảm bảo số lượng kênh chương trình trong nước trên dịch vụ phục vụ đông đảo khán giả là người Việt Nam.
241.	2. Điều kiện về biên tập, biên dịch, phân loại nội dung theo yêu cầu	1) Cục Điện ảnh: Đối với quy định tại khoản 2 Điều 18 về Điều kiện về biên tập, biên dịch, phân loại nội dung theo yêu cầu: Giữ nguyên quan điểm về nội dung theo yêu cầu quy định tại Nghị định này không bao gồm phim do dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Báo chí. Phạm	Bảo lưu Lý do: - Nội dung theo yêu cầu trên dịch vụ phát thanh, truyền hình ngoài các chương trình phát thanh, chương trình truyền hình còn có nhiều nội dung khác,

		vi điều chỉnh của các giải thích từ ngữ tại Luật Báo chí về kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình, kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng và Chương trình phát thanh, chương trình truyền hình không bao gồm nội dung phim. Do vậy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 là trùng lặp, nhắc lại với điểm b khoản 2 Điều 21 Luật Điện ảnh. Đồng thời pháp luật về điện ảnh không quy định về việc biên tập phim.	trong đó có phim. - Phim đang được quy định phù hợp với quy định pháp luật về điện ảnh và dự thảo Nghị định này.
242.	a) Đối với chương trình tin tức, thời sự; các chương trình về chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế, xã hội: Phải được cơ quan báo chí có Giấy phép hoạt động phát thanh, Giấy phép hoạt động truyền hình sản xuất, biên tập trước khi cung cấp trên dịch vụ;	1) Viettel a) <u>Đối với chương trình tin tức, thời sự; các chương trình về chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế, xã hội (bỏ) thời sự chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại:</u> Phải được cơ quan báo chí có Giấy phép hoạt động phát thanh, Giấy phép hoạt động truyền hình sản xuất, biên tập trước khi cung cấp trên dịch vụ; Lý do: Khoản 2 Điều 23 Luật báo chí quy định: “2. Cơ quan báo chí được phép liên kết thiết kế, trình bày, in, công nghệ, quảng cáo, phát hành báo chí và sản xuất nội dung, trừ nội dung về thời sự chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại”. Đề xuất điều chỉnh lại các nội dung chương trình do cơ quan báo chí sản xuất, biên tập chỉ là “thời sự chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại” như đã dẫn chiếu trong Luật.	Tiếp thu một phần. Hoàn thiện tại dự thảo Nghị định, như sau: “Đối với chương trình tin tức thời sự; các chương trình về chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế, xã hội: Phải được cơ quan báo chí có Giấy phép hoạt động phát thanh, Giấy phép hoạt động truyền hình sản xuất, biên tập trước khi cung cấp trên dịch vụ;”.
243.	b) Đối với phim: Trước khi cung cấp trên dịch vụ, đơn vị cung cấp dịch vụ phải bảo đảm điều kiện thực hiện phân loại phim theo quy định của Chính phủ và chịu trách	1) Hiệp hội THTT Việt Nam: Để đảm bảo an toàn, an ninh về thông tin, truyền thông chính thống phục vụ nhân dân, tránh “lọt sóng” nội dung xấu độc lan truyền nhanh ngoài	Tiếp thu một phần. Phim được quản lý theo quy định pháp luật về điện ảnh, đây là các nội dung đã được quy định

	nhiệm trước pháp luật về nội dung, kết quả phân loại phim theo tiêu chí phân loại do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định; trường hợp đơn vị cung cấp dịch vụ chưa bảo đảm điều kiện thực hiện phân loại phim thì đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ủy quyền thực hiện phân loại đối với phim chưa được cấp Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng;	xã hội mà không qua đăng ký cấp phép, kiểm duyệt, đặc biệt là các đơn vị cung cấp dịch vụ OTT xuyên biên giới, Hiệp hội đề xuất bổ sung ý b- Điểm 2, Điều 18 như sau: "b) Phim: Trước khi cung cấp dịch vụ, đơn vị cung cấp dịch vụ (kể cả các nhà cung cấp dịch vụ trên nền tảng ứng dụng OTT xuyên biên giới tại Việt Nam) phải đảm bảo điều kiện về đăng ký cấp phép hoạt động, các nội dung còn lại giữ nguyên.	tại Luật Điện ảnh và các văn bản hướng dẫn, sửa lại quy định tại dự thảo nghị định, như sau: <i>"b) Đối với phim: thực hiện theo quy định pháp luật về điện ảnh".</i>
244.	c) Đối với chương trình thể thao, giải trí: Phải được biên tập, phân loại trước khi cung cấp trên dịch vụ và hiển thị cảnh báo trong khi cung cấp dịch vụ, bảo đảm không vi phạm các điều cấm theo quy định pháp luật Việt Nam. Đơn vị cung cấp dịch vụ căn cứ nguyên tắc biên tập, phân loại và cảnh báo nội dung theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và quy định của pháp luật liên quan để thực hiện hoạt động biên tập, phân loại.		
245.		1) Hiệp hội THTT Việt Nam: Hiện nay, dịch vụ truyền hình trên mạng (OTT truyền hình) có nhu cầu triển khai các tính năng, tiện ích nhằm tăng tương tác, tăng trải nghiệm của người dùng trên dịch vụ. Tuy nhiên, tại các quy định của Nghị định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể điều kiện, thủ tục cấp giấy phép mạng xã hội cho dịch vụ phát thanh, truyền truyền hình trả tiền. Đề xuất bổ sung quy định hướng dẫn việc cấp	Tiếp thu. Bổ sung quy định về kênh nội dung, và tính năng tương tác, bình luận trên chương trình. Cụ thể: <i>d) Trường hợp đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền sắp xếp các chương trình đã được biên tập, phân loại theo quy định tại điểm b và điểm c</i>

		phép đối với dịch vụ phát thanh truyền hình có tính năng tương tác.	<i>khoản này thành kênh nội dung thì phải đặt tên cho kênh phù hợp với nội dung được sắp xếp đảm bảo không trùng với tên kênh chương trình đã được cấp Giấy phép sản xuất kênh, phải cài đặt biểu tượng dịch vụ và phải có danh sách chương trình cụ thể phát trong kênh để người xem lựa chọn;</i> <i>đ) Trường hợp đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền cung cấp tính năng tương tác, bình luận trên các chương trình đã được biên tập, phân loại theo quy định tại điểm b và điểm c khoản này thì phải đảm bảo nội dung tương tác phải được biên tập phù hợp với nội dung chương trình có cung cấp tính năng này.</i>
246.		2) Mobifone Đề xuất bổ sung quy định hướng dẫn về việc cấp phép đối với dịch vụ phát thanh, truyền hình có tính năng tương tác Lý do: - Dịch vụ Truyền hình trên mạng Internet (OTT truyền hình) hiện tại có nhu cầu triển khai các tính năng, tiện ích nhằm tăng tính tương tác, tăng trải nghiệm của người dùng trên dịch vụ. Ví dụ, tính năng cho phép người dùng trả lời câu	Tiếp thu. Bổ sung quy định về tính năng tương tác, bình luận trên chương trình do doanh nghiệp thực hiện biên tập, phân loại và cảnh báo.

		hỏi, dự đoán/bình chọn kết quả,... - Theo quy định tại Nghị định 72/2013/NĐ-CP và các văn bản liên quan, dịch vụ cần xin cấp Giấy phép mạng xã hội để cung cấp tính năng tương tác, tuy nhiên, hiện chưa có hướng dẫn về việc điều kiện, thủ tục cấp giấy phép mạng xã hội cho dịch vụ đã có Giấy phép cung cấp dịch vụ Phát thanh, truyền hình trả tiền.	
247.	d) Biên dịch nội dung theo yêu cầu phải bảo đảm tôn trọng, bảo tồn sự trong sáng của tiếng Việt, bảo đảm không vi phạm các điều cấm theo quy định pháp luật Việt Nam. Nội dung biên dịch đối với từng loại chương trình (nếu có) được thực hiện biên tập, phân loại như quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản này.		
248.	đ) Nội dung dịch vụ giá trị gia tăng, quảng cáo phải được thực hiện biên tập, phân loại như quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản này và quy định pháp luật liên quan.		
249.	e) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp liên quan ngăn chặn việc phổ biến các nội dung phát thanh, truyền hình theo yêu cầu không thực hiện biên tập, phân loại theo các quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản này.		
250.	g) Nội dung theo yêu cầu, nội dung của dịch vụ giá trị gia tăng, nội dung quảng cáo: Phải lập hồ sơ có đầy đủ thông tin về thể loại nội		

	dung, đơn vị biên tập, phân loại, cảnh báo, thời gian cung cấp trên dịch vụ, thời hạn bản quyền phục vụ báo cáo nghiệp vụ và kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền.		
251.	3. Điều kiện về bản quyền nội dung trên dịch vụ phát thanh, truyền hình		
252.	a) Các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu theo quy định của pháp luật được tiếp phát, truyền tải nguyên vẹn trên dịch vụ phát thanh, truyền hình tại Việt Nam thông qua thỏa thuận điểm nhận tín hiệu giữa cơ quan báo chí có Giấy phép hoạt động phát thanh, Giấy phép hoạt động truyền hình và đơn vị cung cấp dịch vụ;		
253.	b) Các kênh chương trình khác trên dịch vụ phát thanh, truyền hình phải bảo đảm có văn bản chứng minh bản quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật, tính nguyên vẹn của chương trình, kênh chương trình, trừ trường hợp cài đặt tên, biểu tượng (lôgô) của đơn vị cung cấp dịch vụ theo quy định của khoản 4 điều này;		
254.	c) Các nội dung theo yêu cầu, nội dung của dịch vụ giá trị gia tăng phải bảo đảm có văn bản chứng minh bản quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật, tính nguyên vẹn của chương trình, phim đã được phát trên kênh, bao gồm cả tên, biểu tượng (logo) của kênh chương trình và bảo đảm tuân thủ hợp đồng	1) Viettel: 3. Điều kiện về bản quyền nội dung trên dịch vụ phát thanh, truyền hình c) Các nội dung theo yêu cầu, nội dung của dịch vụ giá trị gia tăng phải bảo đảm có văn bản chứng minh bản quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật, tính nguyên vẹn của chương trình, phim đã được phát trên	Bảo lưu. Lý do: Nội dung chương trình được trích từ kênh chương trình phải bảo đảm tính nguyên vẹn của chương trình, phim đã được phát trên kênh, bao gồm cả tên, biểu tượng (logo) của kênh

	hoặc văn bản thỏa thuận bản quyền; tính nguyên vẹn của nội dung chương trình sau khi được biên tập, phân loại theo quy định tại khoản 2 điều này.	kênh, bao gồm cả tên, biểu tượng (logo) của kênh chương trình trong trường hợp sử dụng nguyên trạng nội dung từ kênh chương trình và bảo đảm tuân thủ hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận bản quyền; tính nguyên vẹn của nội dung chương trình sau khi được biên tập, phân loại theo quy định tại khoản 2 điều này. Lý do: Bổ sung làm rõ trường hợp phải đảm bảo tính nguyên vẹn của chương trình đã phát trên kênh.	chương trình, đảm bảo tính minh bạch của đơn vị chịu trách nhiệm nội dung trên dịch vụ.
255.	4. Điều kiện về tên, biểu tượng đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình		
256.	a) Có khả năng nhận dạng dễ dàng;		
257.	b) Không trùng với tên, biểu tượng đã đăng ký trước đó;		
258.	c) Đặt ở 01 (một) trong 04 (bốn) góc của màn hình và không chồng lên biểu tượng của đơn vị cung cấp nội dung hoặc biểu tượng của kênh chương trình;		
259.	d) Có văn bản chứng nhận hoặc cam kết sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật đối với biểu tượng (lôgô) dịch vụ. Biểu tượng dịch vụ của đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền phải đăng ký cùng với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền hoặc hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền trong trường hợp sửa đổi, bổ sung tên, biểu tượng dịch vụ;	1) Mobifone: Kiến nghị tham khảo thêm ý kiến của Cục Sở hữu trí tuệ về nội dung “Có văn bản chứng nhận hoặc cam kết sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật đối với biểu tượng (logo) dịch vụ” Lý do: Thực tế, thời gian đăng ký nhãn hiệu dịch vụ để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hiện nay mất nhiều thời gian. Trong trường hợp chưa có Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (doanh nghiệp đã nộp hồ sơ chờ cấp) đề nghị	Bảo lưu. Lý do: Doanh nghiệp cần đảm bảo có quyền được sử dụng biểu tượng (logo) dịch vụ, dự thảo quy định rõ trường hợp doanh nghiệp chưa được cấp Giấy chứng nhận, doanh nghiệp có cam kết bằng văn bản đối với biểu tượng (logo) dịch vụ doanh nghiệp đăng ký.

		làm rõ về tài liệu cam kết sở hữu trí tuệ cụ thể.	
260.	đ) Không cài đặt tên, biểu tượng dịch vụ trên các kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu theo quy định của Nhà nước.		
261.	e) Chủ động chọn ít nhất 2 kênh chương trình trong danh mục kênh chương trình cung cấp trên dịch vụ để thực hiện cài đặt tên, biểu tượng (lôgô) cho mục đích nhận dạng đơn vị cung cấp dịch vụ.	1) VNPT: e) Được chủ động lựa chọn kênh chương trình phù hợp để cài đặt tên, biểu tượng cho mục đích nhận dạng dịch vụ, bảo đảm không ảnh hưởng đến nội dung chương trình và quyền của đơn vị cung cấp nội dung. Lý do: Việc bắt buộc ít nhất 2 kênh là không thật cần thiết, nhất là với mô hình dịch vụ thiên về nội dung theo yêu cầu hoặc cơ cấu kênh hạn chế. Nên để doanh nghiệp chủ động theo thực tế khai thác.	Tiếp thu một phần. Sửa lại dự thảo Nghị định theo hướng quy định trường hợp doanh nghiệp cung cấp đủ số lượng kênh chương trình đủ điều kiện cài đặt biểu tượng dịch vụ, cụ thể: “e) Chủ động chọn ít nhất 2 kênh chương trình trong danh mục kênh chương trình cung cấp trên dịch vụ để thực hiện cài đặt tên, biểu tượng (logo) cho mục đích nhận dạng đơn vị cung cấp dịch vụ, trừ trường hợp trên dịch vụ không cung cấp đủ 2 kênh chương trình được cài đặt biểu tượng dịch vụ.”
262.	5. Điều kiện cấp giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền		
263.	a) Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt	Thành viên Tổ soạn thảo: cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình có cơ chế tài chính như doanh nghiệp là các cơ quan	Tiếp thu Đã điều chỉnh tại dự thảo Nghị định. Cụ thể:

	động truyền hình hoặc cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình có cơ chế tài chính như doanh nghiệp. Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư;	báo chí chủ lực đa phương tiện có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình, do vậy có thể giản lược	a) Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình. Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đáp ứng quy định của pháp luật Việt Nam về đầu tư;
264.	b) Có Giấy phép viễn thông hoặc có thỏa thuận được thuê, sử dụng mạng viễn thông đáp ứng yêu cầu kỹ thuật truyền dẫn dịch vụ đến các thuê bao kết nối với mạng viễn thông đó đối với dịch vụ phát thanh, truyền hình mặt đất, dịch vụ phát thanh, truyền hình cáp, dịch vụ phát thanh, truyền hình qua vệ tinh, dịch vụ phát thanh, truyền hình di động; có xác nhận đăng ký tên miền “.vn” hoặc địa chỉ Internet xác định do Việt Nam quản lý để cung cấp dịch vụ đến thuê bao đối với dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet, dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet theo yêu cầu;	1) Bộ Khoa học và Công nghệ: Hiện nay Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông đã bổ sung quy định về <i>dịch vụ truyền dẫn cho phát thanh, truyền hình</i> được phân loại là dịch vụ viễn thông cơ bản (điểm g khoản 1 Điều 5). Do đó, đề nghị rà soát, bố cục lại quy định tại điểm b khoản 5 Điều 18 dự thảo Nghị định để làm rõ hơn điều kiện về giấy phép viễn thông, phù hợp với quy định của pháp luật về viễn thông, đồng thời bảo đảm quy định tường minh, thuận tiện trong quá trình tổ chức thực hiện, cụ thể như sau: - Nếu đối tượng đề nghị cấp phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền là doanh nghiệp có thiết lập hạ tầng kỹ thuật truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình thì phải: <i>Có giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ truyền dẫn cho phát thanh, truyền hình.</i>	Tiếp thu một phần - Quy định tại dự thảo Nghị định không quy định chi tiết trường hợp được cấp Giấy phép thiết lập mạng, trường hợp không được cấp Giấy phép thiết lập mạng, căn cứ vào quy định pháp luật về Viễn thông để xác định điều kiện phù hợp. - Sửa lại tên Giấy phép Viễn thông cho phù hợp quy định tại Luật Viễn thông, hoàn thiện dự thảo Nghị định, như sau: “b) Có Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ truyền dẫn cho phát thanh, truyền hình hoặc bản sao văn bản thỏa thuận được thuê, sử dụng mạng viễn thông của đơn vị có giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông còn hiệu lực đáp ứng

		- Nếu đối tượng đề nghị cấp phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền ngoài trường hợp nêu trên (doanh nghiệp không thiết lập hạ tầng kỹ thuật truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình hoặc các cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện, cơ quan báo chí có cơ chế tài chính như doanh nghiệp): các cơ quan báo chí không thuộc đối tượng được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông. Vì vậy, điều kiện về viễn thông trong trường hợp này là phải: <i>có thỏa thuận thuê, sử dụng mạng viễn thông đáp ứng yêu cầu kỹ thuật truyền dẫn dịch vụ đến các thuê bao đối với dịch vụ phát thanh, truyền hình mặt đất, dịch vụ phát thanh, truyền hình cáp, dịch vụ phát thanh, truyền hình qua vệ tinh, dịch vụ phát thanh, truyền hình di động.</i>	yêu cầu kỹ thuật truyền dẫn dịch vụ đến các thuê bao kết nối với mạng viễn thông đó đối với dịch vụ phát thanh, truyền hình mặt đất, dịch vụ phát thanh, truyền hình cáp, dịch vụ phát thanh, truyền hình qua vệ tinh, dịch vụ phát thanh, truyền hình di động; có xác nhận đăng ký tên miền “.vn” hoặc địa chỉ Internet xác định do Việt Nam quản lý để cung cấp dịch vụ đến thuê bao đối với dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet”.
265.	c) Có các phương án: Bố trí nguồn nhân lực; đầu tư trang thiết bị kỹ thuật; kế hoạch kinh doanh và giá cước dịch vụ, dự toán chi phí đầu tư và chi phí hoạt động ít nhất trong 2 (hai) năm đầu tiên;		
266.	d) Có phương án thiết lập trung tâm thu phát tất cả các kênh chương trình trong nước, kênh chương trình nước ngoài tập trung ở một địa điểm, trừ các kênh chương trình thuộc danh mục kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của địa phương, gồm: Thiết kế kỹ thuật hệ thống thiết bị xử lý tín hiệu, thiết bị kết nối đến mạng truyền dẫn, thiết bị quản lý dịch vụ, quản lý thuê bao và bảo vệ nội	1) VNPT: d) Có phương án thiết lập hệ thống quản lý tập trung tất cả các kênh chương trình trong nước, nước ngoài trừ các kênh chương trình thuộc danh mục kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của địa phương, gồm: Thiết kế kỹ thuật hệ thống thiết bị xử lý tín hiệu, thiết bị kết nối đến mạng truyền dẫn, thiết bị quản lý dịch vụ, quản lý thuê bao và bảo vệ nội dung.	Tiếp thu một phần. Hoàn thiện dự thảo Nghị định, như sau: “đ) Có phương án thiết lập hệ thống quản lý tập trung tại Việt Nam, gồm: hệ thống thiết bị xử lý tín hiệu, thiết bị kết nối đến mạng truyền dẫn, thiết bị quản lý dịch vụ, quản lý thuê bao và bảo vệ nội dung;”

	dung;	Lý do: Trong bối cảnh công nghệ hiện nay, việc tập trung tất cả các kênh chương trình ở một địa điểm là không thực tế và không cần thiết. Hệ thống quản lý tập trung là đủ điều kiện để quản lý toàn bộ các kênh chương trình như một dạng tổng khống chế công nghệ mới.	
267.	e) Có phương án áp dụng công nghệ kỹ thuật hiện đại phù hợp quy định của nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật bảo đảm chất lượng dịch vụ và an toàn an ninh thông tin; xử lý kịp thời các sự cố kỹ thuật bảo đảm tính liên tục của dịch vụ và quyền lợi của thuê bao;		
268.	g) Có dự kiến danh mục kênh chương trình trong nước, kênh chương trình nước ngoài, nội dung theo yêu cầu, nội dung giá trị gia tăng sẽ cung cấp trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền;		
269.	h) Có văn bản thỏa thuận điểm nhận tín hiệu các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ, thông tin tuyên truyền thiết yếu quốc gia, thiết yếu địa phương, trừ trường hợp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet không cung cấp kênh chương trình, chỉ cung cấp nội dung theo yêu cầu.	1) Bộ Ngoại giao: Đề nghị cân nhắc bổ sung “ <i>Có văn bản thỏa thuận điểm nhận tín hiệu các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu quốc gia, địa phương, trừ trường hợp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet theo yêu cầu</i> ”.	Bảo lưu. Lý do: Nội dung đã được quy định tại dự thảo Nghị định, dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet được phép cung cấp kênh chương trình hoặc không cung cấp kênh chương trình, trường hợp không cung cấp kênh chương trình thì không yêu cầu thỏa thuận điểm nhận kênh chương trình, dự thảo Nghị định không đặt tên riêng cho

			dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet không cung cấp kênh chương trình
270.	6. Điều kiện về nghĩa vụ của đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền		
271.	a) Chấp hành các quy định của nhà nước về quản lý nội dung thông tin và bảo vệ sở hữu bản quyền nội dung chương trình, kênh chương trình phát thanh, truyền hình và các nội dung khác trên dịch vụ.	1) Viettel: Bổ sung khoản 7 vào Điều 18. Điều kiện cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền như sau: 7. Các tên miền, ứng dụng đang cung cấp dịch vụ cung cấp nội dung thông tin khác được phép sử dụng để cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền với điều kiện phải tuân thủ các quy định của nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan đối với dịch vụ nội dung thông tin đang cung cấp trên tên miền, ứng dụng đó. Lý do: Hiện xu hướng cung cấp dịch vụ nội dung số là tích hợp nhiều dịch vụ, nội dung, tiện ích số vào một ứng dụng để tạo sự tiện lợi cho người sử dụng, mặt khác tối ưu hạ tầng, tài nguyên dữ liệu. Đơn vị đã từng thực hiện thủ tục xin cấp phép dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền cho tên miền, ứng dụng đang cung cấp dịch vụ mạng xã hội, tuy nhiên, phía cơ quan quản lý nhà nước từ chối cấp phép do “Nghị định số 06/2016/NĐ-CP, Nghị định số 71/2022/NĐ-CP không có quy định cho phép doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền trên các tên miền, ứng dụng Internet đã có hoạt động cung cấp dịch vụ khác”.	Tiếp thu. Bổ sung quy định tại điểm a, như sau: “a) Chấp hành các quy định của nhà nước về quản lý nội dung thông tin và bảo vệ sở hữu bản quyền nội dung chương trình, kênh chương trình phát thanh, truyền hình và các nội dung khác trên dịch vụ. Trường hợp đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền trên mạng Internet có cung cấp, tích hợp các dịch vụ khác trên cùng một trang thông tin điện tử hoặc một ứng dụng, thì phải đảm bảo phân định dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền với các loại hình dịch vụ khác thành các chuyên mục riêng biệt theo nguyên tắc không xen lẫn nội dung với nhau. Trường hợp có cung cấp dịch vụ chuyên ngành khác thuộc các ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì phải có giấy phép, giấy

			chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành;”
272.	b) Chấp hành các quy định của nhà nước về phí, lệ phí, giá và hợp đồng cung cấp dịch vụ;		
273.	c) Chấp hành các quy định trong Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền được cấp;		
274.	d) Chấp hành chế độ báo cáo nghiệp vụ cho cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương theo quy định;		
275.	đ) Đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền có mạng viễn thông chấp hành các quy định về sở hữu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về viễn thông;	1) Bộ Khoa học và Công nghệ: Điểm đ khoản 6 Điều 18 dự thảo Nghị định quy định đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền có mạng viễn thông có nghĩa vụ chấp hành các quy định về sở hữu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về viễn thông. Đề nghị bỏ quy định này vì theo khoản 21 Điều 3 dự thảo Nghị định, đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền bao gồm: cơ quan báo chí hoặc 2 doanh nghiệp. Cơ quan báo chí không đủ điều kiện được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông nên không thuộc đối tượng áp dụng các quy định về đầu tư, sở hữu trong kinh doanh dịch vụ viễn thông. Trường hợp đối tượng là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền có hoạt động thiết lập mạng viễn thông thì khi xem xét cấp giấy phép viễn thông đã phải bảo đảm tuân thủ các quy	Tiếp thu. Bỏ quy định tại dự thảo Nghị định.

		định về đầu tư, sở hữu trong kinh doanh dịch vụ viễn thông theo Điều 11, Điều 12 Luật Viễn thông và Điều 3 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP. Vì vậy, quy định nêu trên trong dự thảo Nghị định là không cần thiết.	
276.	e) Niêm yết giá dịch vụ, giá gói dịch vụ gắn với các thông tin, thông số kỹ thuật cơ bản của dịch vụ, gói dịch vụ tại các cơ sở kinh doanh có quầy giao dịch cung cấp dịch vụ, trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp (nếu có) và các địa điểm khác do đơn vị cung cấp dịch vụ quyết định theo quy định của pháp luật;	1) Viettel 6. Điều kiện về nghĩa vụ của đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền e) Niêm yết giá dịch vụ, giá gói dịch vụ gắn với các thông tin, thông số kỹ thuật cơ bản của dịch vụ, gói dịch vụ tại các cơ sở kinh doanh có quầy giao dịch cung cấp dịch vụ, trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp (nếu có), các tên miền, ứng dụng, nền tảng cung cấp dịch vụ và các địa điểm khác do đơn vị cung cấp dịch vụ quyết định theo quy định của pháp luật; Lý do: Viettel đề xuất bổ sung thêm các hình thức niêm yết khác theo thực tế đang triển khai để đảm bảo khách hàng dễ tiếp cận được các thông tin về giá cước, thông số kỹ thuật của từng sản phẩm, dịch vụ	Tiếp thu một phần. Sửa lại dự thảo Nghị định, như sau: “e) Niêm yết giá dịch vụ, giá gói dịch vụ gắn với các thông tin, thông số kỹ thuật cơ bản của dịch vụ, gói dịch vụ tại các cơ sở kinh doanh có quầy giao dịch cung cấp dịch vụ, trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp (nếu có), các tên miền, ứng dụng cung cấp dịch vụ và các địa điểm khác do đơn vị cung cấp dịch vụ quyết định theo quy định của pháp luật;”
277.	g) Không được mua bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền dưới mọi hình thức;		
278.	h) Bảo đảm phù hợp các quy chuẩn kỹ thuật của nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa lĩnh vực phát thanh, truyền hình theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;	Thành viên Tổ soạn thảo: Để quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa lĩnh vực phát thanh, truyền hình cần thực hiện quản lý theo các quy định về công bố, kiểm tra, giám sát theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.	Tiếp thu Đã điều chỉnh tại dự thảo Nghị định. Cụ thể: Bảo đảm tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật của nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa lĩnh

			vực phát thanh, truyền hình. Thực hiện việc công bố, kiểm tra, giám sát về chất lượng sản phẩm, hàng hóa lĩnh vực phát thanh, truyền hình theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
279.	i) Chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;		
280.	k) Chấp hành quy định về điều kiện được cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền trong suốt thời gian Giấy phép còn hiệu lực.		
281.		1) Viettel Bổ sung điều khoản quy định rõ về quyền của đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, cụ thể như sau: “Điều X: Quyền của đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền 1. Được chủ động lựa chọn các kênh chương trình trong nước, kênh chương trình nước ngoài, nội dung theo yêu cầu, nội dung giá trị gia tăng để cung cấp trên dịch vụ. 2. Được sử dụng thiết bị chuyên dụng để cài đặt tên, biểu tượng (logo) nhận dạng đơn vị cung cấp dịch vụ trên các kênh chương trình trong nước, kênh chương trình nước ngoài, nội dung theo yêu cầu, nội dung giá trị gia tăng phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định này.	Bảo lưu. Lý do: đây là các nội dung đã được quy định cụ thể tại các điều, khoản tại nghị định, cụ thể: - Về việc quy định kênh bắt buộc và kênh doanh nghiệp được quyền lựa chọn đã được quy định cụ thể tại điều kiện về kênh chương trình; - Việc quy định về cài đặt biểu tượng dịch vụ đã được quy định tại điều kiện về biểu tượng dịch vụ; - Điều kiện về cung cấp dịch vụ khác đã được quy định tại điều kiện về cung cấp dịch vụ.

		3. Được áp dụng công nghệ kỹ thuật phù hợp với loại hình dịch vụ để cung cấp tính năng tùy chọn ngôn ngữ Tiếng Việt bằng âm thanh hoặc phụ đề đa ngôn ngữ. 4. Được triển khai các hoạt động thương mại điện tử trên nền tảng cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về thương mại điện tử và quy định pháp luật khác liên quan.” Lý do: - Giữ nguyên nội dung được quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 của Chính phủ (theo khoản 1 Điều 10 NĐ 06) đối với khoản 1,2,3. - Đề xuất bổ sung khoản 4 để phù hợp với xu thế phát triển của dịch vụ.	
282.	l) Cung cấp các thông tin về đối tượng, địa điểm, thiết bị xem kênh chương trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và của địa phương trong phạm vi cho phép của Luật dữ liệu cá nhân cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) và đơn vị sở hữu kênh chương trình khi có yêu cầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng nội dung, tối ưu việc phân phối chương trình.	1) VNPT Cung cấp số liệu thống kê tổng hợp, không định danh về việc khai thác, sử dụng các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật có liên quan. Lý do: Việc cung cấp thông tin nhằm phục vụ công tác quản lý là cần thiết. Tuy nhiên, các thông tin về đối tượng sử dụng, địa điểm và thiết bị truy cập	Tiếp thu Sửa lại dự thảo Nghị định, như sau: “l) Cung cấp các thông tin thống kê tổng hợp về đối tượng, địa điểm, thiết bị xem kênh chương trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và của địa phương trong phạm vi cho phép của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền

		có thể liên quan đến dữ liệu thuê bao và hành vi sử dụng dịch vụ. Do đó, đề nghị quy định theo hướng cung cấp số liệu thống kê tổng hợp, không định danh và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nhằm vừa đáp ứng yêu cầu quản lý, vừa bảo đảm phù hợp với quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân. 2) Mobifone: Sửa lại thành: Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân	hình và thông tin điện tử) và đơn vị sở hữu kênh chương trình khi có yêu cầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng nội dung, tối ưu việc phân phối chương trình.”
283.	Điều 19. Cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền		
284.	1. Hồ sơ cấp giấy phép	1) Báo và PTTH Đà Nẵng: Đề nghị làm rõ điều kiện cấp phép đối với cơ quan báo chí địa phương; Cơ chế bảo đảm cạnh tranh lành mạnh giữa các đơn vị cung cấp dịch vụ.	Bảo lưu. Lý do: Điều kiện về cấp phép đã được quy định tại Điều 18, đảm bảo cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng trên cùng mặt bằng pháp lý giữa các đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.
285.	a) Đơn đề nghị cấp giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền theo biểu mẫu số 04 quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;		
286.	b) Đề án cung cấp dịch vụ thuyết minh rõ: Loại hình, nội dung, phạm vi cung cấp dịch vụ; phương án kỹ thuật cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trực tuyến và dịch vụ phát thanh, truyền hình theo yêu cầu	1) VNPT: b) Đề án cung cấp dịch vụ thuyết minh rõ: loại hình, nội dung, phạm vi cung cấp dịch vụ; phương án kỹ thuật cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trực tuyến và dịch vụ phát thanh,	Tiếp thu một phần. Sửa lại quy định tại dự thảo Nghị định, như sau: “b) Đề án cung cấp dịch vụ thuyết minh rõ: Loại hình, nội dung, phạm vi cung

	(nếu có); phương tiện thanh toán; quy trình giải quyết khiếu nại; dự kiến các điều khoản về quyền lợi, trách nhiệm của các bên trong ký kết hợp đồng cung cấp, sử dụng dịch vụ theo biểu mẫu số 05 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;	truyền hình theo yêu cầu (nếu có); phương thức thanh toán; nguyên tắc giải quyết khiếu nại; mẫu hợp đồng (nếu có) hoặc các nội dung cơ bản về quyền và trách nhiệm của các bên trong cung cấp, sử dụng dịch vụ theo biểu mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; Lý do: Nên quy định ở mức nguyên tắc giải quyết khiếu nại, mẫu hợp đồng (nếu có) hoặc nội dung cơ bản thay vì "quy trình giải quyết khiếu nại", "dự kiến các điều khoản" để vừa bảo đảm yêu cầu quản lý, vừa tránh làm hồ sơ cấp phép trở nên quá cồng kềnh và quá cứng đối với các nội dung có thể thay đổi trong quá trình chăm sóc khách hàng và giải quyết khiếu nại, hợp tác cung cấp dịch vụ.	cấp dịch vụ; phương án kỹ thuật cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trực tuyến và dịch vụ phát thanh, truyền hình theo yêu cầu (nếu có), phương án quản lý nội dung theo yêu cầu; phương tiện thanh toán; nguyên tắc giải quyết khiếu nại; các nội dung cơ bản về quyền lợi, trách nhiệm của các bên trong ký kết hợp đồng cung cấp, sử dụng dịch vụ theo biểu mẫu số 05 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;"
287.	c) Bản sao giấy phép viễn thông hoặc bản sao văn bản thỏa thuận được thuê, sử dụng mạng viễn thông của đơn vị có giấy phép viễn thông còn hiệu lực đáp ứng yêu cầu kỹ thuật truyền dẫn dịch vụ đến các thuê bao kết nối với mạng viễn thông đó đối với dịch vụ phát thanh, truyền hình mặt đất, dịch vụ phát thanh, truyền hình cáp, dịch vụ phát thanh, truyền hình qua vệ tinh, dịch vụ phát thanh, truyền hình di động. Nội dung thỏa thuận được thuê, sử dụng mạng viễn thông phải có quy chế phối hợp với đơn vị có mạng viễn thông hoặc giải pháp kỹ thuật bổ sung để xử lý sự cố, bảo đảm chất lượng và tính liên tục của dịch vụ;	1) VNPT: c) Bản sao giấy phép viễn thông hoặc bản sao văn bản thỏa thuận thuê, sử dụng mạng viễn thông của đơn vị có giấy phép viễn thông còn hiệu lực, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật truyền dẫn dịch vụ đến thuê bao đối với dịch vụ phát thanh, truyền hình mặt đất, dịch vụ phát thanh, truyền hình cáp, dịch vụ phát thanh, truyền hình qua vệ tinh, dịch vụ phát thanh, truyền hình di động; trường hợp đơn vị cung cấp dịch vụ không có mạng viễn thông, hồ sơ phải kèm theo thỏa thuận hoặc phương án phối hợp kỹ thuật, xử lý sự cố với đơn vị có mạng viễn thông để bảo đảm chất lượng và tính liên tục của dịch vụ; Lý do:	Tiếp thu một phần, Hoàn thiện dự thảo Nghị định, như sau: “c) Bản sao giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ truyền dẫn cho phát thanh, truyền hình hoặc bản sao văn bản thỏa thuận được thuê, sử dụng mạng viễn thông của đơn vị có giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông còn hiệu lực đáp ứng yêu cầu kỹ thuật truyền dẫn dịch vụ đến các thuê bao kết nối với mạng viễn thông đó đối với dịch vụ phát thanh, truyền hình mặt

		Quy định nhằm bảo đảm dịch vụ được cung cấp trên hạ tầng viễn thông phù hợp. Tuy nhiên, cách diễn đạt hiện tại đang gộp nội dung về thành phần hồ sơ và yêu cầu kỹ thuật của thỏa thuận thuê, sử dụng mạng viễn thông, có thể dẫn đến cách hiểu khác nhau khi áp dụng. Đề nghị diễn đạt lại theo hướng tách bạch để quy định rõ ràng, thuận lợi cho cả doanh nghiệp và cơ quan thẩm định hồ sơ.	đất, dịch vụ phát thanh, truyền hình cáp, dịch vụ phát thanh, truyền hình qua vệ tinh, dịch vụ phát thanh, truyền hình di động. Trường hợp thuê, sử dụng mạng viễn thông phải có Bản sao giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ truyền dẫn cho phát thanh, truyền hình của đơn vị cho thuê kèm theo quy chế phối hợp với đơn vị có mạng viễn thông hoặc giải pháp kỹ thuật để xử lý sự cố, bảo đảm chất lượng và tính liên tục của dịch vụ”.
288.	d) Văn bản chứng nhận hoặc cam kết sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật đối với biểu tượng (lôgô) dịch vụ;	1) Mobifone: Kiến nghị tham khảo thêm ý kiến của Cục Sở hữu trí tuệ về nội dung “Có văn bản chứng nhận hoặc cam kết sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật đối với biểu tượng (logo) dịch vụ”. Lý do: Thực tế thời gian đăng ký để được cấp Giấy chứng nhận thường kéo dài, trong trường hợp đã nộp hồ sơ thì cam kết như thế nào?	Bảo lưu. Lý do: Doanh nghiệp cần đảm bảo có quyền được sử dụng biểu tượng (lôgô) dịch vụ, dự thảo quy định rõ trường hợp doanh nghiệp chưa được cấp Giấy chứng nhận, doanh nghiệp có cam kết bằng văn bản đối với biểu tượng (lôgô) dịch vụ doanh nghiệp đăng ký.
289.	đ) Bản sao tài liệu xác minh đơn vị là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình hoặc cơ quan báo chí có giấy		

	phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình có cơ chế tài chính như doanh nghiệp. Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cung cấp tài liệu xác minh đã thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư.		
290.	2. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép		
291.	a) Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) bằng một trong các hình thức sau: Trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia và doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) có thông báo cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền bằng văn bản giấy hoặc điện tử và nêu rõ lý do.		
292.	b) Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) cấp giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh,		

	truyền hình trả tiền theo biểu mẫu số 06 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này. Trường hợp không cấp giấy phép, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) có văn bản giấy hoặc điện tử trả lời và nêu rõ lý do.		
293.	3. Thời hạn Giấy phép Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền có thời hạn hiệu lực tối đa trong 10 (mười) năm kể từ ngày cấp nhưng không vượt quá thời hạn hiệu lực ghi trong giấy phép viễn thông hoặc văn bản thỏa thuận được thuê, sử dụng hạ tầng mạng viễn thông.	1) VNPT: 3. Thời hạn Giấy phép Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền có hiệu lực tối đa là 10 (mười) năm kể từ ngày cấp. Đơn vị cung cấp dịch vụ có trách nhiệm duy trì hiệu lực hợp pháp của giấy phép viễn thông hoặc văn bản thỏa thuận đó trong suốt thời gian cung cấp dịch vụ và thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép khi có thay đổi theo quy định. Lý do: Các thỏa thuận thuê, sử dụng mạng viễn thông trong thực tế thường có thời hạn ngắn và được gia hạn định kỳ. Đề xuất quy định theo hướng doanh nghiệp có trách nhiệm duy trì hiệu lực các thỏa thuận này trong suốt thời gian cung cấp dịch vụ sẽ vừa phù hợp với thực tế vừa bảo đảm mục tiêu quản lý.	Bảo lưu Đối với đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền gắn với hạ tầng mạng, thì điều kiện cần để cung cấp dịch vụ THTT là hạ tầng mạng viễn thông phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cung cấp dịch vụ THTT. Do vậy, hiệu lực của giấy phép THTT gắn với giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ truyền dẫn cho phát thanh, truyền hình
294.	Điều 20. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền		
295.	1. Các trường hợp thay đổi về trung tâm quản lý tập trung thu phát, công nghệ kỹ thuật, loại hình dịch vụ thì đơn vị thực hiện hồ sơ, thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép áp dụng như hồ sơ, thủ tục cấp Giấy		

	phép quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định này.		
296.	2. Các trường hợp thay đổi các nội dung khác ghi trong giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, đơn vị phải có văn bản đề nghị kèm theo bản thuyết minh các nội dung thay đổi, nộp về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) bằng một trong các hình thức sau: Trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia và doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) có thông báo cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền bằng văn bản giấy hoặc điện tử và nêu rõ lý do.		
297.	4. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) có trách nhiệm xét cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền. Trường hợp không cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền		

	hình và thông tin điện tử) có văn bản giấy hoặc điện tử trả lời và nêu rõ lý do.		
298.	5. Các trường hợp thay đổi về địa chỉ trụ sở chính, người đại diện theo pháp luật, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì đơn vị phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan cấp giấy phép trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày chính thức thay đổi.	1) Mobifone: Kiến nghị gộp lại cụm từ “thay đổi về địa chỉ trụ sở chính, người đại diện theo pháp luật, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi về địa chỉ trụ sở chính, người đại diện theo pháp luật, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” thành “thay đổi về giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”. Lý do: Thực tế, theo Luật Doanh nghiệp hiện nay, các thay đổi về địa chỉ, trụ sở chính, thay đổi người đại diện theo pháp luật cũng làm thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.	Tiếp thu. Sửa lại dự thảo Nghị định, như sau: “5. Các trường hợp thay đổi về giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì đơn vị phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan cấp giấy phép trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày chính thức thay đổi.”
299.	Điều 21. Thu hồi Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền		
300.	1. Sau thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày giấy phép có hiệu lực, đơn vị được cấp giấy phép không thực hiện việc cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền thì giấy phép không còn giá trị. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) có trách nhiệm ban hành quyết định thu hồi Giấy phép.		Cơ quan soạn thảo đề xuất điều chỉnh như sau: 1. Các trường hợp Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) thu hồi Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, bao gồm: a) Sau thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày giấy phép có hiệu lực, đơn vị được cấp giấy phép không thực hiện việc cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình
301.	2. Đơn vị được cấp phép không có hoạt động cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày thì giấy phép không còn giá trị. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát		

	thanh, truyền hình và thông tin điện tử) có trách nhiệm ban hành quyết định thu hồi giấy phép.		trả tiền; b) Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, đơn vị được cấp giấy phép cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền đã triển khai dùng cấp dịch vụ, không có hoạt động cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền;
302.	3. Đơn vị được cấp Giấy phép không chấp hành quy định về điều kiện cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền thì giấy phép không còn giá trị. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) có trách nhiệm ban hành quyết định thu hồi giấy phép.		c) Đơn vị được cấp giấy phép không chấp hành quy định về điều kiện cấp giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.
303.	4. Trường hợp giấy phép hết hiệu lực, giấy phép bị thu hồi, đơn vị muốn tiếp tục cung cấp dịch vụ phải thực hiện hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định này.		
304.	Điều 22. Đăng ký danh mục kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình		
305.	1. Đối với dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá: Đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá được chủ động lựa chọn danh mục kênh chương trình trong nước phù hợp quy định tại Khoản 1 Điều 16 Nghị định này để cung cấp trên dịch vụ và không phải thực hiện thủ tục đăng ký danh mục kênh.		
306.	2. Đối với dịch vụ phát thanh, truyền hình		

	trả tiền		
307.	a) Đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền phải thực hiện đăng ký lần đầu danh mục các kênh chương trình trong nước, kênh chương trình nước ngoài;		
308.	b) Trong quá trình triển khai cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, nếu có thay đổi so với danh mục kênh chương trình đã đăng ký, các đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền thực hiện gửi thông báo về việc sửa đổi, bổ sung danh mục kênh chương trình tới có cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký danh mục kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền lần đầu;	1) VNPT: b) Trong quá trình triển khai cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, nếu có thay đổi so với danh mục kênh chương trình đã đăng ký, đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung danh mục kênh chương trình tới Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử chậm nhất trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện thay đổi. Lý do: Để làm rõ đây là cơ chế quản lý thông báo theo hướng hậu kiểm, phù hợp hơn với thực tế vận hành dịch vụ và tạo điều kiện cho doanh nghiệp chủ động xử lý các thay đổi phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ.	Tiếp thu một phần, Sửa đổi tại dự thảo Nghị định để làm rõ đây là cơ chế quản lý hậu kiểm, phù hợp với thực tế vận hành dịch vụ, như sau: “b) Trong quá trình triển khai cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, nếu có thay đổi so với danh mục kênh chương trình đã đăng ký, các đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền thực hiện gửi báo cáo về việc sửa đổi, bổ sung danh mục kênh chương trình tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử)”.
309.	c) Đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền không phải thực hiện đăng ký danh mục nội dung theo yêu cầu và nội dung giá trị gia tăng. Các nội dung theo yêu cầu và nội dung giá trị gia tăng trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền phải bảo đảm các yêu cầu quy định tại khoản 3 Điều này;		

310.	3. Yêu cầu đối với nội dung theo yêu cầu và nội dung giá trị gia tăng		
311.	a) Bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bản quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định này;		
312.	b) Được thực hiện biên tập, phân loại trước khi cung cấp trên dịch vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định này;		
313.	c) Nội dung quảng cáo (nếu có) được đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện biên tập bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam về quảng cáo và các quy định của pháp luật khác có liên quan;		
314.	d) Nội dung theo yêu cầu, nội dung của dịch vụ giá trị gia tăng, nội dung quảng cáo: Phải lập hồ sơ có đầy đủ thông tin về thể loại nội dung, đơn vị biên tập, phân loại, cảnh báo, thời hạn bản quyền phục vụ báo cáo nghiệp vụ và kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền.	1) VNPT: d) Nội dung theo yêu cầu phải lập hồ sơ có đầy đủ thông tin về thể loại nội dung, đơn vị biên tập, phân loại, cảnh báo và thời hạn bản quyền phục vụ báo cáo nghiệp vụ và kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền. Nội dung quảng cáo được lưu giữ thông tin, tài liệu theo quy định của pháp luật về quảng cáo và các quy định pháp luật có liên quan. Lý do Để bảo đảm yêu cầu quản lý hồ sơ đối với nội dung theo yêu cầu, đồng thời tách quảng cáo về đúng khuôn khổ pháp lý của quảng cáo, tránh chồng lấn và thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong quá trình tổ chức thực hiện.	Bảo lưu. Lý do: nội dung trên dịch vụ phát thanh, truyền hình được quản lý theo quy định tại Nghị định này và các quy định pháp luật liên quan. Vì vậy, đối với nội dung về quảng cáo bên cạnh việc tuân thủ quy định pháp luật về quảng cáo, vẫn phải tuân thủ quy định tại Nghị định.
315.	4. Hồ sơ đăng ký lần đầu danh mục kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền		

	hình trả tiền		
316.	a) Tờ khai đăng ký danh mục kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền theo biểu mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;		
317.	b) Bản sao văn bản thỏa thuận bản quyền đối với kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền đăng ký;		
318.	c) Bản sao văn bản thỏa thuận điểm nhận tín hiệu các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu;		
319.	d) Hồ sơ nộp về Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử bằng một trong các hình thức sau: Trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia và doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ.		
320.	5. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký danh mục kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền		
321.	a) Hồ sơ đăng ký lần đầu được đơn vị thực hiện trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền;		
322.	b) Trong thời hạn 16 (mười sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử cấp giấy chứng nhận đăng ký danh mục		

	kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền theo biểu mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử có văn bản trả lời nêu rõ lý do.		
323.	6. Hồ sơ, thủ tục thông báo danh mục kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền: Đơn vị thay đổi danh mục kênh chương trình so với danh mục kênh chương trình đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký thì gửi văn bản thông báo theo biểu mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và gửi trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia đến Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử ít nhất là 05 ngày làm việc trước khi thực hiện cung cấp danh mục kênh chương trình mới.		Cơ quan soạn thảo đề xuất điều chỉnh như sau: Đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền có thay đổi danh mục kênh chương trình so với danh mục kênh chương trình đã được cấp giấy chứng nhận, có kênh nội dung trên dịch vụ thì gửi báo cáo bằng văn bản giấy hoặc điện tử theo biểu mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này về Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử ít nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước khi thực hiện cung cấp dịch vụ theo danh mục kênh chương trình mới.
324.	Điều 23. Thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh		
325.	1. Thu tín hiệu truyền hình thuộc dịch vụ phát thanh, truyền hình Người sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình tại Việt Nam được lắp đặt thiết bị thu		

	tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh để thu xem các kênh chương trình truyền hình thuộc dịch vụ truyền hình qua vệ tinh của Việt Nam mà không phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền.		
326.	2. Thu tín hiệu truyền hình không thuộc dịch vụ phát thanh, truyền hình		
327.	a) Thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh không thuộc dịch vụ truyền hình qua vệ tinh của Việt Nam là thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh để thu xem các kênh chương trình truyền hình nước ngoài không qua biên tập bởi cơ quan báo chí.		
328.	b) Các đối tượng sau đây được thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh để khai thác thông tin phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ, gồm: Các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội ở trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Các cơ quan báo chí; Các cơ quan, tổ chức ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam; Văn phòng đại diện, văn phòng thường trú của các hãng thông tấn, báo chí nước ngoài tại Việt Nam.	1. Bộ Ngoại giao: Đề nghị cân nhắc sửa đổi, bổ sung nội dung sau: “Các đối tượng sau đây được thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh để khai thác thông tin phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ, gồm: Các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể chính trị-xã hội ở trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Các cơ quan báo chí; Các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế liên chính phủ và các cơ quan khác của nước ngoài được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự ở Việt Nam (sau đây gọi chung là cơ quan đại diện nước ngoài) và cơ quan đại diện của tổ chức phi chính phủ và các tổ chức nước ngoài khác tại Việt Nam (sau đây gọi chung là tổ chức nước ngoài); Văn phòng báo chí thường trú tại Việt Nam”.	Tiếp thu. Hoàn thiện dự thảo Nghị định

329.	c) Các tổ chức không quy định tại điểm b khoản này có người nước ngoài làm việc, hộ gia đình và cá nhân người nước ngoài chỉ được thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh nếu các kênh chương trình đó chưa được cung cấp trên hệ thống truyền hình trả tiền của Việt Nam tại địa phương nơi tổ chức, gia đình và cá nhân đó thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu		
330.	d) Các doanh nghiệp có giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền được làm đầu mối thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh không qua biên tập để cung cấp cho các đối tượng quy định tại điểm b, điểm c khoản này không có điều kiện hoặc nhu cầu thiết lập riêng hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh, các khách sạn đã được đăng ký hoạt động hợp pháp có người nước ngoài lưu trú.	Thành viên Tổ soạn thảo: Điều chỉnh “doanh nghiệp” thành “đơn vị”	Tiếp thu: Đã điều chỉnh tại dự thảo Nghị định
331.	đ) Các đối tượng quy định tại điểm b, điểm c khoản này phải thực hiện đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại địa phương nơi thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu.		
332.	e) Các doanh nghiệp có giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền và có thỏa thuận hoặc giao kết hợp đồng cung cấp tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh không qua biên tập cho các đối tượng quy	Thành viên Tổ soạn thảo: Điều chỉnh “doanh nghiệp” thành “đơn vị”	Tiếp thu: Đã điều chỉnh tại dự thảo Nghị định

	định tại điểm d khoản này phải thực hiện đăng ký làm đầu mỗi thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh với Sở Văn hóa và Thể thao hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại địa phương nơi thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu;		
333.	g) Đối với các kênh chương trình nước ngoài cung cấp trực tiếp qua vệ tinh có truyền dẫn qua Internet thì đơn vị cung cấp dịch vụ có giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền được thiết lập hệ thống thu tín hiệu qua truyền dẫn Internet để cung cấp cho các đối tượng quy định tại điểm d khoản này thực hiện thủ tục đăng ký với Sở Văn hóa và Thể thao hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch như đối với thủ tục thu tín hiệu trực tiếp từ vệ tinh.		
334.	Điều 24. Hồ sơ, thủ tục đăng ký thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh		
335.	1. Sở Văn hóa và Thể thao hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm quản lý và xét cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh trên địa bàn được giao quản lý.		
336.	2. Hồ sơ, thủ tục đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh được quy định như sau:		
337.	a) Tờ khai đăng ký theo biểu mẫu số 10 tại		

	Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;		
338.	b) Bản sao các loại giấy tờ sau: Giấy phép thành lập hoặc văn bản pháp lý tương đương đối với các tổ chức quy định tại điểm b khoản 2 Điều 22 Nghị định này; Thẻ thường trú hoặc giấy tờ pháp lý tương đương đối với hộ gia đình, cá nhân người nước ngoài quy định tại điểm c khoản 2 Điều 22 Nghị định này; văn bản đăng ký hoạt động của khách sạn quy định tại điểm d khoản 2 Điều 22 Nghị định này; Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền đối với doanh nghiệp quy định tại điểm e, điểm g khoản 2 Điều 22 Nghị định này;	1) VNPT: b) Bản sao các loại giấy tờ sau: Giấy phép thành lập hoặc văn bản pháp lý tương đương đối với các tổ chức quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị định này; Thẻ thường trú hoặc giấy tờ pháp lý tương đương đối với hộ gia đình, cá nhân người nước ngoài quy định tại điểm c khoản 2 Điều 23 Nghị định này; văn bản đăng ký hoạt động của khách sạn quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị định này; Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền đối với doanh nghiệp quy định tại điểm e, điểm g khoản 2 Điều 23 Nghị định này; Lý do: Dự thảo dẫn chiếu nhầm điểm b khoản 2 Điều 23.	Tiếp thu. Điều chỉnh tại dự thảo Nghị định.
339.	c) Bản sao văn bản thuê, mượn địa điểm lắp đặt thiết bị trong trường hợp thiết bị không được lắp đặt tại địa điểm ghi trong Giấy phép thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Thẻ thường trú, Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền;		
340.	d) Hồ sơ lập thành 01 (một) bộ bản chính nộp về Sở Văn hóa và Thể thao hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh bằng một trong các hình thức sau: trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích		

	hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia và cơ quan, tổ chức phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ.		
341.	đ) Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm xét cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh. Trường hợp không cấp đăng ký, Sở Văn hóa và Thể thao hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản trả lời nêu rõ lý do;		
342.	e) Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh theo biểu mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;		
343.	g) Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh có hiệu lực tối đa 05 (năm) năm kể từ ngày cấp nhưng không vượt quá thời hạn có hiệu lực ghi trong Giấy phép thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Thẻ thường trú, Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.		
344.	3. Hồ sơ, thủ tục đăng ký sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh:		

345.	a) Văn bản đề nghị nêu rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung; đối với trường hợp thay đổi địa điểm lắp đặt, cần có bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản gốc để đối chiếu văn bản chứng minh quyền sở hữu, thuê, mượn địa điểm mới;		
346.	b) Hồ sơ lập thành 01 (một) bộ bản chính nộp về Sở Văn hóa và Thể thao hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh bằng một trong các hình thức sau: Trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia và cơ quan, tổ chức phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ.		
347.	c) Trong thời hạn 08 (tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm xét cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh. Trường hợp không cấp đăng ký, Sở Văn hóa và Thể thao hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản trả lời nêu rõ lý do.		
348.	Điều 25. Báo cáo nghiệp vụ		
349.	1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ và mẫu biểu báo cáo đối với		

	hoạt động cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình; hoạt động quản lý chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình; hoạt động biên tập, biên dịch nội dung cung cấp trên dịch vụ phát thanh, truyền hình; hoạt động cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền; hoạt động sản xuất, liên kết sản xuất chương trình, kênh chương trình.		
350.	2. Các đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình có trách nhiệm:		
351.	a) Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất hoạt động cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình theo yêu cầu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) và Sở Văn hóa và Thể thao hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, thành phố nơi có triển khai hoạt động cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình;		
352.	b) Chứng minh tính chính xác của nội dung và số liệu báo cáo khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.		
353.	3. Các đơn vị có Giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình, Giấy phép sản xuất kênh chương trình, Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài, Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền có trách nhiệm:		

354.	a) Báo cáo định kỳ, đột xuất hoạt động sản xuất, liên kết sản xuất chương trình, kênh chương trình; hoạt động biên tập, biên dịch nội dung cung cấp trên dịch vụ phát thanh, truyền hình; hoạt động cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;		
355.	b) Chứng minh tính chính xác của nội dung và số liệu báo cáo khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.		
356.	4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) có trách nhiệm sử dụng nội dung và số liệu báo cáo nghiệp vụ để phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình và hoạt động liên kết sản xuất chương trình, kênh chương trình phát thanh, truyền hình.		
357.	Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH		
358.	Điều 26. Quy định chuyển tiếp		
359.	1. Các Giấy phép hoạt động phát thanh, Giấy phép hoạt động truyền hình, Giấy phép sản xuất kênh chương trình trong nước của các Báo và phát thanh, truyền hình địa phương tiếp tục có hiệu lực đến ngày 01 tháng 3 năm 2027.		

360.	2. Các Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền tiếp tục có hiệu lực đến hết thời hạn Giấy phép, trừ trường hợp bị thu hồi Giấy phép theo quy định tại Nghị định này.		
361.	3. Các Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền tiếp tục có hiệu lực đến hết thời hạn Giấy phép, trừ trường hợp bị thu hồi Giấy phép theo quy định tại Nghị định này.		
362.	Điều 27. Hiệu lực thi hành		
363.	1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.		
364.	2. Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.		Cơ quan soạn thảo đề xuất điều chỉnh và bổ sung như sau: 2. Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 71/2022/NĐ-CP hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. 3. Nghị định 08/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định về lưu chiều điện tử đối với loại hình báo nói, báo hình và báo điện tử độc lập với cơ quan báo chí hết hiệu lực thi hành kể từ

			ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. 4. Quy định về việc thông báo khi mở kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng tại điểm g khoản 6 Điều 24 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.
365.	3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.		
366.	Điều 28. Trách nhiệm thi hành		
367.	1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị định này.		
368.	2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này	1) Vụ Kế hoạch – Tài chính, Bộ VHTTDL: Đề nghị chỉnh sửa nội dung Điều 28 “2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này”.	Tiếp thu.
369.	Góp ý chung	1) Bộ Nội vụ: Đề nghị cân nhắc không quy định cụ thể Cục	Tiếp thu một phần. Điều chỉnh tại dự thảo Nghị

		Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử/ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/ Sở Văn hóa, Thể thao tại Nghị định để bảo đảm đúng thẩm quyền của Chính phủ theo quy định khoản 2 Điều 8 và điểm đ khoản 8 Điều 10 của Luật Tổ chức chính phủ năm 2025 và tính ổn định của Nghị định khi có sự thay đổi về tổ chức, tạo sự chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo điều hành của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và của UBND cấp tỉnh.	định.
--	--	---	-------